

Ngộ Đạt Quốc Sư soạn  
Thích Huyền Dung dịch Việt văn

**TỪ BI TAM MUỘI  
THỦY SÁM**

PL 2535

# TỪ BI TAM MUỘI THỦY SÁM

“Tội từ tâm khởi  
Cũng từ tâm diệt  
Tội diệt tâm không  
Cả hai đều hết”

“Nguyện nghiệp chướng, Báo chướng,  
Phiền não chướng ba chướng tiêu trừ.  
Nguyện Tân duyên, Cự duyên,  
Oan trái duyên, mọi duyên giải thoát.”

# TỰA

Con người là trung tâm điểm. Hoạt động của con người chi phối hết thảy. Cho nên muốn xây dựng một xã hội mới, trước hết phải đổi mới chính con người.

Đó là điều mà khi nào nói đến Đạo Phật ta cũng phải nhớ, bởi vì Đạo Phật là đạo căn bản, chú trọng đến cái căn bản là Con Người. Cho nên hầu hết phương pháp Đạo Phật đều thiết lập trên sự xác nhận ấy. Thí dụ phương pháp SÁM HỐI là một...

Sám hối nghĩa là tự giác đổi mới để đi đến địa vị “hoàn nhân”: một nhân cách hoàn toàn viên mãn, mới mẻ. Mà con người đã là trung tâm điểm thì con người phải mới đã, xã hội, gia đình của con người mới mới. Còn con người bị bỏ rơi, thì cái gì vào tay con người ấy cũng nguy hiểm; và kết quả, con người đã cũ, thì gia đình xã hội con người ấy dù được gọi là hạnh phúc, cũng chỉ là đau khổ trá hình.

Cho nên Sám hối là phương pháp, cần thiết giúp cho những người thành thật muốn tự đổi mới, muốn xây dựng một xã hội an lạc.

Nhưng muốn Sám hối phải làm sao? Phải có sự tự giác ở trong và phải có sự quy hướng ở ngoài giúp thêm.

Sự tự giác ở trong hệ trọng là 4 điều này:

1. Tâm quý: thấy nhân cách thấp kém là tự sỉ nhục.
2. Yếm ly: thấy thân mệnh là vật đáng hy sinh.
3. Bỏ đề tâm: lập chí cứu người cứu vật.
4. Quán thân Phật: đó là một “hoàn nhân” mà ta phải thực hiện cho kỳ được

Sự qui hướng ở ngoài thì không ngoài Tam Bảo:

1. Phật Đà: đáng giác ngộ sự thật.
2. Đạt Ma: sự thật của vạn vật.
3. Tăng già: người thật hành sự thật.

Đức Phật từng dạy: ngã ở đâu chống ở đó mà dạy: tội từ tâm sinh phải do tâm diệt.

Cho nên Sám hối thì trong phải có các tâm thù thắng, ngoài phải cầu các Đấng Đại Giác. Cầu nguyện các Đấng Đại Giác là cầu sự chứng minh của các vị hoàn nhân để giúp cho ta bền chí hoàn thành cái địa vị ấy. Còn sự cầu đảo chỉ là cầu đảo...

Do những điều trình bày trên, bây giờ ta đã có thể thấy Sám hối là phương pháp cần thiết cho tất cả mọi người ở trong mọi trường hợp. Một xã hội an lạc có thể thật hiện dễ dàng, nếu tất mọi người đều có chút tự giác trong mỗi một hành động, rằng “ có hợp lý không? ”

Và, trong ba tạng Thánh giáo, bộ Thủy sám phổ thông nhất là vì thế.

Nhận thấy sự quan hệ ấy nên trong kỳ an cư năm 2512, pháp hữu tôi, thầy Giảng sư Thích Huyền Dung, vừa hành sám vừa phiên dịch bộ Thủy Sám này ra quốc ngữ. Khi hoàn thành rồi có hai pháp hữu Trí Đức và Trí Nghiễm khảo duyệt. Thật là một công đức viên mãn. Tôi nhất tâm tùy hỷ nên viết mấy hàng đề giới thiệu tính cách hệ trọng của phương pháp Sám hối và bộ Thủy Sám này.

Ngày kỷ niệm xuất gia của Bồn Sư năm 2513

THÍCH TRÍ QUANG

## DUYÊN KHỞI

Thiết nghĩ ngoài những kinh, luật, luận của thánh giáo đã phiên dịch, nhiều sách vở của hiền nhân chế tác về sau đều do nơi sự cảm ứng mà làm ra cả. Nếu riêng từng phẩm loại mà nói thì không dễ gì kể ra cho hết được. Ngay như bản linh văn này mà gọi là Thủy Sâm, tôi xin nói rõ căn do.

Thuở xưa về triều vua Đường Ý Tôn có một vị quốc sư hiệu là Ngô Đạt, tên là Tri Huyền. Lúc chưa hiển đạt, ngài thường gặp gỡ nhà sư ở đất Kinh Sư trong một ngôi chùa nọ. Nhà sư ấy mắc bệnh ca ma la (bệnh cùi) ai cũng gớm, chỉ có ngài Tri Huyền là thường gần gũi hỏi han, không hề nhàm chán. Nhân khi chia tay, nhà sư vì quá cảm kích phong thái của ngài Tri Huyền mới dặn rằng:

- Sau này ông có nạn chi nên qua núi Cửu Lũng tại Bành Châu đất Tây Thục tìm tôi và nhớ trên núi ấy có hai cây tùng làm dấu chỗ tôi trú ngụ.

Sau đó ngài Ngô Đạt quốc sư đến ở chùa An quốc thì đạo đức của ngài càng vang khắp. Vua Ý Tôn thân hành đến pháp tịch nghe ngài giảng đạo. Nhân đó vua mới ân tứ rất hậu cho ngài cái pháp tọa bằng gỗ trầm hương và từ đó trên đầu gối của ngài bỗng nhiên mọc mụn ghẻ tựa như

mặt người, đau nhức khôn xiết! Ngài cho mời tất cả các bậc danh y, nhưng không ai chữa được. Nhân ngài nhớ lại lời dặn trước bèn đi vào núi mà tìm.

Trên đường đi, trời đã mờ tối, trong khoảng âm u mây bay khói tỏa mịt mù, ngài nhìn xem bốn phía, bỗng thấy dạng hai cây tùng ngài mới tin rằng lời ước hẹn xưa kia không sai. Ngài liền đi ngay đến chỗ đó, quả nhiên thấy lều vàng, điện ngọc lộng lẫy nguy nga, ánh quang minh chói rọi khắp nơi. Trước cửa nhà sư đang đứng chờ đón ngài một cách thân mật.

Nhân ở lại đêm, ngài Ngô Đạt mới tỏ hết tâm sự đau khổ của mình. Nhà sư ấy nói:

Không hề gì đâu, dưới núi này có một cái suối, sáng ngày rửa mụn ghẻ ấy khỏi ngay.

Mờ sáng hôm sau một chú tiểu đồng dẫn ngài ra ngoài suối. Ngài vừa bụm nước lên rửa thì mụn ghẻ kêu lên:

- Đừng rửa vội. Ông học nhiều biết rộng đã khảo cứu các sách cổ kim mà có từng đọc đến chuyện Viên Ân, Tiêu Thố chép trong bộ Tây Hán chưa?

- Tôi có đọc.

- Ông đã đọc rồi có lẽ nào lại không biết chuyện Viên Ân giết Tiêu Thố vậy. Thố bị chém ở chợ phía đông



oan ức biết đường nào. Đòi đòi tôi tìm cách báo thù ông, song đã mười kiếp ông làm bực cao tăng, giới luật tinh nghiêm, nên tôi chưa tiện bề báo oán được. Nay vì ông được nhà vua quá yêu chuộng nên khởi tâm danh lợi làm tổn giới đức, tôi mới báo thù được ông. Nay nhờ ngài Ca Nhã Ca tôn giả lấy nước pháp tam muội rửa oán cho tôi rồi, từ đây trở đi tôi không còn báo oán ông nữa.

Ngài Ngô Đạt nghe qua hoảng sợ liền vội vàng bụm nước dội rửa mụn ghẻ làm nhức nhối tận xương tủy, chết giấc hồi lâu mới tỉnh. Khi tỉnh lại thì không thấy mụn ghẻ ấy nữa. Nhân đó ngài mới biết thánh hiền ẩn tích kẻ phạm tình không thể lường được. Ngài muốn trở lên lay tạ vị sư, nhưng ngó ngoảnh lại thì ngôi bửu điện kia đã biến mất tự bao giờ. Vì thế ngài bèn lập một cái thảo am ngay chỗ ấy và sau trở thành một ngôi chùa. Đến năm Chí Đạo triều nhà Tống mới sắc hiệu là “Chí Đức Thiền Tự”. Có một vị cao tăng làm bài ký sự ghi chép việc này rõ ràng.

Khi đó ngài Ngô Đạt nghĩ đến nỗi oan trái đã bao đời nếu gặp thánh nhân thì do đâu giải khỏi được. Vì cảm niệm cái ơn tế độ lạ lùng ấy, ngài mới thuật ra pháp sám này để mai chiều lễ tụng, sau truyền bá khắp thiên hạ.

Ba quyển sám đây tức là bài văn của ngài làm ra lúc đó vậy.

Nghĩa chính của bài văn này là lấy nước Tam muội rửa sạch nghiệp oan nên mới đặt tên là Thủy Sám. Lại ngài Ngô Đạt cũng vì cảm điềm dị ứng của đức Ca Nhã Ca nên

dùng tên ấy mà đặt tên cho bộ Sám văn này để đáp cái thâm ân kia.

Nay tôi kể rõ sự thật và nêu công của tiên đức để cho những người đọc bộ sám văn này, hoặc lễ, hoặc tụng, đều biết sự tích của tiên hiền vì lẽ nhân quả tuy nhiều kiếp cũng không sai chạy.

(Bài này tôi cố tìm tên tác giả mà không thấy)

## PHẦN NGHI LỄ

(Mọi người đều đứng chỉnh tề trước TAM BẢO mật niệm)

### **Tịnh pháp giới chân ngôn**

Án Lam Sa Ha (3 lần)

(Chủ sám đọc)

Hết thầy cung kính. Đốc lòng kính lễ mười phương pháp giới thường trụ TAM BẢO. (3 lễ)

(Mọi người quỳ nguyện hương)

Nguyện đem lòng thành kính.  
Gửi theo đám mây hương.  
Phảng phất khắp mười phương.  
Cúng dàng ngôi TAM BẢO.  
Thề trọn đời giữ đạo,  
Theo tự tính làm lành.  
Cùng pháp giới chúng sinh.

Cầu Phật từ gia hộ;  
Tâm Bồ đề kiên cố.  
Xa bể khổ sông mê.  
Chóng quay về bờ giác.  
Cúng dàng đoạn... Dốc lòng kính lễ mười  
phương pháp giới thường trụ TAM BẢO. (1  
lễ)

(Mọi người đều đứng dậy chấp tay tán phật)

Đấng Pháp vương vô thượng,  
Ba cõi chẳng ai bằng,  
Thầy dậy khắp trời người.  
Cha lành chung bốn loài.  
Quy y trọn một niệm.  
Dứt sạch nghiệp ba kỳ,  
Xung dương cùng tán thán.  
Ức kiếp không cùng tận.  
Án phạ nhật la vật. (3 lần)

Nhất tâm đỉnh lễ, tận hư không, biến pháp  
giới, Quá Hiện, Vị lai, chư Phật, tôn pháp,  
hiền thánh tăng thường trụ TAM BẢO. (1 lễ)

Nhất tâm đĩnh lễ, Sa bà giáo chủ Bôn Su Thích Ca Mâu Ni Phật. (1 lễ)

Nhất tâm đĩnh lễ, Tây phương Cực Lạc giáo chủ A Di Đà Phật. (1 lễ)

Nhất tâm đĩnh lễ, Đương lai Giáo chủ Di Lặc Tôn Phật. (1 lễ)

Nhất tâm đĩnh lễ, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. (1 lễ)

Nhất tâm đĩnh lễ, Đại Hạnh Phổ Hiền Vương Bồ Tát. (1 lễ)

Nhất tâm đĩnh lễ, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát. (1 lễ)

Nhất tâm đĩnh lễ, Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát. (1 lễ)

Nhất tâm đĩnh lễ, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (1 lễ)

Nhất tâm đĩnh lễ, Ca Nhã Ca Bồ Tát. (1 lễ)

Nhất tâm đĩnh lễ, Ngô Đạt Quốc Sư Bồ Tát.  
(1 lễ)

Con nay xin vì bốn ân ba cõi, pháp giới chúng sinh, nguyện dứt bỏ mọi nghiệp chướng lỗi lầm, chí thành sám hối. (1 lễ)

(Cùng quỳ để sám hối).

Chúng con xin chí thành sám hối. Xưa kia gây nên bao ác nghiệp.  
Đều vì ba nghiệp Tham, sân, si.  
Bởi thân, miệng, ý phát sinh ra.  
Hết thảy con nay xin sám hối.

Sám hối đoạn... Dốc lòng kính lễ Tam Bảo thường ở khắp mười phương. (1 lễ)

(đồng quỳ, chủ sám thỉnh)

Kính nghe: Lòng Từ Mẫn hằng vì muôn vật, tâm Bi Nguyện khéo độ quần sinh.

Hai chữ TỪ BI làm tiêu hết muôn nghìn tội lỗi. Một lời niệm Phật cũng diệt trừ trăm vạn oan khiên.

Nguyên nhân làm ra văn THỦY SÁM này, là do VIÊN ÁN, TIÊU THỐ hai người, vì kết thành mối oán hờn, nên nghiệp quả kia khó tránh.

Dưới bóng Song Tùng ngài CA NHÃ hiện Phạm thể đoan nghiêm, trong ao TAM MUỘI ngài NGỘ ĐẠT thoát oan sang<sup>1</sup> khổ nạn. Nhân Từ tâm hướng về thiện niệm, vì thế nên đất hiện suối thơm, Văn THỦY SÁM này mở đầu, là nguyên do từ đó.

Sở dĩ, một giọt nước thấm nhuần lại là phương thuốc hay thoát khổ, một lời kêu Sám hối thực là đạo tối yếu trừ khiên; khả dĩ đền đáp được bốn ơn sâu; khả dĩ tiêu tan nhiều đời tội nặng; khả dĩ cứu vớt cực khổ nơi ba

---

<sup>1</sup> mụn hình mặt người mọc nơi đầu gối.

đường; khả dĩ gỡ mọi oan khiên trong nhiều kiếp. Công đức sám ma ấy, khen ngợi mãi không cùng.

Hôm nay đàn tràng nghiêm tịnh, tiệc pháp kính bày. Quy mệnh mười phương ĐIỆU NGỰ, kính lễ PHỔ HIỀN nguyện vương, vận tưởng hương hoa, một lòng dâng cúng.

Muốn cho căn lành trong sạch, trước nên nghiệp chướng tiêu tan. Cúi mong đức Đại TỬ BI, trông xuống rủ lòng soi xét.

Nam mô câu SÁM HỐI BỒ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

(Chủ sám và mọi người ngồi, cùng tụng theo nhịp mõ)

## **THIÊN THỦ, THIÊN NHƠN VÔ NGẠI ĐẠ BI TÂM ĐÀ LA NI**

Nam mô hát ra đất na đá ra gia gia. Nam mô a rị gia, bà lô yết đế, thước bát ra gia, bồ



đề tát đá bà gia, ma ha tát đá bà gia, ma ha ca  
lô ni ca gia. Ân, tát bà ra phạt duệ, số đất na  
đất tả. Nam mô tát cát rị đóa y mông a rị gia,  
bà lô cát đế thất phạt la lãng đà bà. Nam mô  
na ra cần trì hê rị ma ha bàn đá sa mế, tát bà a  
tha đậu thâu bằng, a thệ dụng, tát bà, tát đá,  
na ma bà già, ma phạt đặt đậu, đất diệt tha.  
Ân, a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, gi hê rị, ha  
ha bồ đề tát đóa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ha  
hê mê hê, rị đà dụng, câu lô câu lô yết mông,  
độ lô độ lô, phạt sà gia đế, ma hạ phạt sà gia  
đế, đà ra đà ra đi rị ni, thất phạt ra gia, giá ra  
giá ra, ma ma phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di  
hê, thất na thất na, a ra sám phạt ra sá lị phạt  
sa phạt sám, phạt ra sá ra, hô lô hô lô ma ra,  
hô lô hô lô hê rị, sa ra sa ra, tát rị tát rị, tô lô  
tô lô, bồ đề già bồ đề già, bồ đà già bồ đà già,  
di đế rị già na ra cần trì, địa rị sát ni na, ba già  
ma na, sa bà ha, sa bà ha, tát đà già, sa bà ha,  
ma ha tát đà già, sa bà ha, tát đà dụ nghệ, thất  
bà ra già, sa bà ha, na ra cần trì, sa bà ha, ma  
ra na ra, sa bà ha, tát ra tăng a mục già gia, sa  
bà ha, sa bà ma ha, a tát đà già, sa bà ha, già

cát ra a tát đà gia, sa bà ha, ba đà ma yết tát  
đá gia, sa bà ha, na ra cần trì bà già ra gia, sa  
bà ha, ma bà rị thắng yết ra gia sa bà ha.  
Nam mô hát ra đát na đá ra gia ra, Nam mô a  
rị gia, bà lô cát đế thước bàn ra gia, sa bà ha.  
Án, tát điện đô, mạn đá ra, bạt đà gia, sa bà  
ha.

Nam mô Ly cầu địa bồ tát ma ha tát. (3  
lần)

(Quý đọc bài thỉnh Phật cầu gia hộ)

Kính nghe: Mỗi đức Phật ra đời mở tám  
vạn bốn nghìn cửa Pháp. Một mặt trăng cõi  
thiên phá tối tăm quần sinh nơi đại địa. Mở  
rộng đạo mầu Nhất thừa, sám diệt tội khiên  
hết thảy. Kính xin bầy Phật THẾ TÔN Mười  
phương TỪ PHỤ, hiện tướng hào quang sáng  
suốt, giám soi ý khấn chân thành.

Phụng vì cầu sám cho con tên là... Vận  
sức TỪ BÍ ĐẠO TRÀNG THỦY SÁM. Đây  
là quyền thượng duyên khởi vào đàn, hành

nhân chúng con, quỳ gối chấp tay, kính lễ mười phương TAM BẢO, quy y hết thầy Thánh Tăng, dải tỏ cầu thương, mở bày sám hối.

Trộm nghĩ: Chúng con tên là... Nhất Tính trái ngang chìm đắm hướng về trong bốn thú, Nhất Chân mờ mịt loanh quanh ở mãi trong sáu đường. Nghiệp Thân, Miệng, Ý buông lung, vì Tham, Sân, Si phóng túng, làm càn làm bậy tạo ra nghiệp chướng vô biên, theo ác theo tà gây lấy lỗi lầm nhiều thứ.

Nay nhờ đức NHƯ LAI mở bày của pháp phương tiện, khiến cho lũ chúng con phát khởi tâm thành sám hối. Mong nhờ Thanh chúng, mở đọc sám văn, rửa sạch tội cấu nghìn đời, trừ hết oan khiên nhiều kiếp. Con nguyện được như vậy, xin Phật rủ lòng thương, Ngưỡng mong đức Đại Từ Bi, vì con mà ngâm giúp.

(đại chúng ngồi tụng)

Lư hương vừa đốt,  
Cõi pháp thơm lây  
Chư Phật bốn biển đều xa hay  
Thấu tâm thành này  
Chư Phật hiện thân ngay  
Nam mô Hương vân cái Bồ tát Ma ha  
tát. (3 lần)

### **Chân ngôn tịnh tam nghiệp:**

Án sa phạt bà phạt chuật đà sa phạt đạt ma  
sa phạt bà phạt chuật đô hám . (3 lần)

### **Chân ngôn phổ cúng dàng:**

Án nga nga năng tam bà phạt phiệt nhiệt  
la hộc. (3 lần)

### **Lời Phát nguyện**

Kính lễ Đức Thế Tôn  
Quy mệnh mười phương Phật  
Con nay phát nguyện lớn  
Trì tụng hành sám văn

Trên đèn bốn trọng ân <sup>2</sup>  
Dưới cứu khổ muôn loài  
Nếu có ai thấy nghe  
Đều phát tâm Bồ Đề  
Tu tập các công đức  
Thực hành hạnh lợi tha  
Khi hết báo thân này  
Đều vãng sinh Cực lạc.

## **KỆ KHAI KINH**

Chính pháp sâu xa rất nhiệm màu!  
Trăm nghìn ức kiếp cũng khó gặp.  
Con nay thấy nghe xin thụ trì,  
Nguyện hiểu nghĩa Chân của Như Lai.  
Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

(3 lần)

Khải vận đạo tràng Sám pháp, một  
lòng quy mệnh chư Phật trong ba đời.

---

<sup>2</sup> 1. Ôn sư hữu, 2. Ôn cha mẹ, 3. Ôn chúng sinh, 4. Ôn thí chủ.

Nam mô Quá khứ Tỳ Bà Thi Phật.<sup>3</sup> (1 lay)

Nam mô Thi Khí Phật.<sup>4</sup> (1 lay)

Nam mô Tỳ Xá Phù Phật.<sup>5</sup> (1 lay)

Nam mô Câu Lưu Tôn Phật.<sup>6</sup> (1 lay)

Nam mô Câu Na Hàm Mâu Ni Phật.<sup>7</sup> (1 lay)

Nam mô Ca Diếp Phật.<sup>8</sup> (1 lay)

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.<sup>9</sup> (1 lay)

---

<sup>3</sup> Tỳ bà Thi Phật là tiếng Phạn, Tàu dịch có bốn nghĩa: 1. Biển kiến là trí viên mãn như mặt trăng đầy; 2. Tịnh quang: phiền não hoặc tập không còn; 3. Đã viên tịch; 4. Quán kiến thù thắng. Do thế nên Tỳ bà Thi Phật đứng đầu trong bảy đức Phật.

<sup>4</sup> Thi khí Phật là tiếng Phạn, Tàu dịch là Hỏa Đức. Đức Phật này y nơi hỏa quang tam muội mà thành đạo.

<sup>5</sup> Tỳ Xá Phù Phật là tiếng Phạn. Tàu dịch là Tự Tại. Đức Phật này dứt hết vô minh hoặc tập, đối với chỗ nào cũng được tự tại.

<sup>6</sup> Câu Lưu Tôn Phật là tiếng Phạn, Tàu dịch là Ứng đoạn. Đức Phật này đoạn được tất cả phiền não.

<sup>7</sup> Câu Na Hàm Mâu Ni Phật là tiếng Phạn, Tàu dịch là Kim tiên. Đức Phật này thân như sắc vàng ánh.

<sup>8</sup> Ca Diếp Phật là tiếng Phạn, Tàu dịch là Âm Quang. Thân đức Phật chói sáng nuốt hết các ánh sáng khác.

<sup>9</sup> Thích Ca Mâu Ni là tiếng Phạn, Tàu dịch là Năng Nhân Tịch Mặc. Năng Nhân là họ, Tịch Mặc là tên chữ. Đức Phật này không trụ nơi đường sanh tử, không trụ Niết bàn, hay vận cả bi và trí lợi vật không cùng.

Nam mô Đương lai Di Lạc Tôn Phật.<sup>10</sup> (1  
lay)

---

Trong bảy đức Phật này, ba đức Phật trước thuộc về quá khứ Trang nghiêm kiếp, còn bốn đức Phật sau thuộc về hiện tại Hiền kiếp. Kiếp, nói cho đủ theo tiếng Phạn là kiếp ba, Tầu dịch là phân biệt thời tiết...

<sup>10</sup> Di Lạc là họ, chính tên là A Dật Đa, do nơi từ tâm tam muội mà tiến lên quả vị cùng tột.

## PHÁP TỬ BI THỦY SÁM (QUYÊN THƯỢNG)

Tất cả chư Phật, thương xót chúng sinh, nói pháp lập đàn Thủy Sám. Chúng sinh vì nghiệp cấu nặng nề nên không một ai tránh khỏi tội lỗi. Những kẻ phạm phu bị màn vô minh che lấp, gần gũi bạn ác, phiền não loạn tâm, tính không hiểu biết, nên cứ buông lòng tự thị, không tin tưởng mười phương chư Phật, không tin tôn pháp cùng các bậc thánh tăng, bất hiếu cha mẹ, không kính nhường bà con. Tuổi trẻ phóng túng, kiêu căng ngạo mạn, đối với các vật quý báu, các thứ ca nhạc, các sắc đẹp, trai gái thường sinh tâm tham luyến, ý khởi phiền não, lân la với người hư, tập tành theo bạn ác, không biết chừa đổi. Hoặc giết hại các giống sinh linh, hoặc uống rượu mê man



mất hết trí tuệ, rồi thường cùng với chúng sinh tạo nghiệp phá giới. Những tội lỗi ở quá khứ, cùng tội ác ở hiện tại, ngày nay chí thành xin sám hối hết thảy, còn các tội lỗi về sau không dám làm nữa.

Bởi thế hôm nay chúng con dốc lòng thành kính qui y hết thảy các đức Phật, các vị Đại Bồ Tát, Bích Chi, La Hán, Phạm Vương Đế Thích, Thiên long bát bộ và tất cả thánh chúng trong mười phương hư không thế giới cầu xin đủ lòng chứng giám.

## **LỄ PHẬT VÀ BỒ TÁT**

Nam mô Tỳ Lô Giá Na Phật.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô A Di Đà Phật.

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Long Chủng Thượng Tôn Vương Phật.

Nam mô Long Tự Tại Vương Phật.

Nam mô Bảo Thắng Phật.

Nam mô Giác Hoa Định Tự Tại Vương Phật.

Nam mô Ca Sa Tràng Phật.

Nam mô Sư Tử Hống Phật.

Nam mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.

Nam mô Phổ Hiền Bồ Tát.

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Nam mô Đại Trang Nghiêm Bồ Tát.

Nam mô Quán Tự Tại Bồ Tát.

Đỉnh lễ các đức Phật rồi, lại đến sám hối. Nhưng, muốn lễ sám trước phải kính lễ Tam Bảo, vì Tam Bảo là bạn lành, là ruộng phước của tất cả chúng sinh. Nếu qui hướng Tam bảo thì diệt được vô lượng tội, thêm được vô lượng phước,

khiến người làm đạo thoát khổ sinh tử, được vui giải thoát. Vì vậy cho nên chúng con tên là...

Qui y hết thầy chư Phật trong mười phương hư không thế giới. (1 lạy)

Qui y hết thầy tôn Pháp trong mười phương hư không thế giới. (1 lạy)

Qui y hết thầy thánh Tăng trong mười phương hư không thế giới. (1 lạy)

Sở dĩ ngày nay chúng con sám hối, chính vì từ vô thủy nhân lại, còn ở địa vị phàm phu bất cứ sang hèn, tội lỗi không lường: hoặc do ba nghiệp gây nên tội lỗi, hoặc bởi sáu căn gây nên tội lỗi, hoặc vì nội tâm vọng tưởng, hoặc vì ngoại cảnh mê hoặc sinh lòng nhiễm trước.

Như thế cho đến mười điều ác nghiệp, tám vạn bốn ngàn trần lao. Những tội lỗi ấy tuy nhiều vô lượng, nhưng không ngoài ba điều: phiền não, nghiệp chướng, quả báo. Ba ác pháp này, là pháp chướng ngại thánh đạo, ngăn trở quả báo tốt đẹp nhân thiên. Thế nên Kinh gọi là ba chướng, vì vậy chư Phật, Bồ tát dạy làm những pháp phương tiện sám hối trừ diệt. Ba chướng ấy diệt thì sáu căn,<sup>11</sup> mười ác<sup>12</sup> cho đến tám vạn bốn ngàn trần lao<sup>13</sup> thấy đều thanh tịnh.

---

<sup>11</sup> Sáu căn: nhãn, nhĩ, ty, thiệt, thân, ý.

<sup>12</sup> Mười ác: 1/ sát sanh, 2/ trộm cắp, 3/ tà dâm, 4/ nói dối, 5/ nói thêu dệt, 6/ rửa nguyên (nói lời ác), 7/ nói hai lưỡi, 8/ tham, 9/ sân, 10/ si.

<sup>13</sup> Tám vạn bốn ngàn trần lao: trần là nhiễm ô, nghĩa là các thứ tà kiến, phiền não hay làm nhiễm ô chơn tánh; lao là nhọc nhằn, nghĩa là các tà kiến phiền não làm cho chúng sanh trôi lăn trong đường sanh tử.

Luận về căn bản phiền não không ra ngoài mười sử: 1/ tham, 2/ sân, 3/ si, 4/ mạn, 5/ nghi, 6/ thân kiến, 7/ biên kiến, 8/ tà kiến, 9/ kiến thủ, 10/ giới thủ. Trong mười sử này, tùy lấy một sử làm đầu, chín sử làm phụ, nhân thành một trăm, nhân lại cho ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai thành ra ba trăm. Số một trăm về đời hiện tại, vì thời gian quá ngắn, không kể đến chỗ tương trợ, chỉ kể quá khứ và vị lai có hai trăm sử, lại cứ lấy mỗi sử làm đầu, chín sử làm phụ, nhân

Hôm nay chúng con là... đem hết lòng thành, vận tâm thù thắng sám hối ba chương. Muốn diệt ba chương phải dùng những tâm niệm này: Trước phải phát bầy tâm thù thắng làm phương tiện, sau mới trừ diệt:

Một là tâm tử hỏ; hai là tâm e sợ; ba là tâm chán xa; bốn là tâm bồ đề; năm là tâm oán thân bình đẳng; sáu là tâm nghĩ báo ân Phật; bảy là tâm quán xét tội tính vốn không.

Thứ nhứt tâm tử hỏ, là tự nghĩ ta với đức Thích Ca đồng là phàm phu, mà đức Thế Tôn đã thành đạo đến nay trải

---

thành hai ngàn một trăm. Lại trải qua bốn phần: đa tham, đa sân, đa si và đẳng phần, tổng số là tám ngàn bốn trăm ( $2100 \times 4 = 8400$ ). Lại tính cả tứ đại (địa, thủy, hỏa, phong) và lục suy (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp) là mười thứ, mỗi thứ có 8400, nhân thành tám muôn bốn ngàn trần lao ( $8400 \times 10 = 84000$ ).

qua số kiếp nhiều như cát bụi, chúng ta thì lại còn cùng nhau say đắm lục trần<sup>14</sup> trôi lăn trong vòng sinh tử, chưa biết bao giờ ra khỏi. Như thế thật là đáng thẹn đáng hổ nhất trong thiên hạ.

Thứ hai tâm e sợ, đã là phạm phu thì thân, khẩu, ý nghiệp thường thuận ưng với tội lỗi. Bởi nhân duyên ấy sau khi chết phải đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh chịu khổ vô cùng. Như thế thật là đáng kinh đáng sợ.

Thứ ba tâm chán xa, là chúng ta thường cùng nhau quán sát trong đường sinh tử, chỉ là vô thường, khổ, không, vô ngã, bất tịnh, hư giả như bọt nước nổi, tan, xoay vần qua lại như bánh xe lăn; còn thêm sinh, già, bệnh, chết, tám khổ,

---

<sup>14</sup> Lục trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

nung nấu không dừng. Chúng ta xem xét ngay trong thân thể, từ đầu đến chân có 36 thứ: tóc lông, răng, móng, ghèn, nước mắt, mũi, nước miếng, gàu, mồ hôi, đại tiện, tiểu tiện, da dày, da mỏng, máu, thịt, gân, mạch, xương, tủy, mỡ chài, mỡ nước, óc, màng, lá lách, thận, tim, phổi, gan, mật, ruột, dạ dày, đàm đỏ, đàm trắng, sinh tạng, thực tạng, thường bài tiết ra chín lỗ. Nên trong kinh nói: thân này là chỗ chứa các khổ não, đầy dẫy bất tịnh, nên kẻ trí giả chẳng hề yêu dấu. Trong vòng sinh tử đã có những cái xấu xa như thế, thực là đáng lo, đáng chán!

Thứ tư phát tâm bồ đề. Kinh nói: “Nên ham muốn thân Phật vì thân Phật tức là pháp thân. Pháp thân ấy do vô lượng công đức trí tuệ sinh ra, do tu sáu

pháp ba la mật<sup>15</sup> sinh ra, do từ, bi, hỷ, xả  
sinh ra, do tu 37 pháp trợ bồ đề<sup>16</sup> sinh ra.

---

<sup>15</sup> Sáu pháp ba la mật: 1/ bố thí, 2/ trì giới, 3/ nhẫn nhục, 4/ tinh tấn, 5/ thiên định, 6/ trí tuệ. Ba la mật là tiếng Phạn, Tàu dịch là “đáo bỉ ngạn”. Do tu sáu pháp này mà qua khỏi biển sanh tử đến bờ giác ngộ.

<sup>16</sup> 37 pháp trợ bồ đề là: 4 pháp niệm xứ, 4 pháp chánh căn, 4 pháp như ý túc, 5 căn, 5 lực, 7 pháp giác chi, 8 pháp đạo phần. 37 pháp này giúp cho người tu hành thành tựu được đạo quả nên gọi là trợ bồ đề.

Bốn pháp niệm xứ: niệm là tâm năng quán (tâm hay quán sát), xứ là cảnh sở quán (cảnh bị quán sát). Vì chúng sinh vọng chấp thân ngũ ấm này nên Phật nói 4 pháp quán để đối trị: a/ quán thân bất tịnh (quán sát thân này là vật như bần); b/ quán thọ là khổ (quán sát sự thọ lãnh của thân tâm là khổ); c/ quán tâm vô thường; 4/ quán pháp vô ngã (quán sát các pháp không có chủ thể).

Bốn pháp chánh căn: 1/ đoạn những pháp ác đã sanh; 2/ đoạn những pháp ác chưa sanh; 3/ làm cho các pháp lành tăng trưởng; 4/ làm cho các pháp lành chưa sanh được sanh.

Bốn pháp như ý túc: 1/ dục như ý túc (có tâm ham muốn tu tập các pháp lành thì được như ý); 2/ niệm như ý túc (quán cảnh gì mà nhất tâm chuyên chú vào đó thì được như ý); 3/ tinh tấn như ý túc (do sự tinh tấn mà tu tập các pháp lành được như ý); 4/ tư duy như ý túc (do suy nghĩ mà tu tập được kết quả).

Năm căn: 1/ tín căn: tin theo chánh đạo và trợ đạo; 2/ tinh tấn căn: là sự đồng mãnh tu theo thiện pháp; 3/ niệm căn: ghi nhớ các pháp chánh đạo và trợ đạo; 4/ định căn: nhiếp tâm theo chánh đạo và trợ đạo; 5/ tuệ căn: nhờ có định mà chân tánh tự sáng suốt không phải ở ngoài vào.

Năm lực: cũng như ngũ căn, nhưng vì thật hành theo ngũ căn thì căn lành tuy có sanh, nhưng gốc ác chưa phá hết, nên phải gia công



Do những công đức trí tuệ ấy sinh ra thân Như lai. Muốn được thân đó thì phải phát tâm bồ đề, cầu được nhất thiết chủng trí, Thường, Lạc, Ngã, Tịnh, chứng quả tát bà nhã<sup>17</sup> thanh tịnh Phật độ, thành tựu chúng sinh, chẳng tiếc thân mạng tài sản.

Thứ năm tâm oán thân bình đẳng, là đối với tất cả chúng sinh, mở lòng từ bi không phân “nhân ngã”. Vì nếu còn

---

tu tập thêm khiến cho thiện căn tăng trưởng. Khi thiện căn thành thực, các pháp ác không còn thì gọi là ngũ lực.

Bảy pháp giác chi: Giác là tỏ, nghĩa là tỏ biết pháp tu chơn hay ngụy; chi là ngành, nghĩa là bảy pháp này có chi phái khác nhau, không xen lẫn nhau nên gọi là bảy pháp giác chi hay bảy pháp giác phần: 1/ trạch pháp giác chi, 2/ tinh tấn giác chi, 3/ hỷ giác chi, 4/ trừ giác chi, 5/ xả giác chi, 6/ định giác chi, 7/ niệm giác chi.

Tám pháp đạo phần: 1/ chánh kiến: sự hiểu biết chơn chánh, 2/ chánh tư duy: sự suy nghĩ chơn chánh, 3/ chánh ngữ: nói những lời chơn chánh không hư vọng, 4/ chánh nghiệp: hành động chơn chánh, 5/ chánh mạng: lấy sự khất thực để nuôi sống thân mạng, 6/ chánh tinh tấn: tu theo giới, định, tuệ một lòng tinh chuyên, không gián đoạn, 7/ chánh niệm: ghi nhớ những pháp chơn chánh, 8/ chánh định: thu nhiếp thân tâm thường được tịch tịnh.

<sup>17</sup> Tát bà nhã là tiếng Phạn, Tàu dịch là nhất thiết chủng trí, tức là chỉ cái trí ở quả vị rốt ráo viên mãn của chư Phật.

thấy kẻ “oán” khác với người “thân”, tức còn có sự phân biệt. Bởi có phân biệt mới có chấp trước, bởi có chấp trước mới sinh phiền não, bởi sinh phiền não mới tạo nghiệp dữ, bởi tạo nghiệp dữ mới chịu quả báo.

Thứ sáu tâm nghĩ báo ân Phật. Đức Như Lai từ vô lượng kiếp đã vì chúng ta mà bỏ cả đầu, mắt, tủy não, tay chân, xương thịt, quốc thành, vợ con, voi ngựa, thất bảo, tu hành khổ hạnh. Ôn ấy đức ấy thật khó báo đền. Vì vậy kinh nói: “Giả sử đầu đội vai mang, trải qua số kiếp như hằng hà sa, cũng khó đền đáp ơn Phật. Chúng ta muốn đền đáp công ơn của đức Như Lai, trong đời này phải dũng mãnh, tinh tiến, gắng chịu khổ nhọc, không tiếc thân mệnh, gây dựng Tam Bảo, hoằng dương giáo pháp đại thừa, hóa độ chúng sinh, đồng vào ngôi Chính giác.

Thứ bảy tâm quán sét tội tính không thật, là tội không tự tính, do nhân duyên sinh, do điên đảo thành, đã do nhân duyên sinh thì cũng do nhân duyên diệt. Nhân duyên sinh tội tức là gần gũi bạn ác, gây nghiệp vô cùng. Nhân duyên diệt tội tức là ngày nay tịnh tâm sám hối. Thế nên kinh dạy: “Tội tính không phải ở trong, không phải ở ngoài, không ở chặng giữa. Nên biết tội tính vốn không.”

Khởi bảy thứ tâm như trên ấy rồi, lại duyên tưởng đến mười phương chư Phật cùng các hiền thánh, cung kính chấp tay phôi bày tâm can tỏ lòng cầu khẩn hộ thẹn sám hối. Sám hối như thế, tội nào không diệt, phước nào không sinh. Nếu không hết lòng sám hối, cứ lần lữa biếng nhác, tình tự buông lung thì chỉ khổ nhục cho mình, chứ không ích lợi gì cả. Và lại

mạng người vô thường như quay bó đuốc. Khi hơi thở không trở lại thì thân này đồng như tro đất, khổ báo trong ba đường chính mình phải chịu, không thể nhờ tiền tài, của báu lo để cầu thoát khỏi, ở mãi trong cảnh mịt mù không có kỳ hạn ân xá, riêng mình chịu khổ, không ai thay thế.

Đừng cho rằng trong đời này ta không gây tội, mà không ân cần cầu sám hối, vì trong kinh nói: “kẻ phạm phu mỗi khi động chân cất bước là đã có tội”. Lại trong những đời quá khứ đã gây nên nhiều điều ác nghiệp, không thể kể xiết, nó thường theo dõi như bóng theo hình. Nếu không sám hối thì tội ác càng ngày càng sâu. Nên biết rằng hễ che dấu tội lỗi mình, thì Phật còn không dung cho, tỏ bày để sám hối thì ngài Tịnh Danh kính chuộc. Bởi thế nên biết chúng sinh bị

chìm đắm mãi trong bể khổ cũng do thói hay che dấu tội lỗi. Vì vậy ngày nay chúng con xin phát lộ sám hối, không dám che dấu.

Ba chương: một là phiền não, hai là nghiệp chướng, ba là quả báo. Ba thứ chướng này làm nhân cho nhau, như do phiền não mới sinh ác nghiệp, do ác nghiệp mà phải chịu khổ báo. Vì thế ngày nay chúng con xin hết lòng sám hối.

Thứ nhất sám hối các nghiệp chướng phiền não, vì những phiền não ấy đều do ý gây ra. Vì khi ý nghiệp phát khởi, thì thân nghiệp, khẩu nghiệp theo đó phát động. Ý nghiệp có tham lam, có giận dữ, có ngu muội. Bởi ngu muội mới sinh tà kiến mà gây lắm việc ác. Vì vậy kinh nói: “Ba nghiệp tham, sân, si làm

cho chúng sinh đọa lạc trong ba đường: địa ngục, ngạ quỷ súc sinh, chịu khổ vô cùng. Nếu được làm người cũng phải chịu những ác báo phiền não: nghèo nàn, túng thiếu côi cút lại thêm tính nết hung hăng, càn bướng, ngu độn, không biết phải quấy.

Ý nghiệp đã gây nhiều ác quả như thế, nên ngày nay chúng con dốc lòng đem hết thân mệnh nương về chư Phật, cầu xin sám hối.

Những phiền não ấy, chư Phật, Bồ tát, các bậc thánh nhân, đã thấu tỏ chân lý, đủ mọi điều quở trách. Gọi phiền não này là oán gia, vì phiền não làm dứt mất tuệ căn, tuệ mạng của chúng sinh; cũng gọi phiền não này là giặc cướp, vì cướp mất các pháp lành của chúng sinh; cũng gọi phiền não này là cái thác chảy mạnh,

vì lỗi cuốn chúng sinh vào bể khổ sinh tử; cũng gọi phiền não này là xiềng xích, vì ràng buộc chúng sinh trong ngục sinh tử không khi nào ra khỏi, cứ phải quanh quẩn mãi trong sáu nẻo bốn loài, gây nghiệp ác vô cùng, chịu quả khổ không ngớt. Thế mới biết những hoạn họa ấy đều do phiền não mà ra. Cho nên ngày nay vận tâm tăng thượng cầu xin sám hối.

Từ vô thủy đến nay, chúng con hoặc chịu quả báo trong sáu đường, hề có tâm thức, thường ôm mối ngu hoặc đầy dẫy tâm can, hoặc nhân mầm tam độc<sup>18</sup> tạo nên tất cả tội, hoặc nhân tam lậu<sup>19</sup> tạo

---

<sup>18</sup> Tam độc: 1/ tham: đối với cảnh thuận ham muốn không nhàm; 2/ sân: đối với cảnh nghịch sinh lòng giận dữ; 3/ si: si mê, không biện biệt được chân ngụy. Ba này hay phá hoại thiện tâm xuất thế nên gọi là tam độc.

<sup>19</sup> Tam lậu: 1/ dục lậu: chúng sinh nhân kiến hoặc, tư hoặc mà tạo nghiệp nên bị ở mãi trong cõi Dục không khi nào ra khỏi; 2/ hữu lậu: chúng sinh nhân kiến hoặc, tư hoặc khởi ra phiền não nên không

nên tất cả tội, hoặc nhân tam khổ<sup>20</sup> tạo  
nên tất cả tội, hoặc duyên tam đảo<sup>21</sup> tạo  
nên tất cả tội, hoặc tham tam hữu<sup>22</sup> tạo  
nên tất cả tội. Những tội như thế vô  
lượng vô biên nã loạn tất cả bốn loài  
chúng sinh trong sáu đường. Ngày nay  
hỗ thẹn đều xin sám hối.

---

thoát ly được cõi sắc và vô sắc; 3/ vô minh lậu: chúng sinh bị vô minh làm si hoặc, phải bị đọa lạc trong ba cõi.

<sup>20</sup> Tam khổ: 1/ khổ khổ: chúng sinh mang thân ngũ ấm này là một điều khổ lại thêm cái khổ lãnh thọ những nỗi khổ bên ngoài; 2/ hoại khổ: khổ về sự nhớ tiếc cảnh đang vui mà bị tan mất; 3/ hành khổ: nỗi khổ sanh ra bởi sự thiên lưu của pháp hữu vi thường không được an ổn.

<sup>21</sup> Tam đảo: 1/ thường đảo: đối với pháp vô thường trong thế gian mà khởi chấp cho là thường; 2/ lạc đảo: đối với khổ trong thế gian mà khởi chấp cho là vui; 3/ tịnh đảo: đối với pháp bất tịnh trong thế gian mà chấp cho là tịnh.

<sup>22</sup> Tam hữu: 1/ cõi dục: người, trời, a tu la, ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục đều tùy theo nghiệp nhân dục vọng mà thọ quả báo trong cõi này; 2/ cõi sắc: tứ thiên thiên, do đời trước tu tập thiền định thuộc về hữu lậu nên thọ báo sanh ở cõi này; 3/ cõi vô sắc: tứ không thiên, do kiếp trước tu tập hữu lậu thiện nên thọ báo sanh ở cõi này, dù không có thân sắc thật làm ngại, nhưng cũng còn tùy theo các nhân đã tạo mà thọ quả báo (tứ không thiên: không xứ, thức xứ, vô sở hữu xứ, phi phi tướng xứ).



Lại nữa chúng con từ vô thí nhân lại, hoặc nhân bốn trụ<sup>23</sup> tạo nên tất cả tội, hoặc nhân bốn lưu<sup>24</sup> tạo nên tất cả tội, hoặc nhân bốn thủ<sup>25</sup> tạo nên tất cả tội, hoặc nhân bốn chấp<sup>26</sup> tạo nên tất cả tội, hoặc nhân bốn duyên<sup>27</sup> tạo nên tất cả tội,

---

<sup>23</sup> Bốn trụ là chỉ cho kiến hoặc và tư hoặc: 1/ kiến nhất thiết trụ địa, chỉ cho những kiến hoặc trong tam giới; 2/ dục ái trụ địa, chỉ cho tất cả tư hoặc trong cõi Dục; 3/ sắc ái trụ địa, chỉ cho tất cả tư hoặc trong cõi Sắc; 4/ hữu ái trụ địa, chỉ cho tất cả tư hoặc trong cõi Vô sắc.

<sup>24</sup> Bốn lưu: 1/ kiến lưu, chỉ cho kiến hoặc trong ba cõi, nghĩa là ý căn đối với pháp trần khởi phân biệt kiến, bởi kiến hoặc này nên bị lưu chuyển mãi trong ba cõi; 2/ dục lưu: tức là tư hoặc trong cõi dục, nghĩa là ngũ căn tham ái ngũ trần nên gọi là tư hoặc (tham, sân, mạn), bởi tư hoặc này nên bị lưu chuyển mãi trong cõi Dục; 3/ hữu lưu: hữu là nhân quả không mất, là tư hoặc ở cõi Sắc và Vô sắc (tham, mạn), bởi tư hoặc này nên bị lưu chuyển mãi trong cõi Sắc và Vô sắc; 4/ vô minh lưu: không hiểu rõ chơn vọng gọi là vô minh, tức là si hoặc, tư hoặc của ba cõi, bởi vô minh này nên bị lưu chuyển mãi trong vòng sinh tử.

<sup>25</sup> Bốn thủ: 1/ dục thủ: sự tham muốn chấp trước cảnh ngũ trần ở cõi Dục; 2/ kiến thủ: đối với thân ngũ ấm này vọng chấp cho là thật (thân kiến), hoặc chấp đoạn, chấp thường (biên kiến); 3/ giới thủ: giữ những giới pháp sai lầm; 4/ ngã ngữ thủ: tùy theo ngôn ngữ giả thuyết khởi ra chấp ngã, theo chỗ chấp đó mà cố giữ lấy.

<sup>26</sup> Bốn chấp: chấp có, chấp không, chấp cũng có cũng không, chấp không phải có không phải không.

<sup>27</sup> Bốn duyên: 1/ nhân duyên: sáu căn là nhơn, sáu trần làm duyên sanh ra thức; 2/ thứ đệ duyên: tâm tâm sở pháp thứ lớp tương tục

hoặc nhân bốn đại<sup>28</sup> tạo nên tất cả tội  
hoặc nhân bốn phược<sup>29</sup> tạo nên tất cả tội,  
hoặc nhân bốn tham<sup>30</sup> tạo nên tất cả tội,  
hoặc nhân bốn sinh<sup>31</sup> tạo nên tất cả tội.

Những tội như thế vô lượng vô  
biên, nã loạn tất cả chúng sinh trong sáu

---

khởi ra; 3/ duyên duyên: tâm tâm sở pháp ý thác nơi cảnh duyên mà  
sinh; 4/ tăng thượng duyên: sáu căn đối với sáu trần hiển phát ra  
thức, có sức tăng thượng làm cho các pháp được sinh không bị  
chướng ngại.

<sup>28</sup> Bốn đại: địa đại (đất), thủy đại (nước), hỏa đại (lửa), phong đại  
(gió).

<sup>29</sup> Bốn phược: 1/ dục ái thân phược: chúng sanh vì tham ái cảnh ngũ  
dục lạc nên khởi hoặc nghiệp ràng buộc thân tâm không được giải  
thoát; 2/ sân khuê thân phược: chánh sanh đối với nghịch cảnh hay  
sanh tâm giận dữ khởi ra hoặc nghiệp ràng buộc thân tâm không  
được giải thoát; 3/ giới đạo thân phược: thực hành các giới pháp  
không chân chánh nên gọi là giới đạo, do giữ giới sai lầm nên khởi  
các hoặc nghiệp ràng buộc thân tâm không được giải thoát; 4/ ngã  
kiến thân phược: ngã kiến tức kiến thủ, đối với pháp không phải Niết  
bàn (tứ thiên, tứ không) vọng cho là Niết bàn, sanh tâm chấp trước  
nên gọi là kiến thủ, do ngã kiến này mà hoặc nghiệp tăng trưởng,  
ràng buộc thân tâm không được giải thoát.

<sup>30</sup> Bốn tham: 1/ ham muốn sắc đẹp người; 2/ ham muốn hình tướng  
cao, thấp, yểu điệu của người; 3/ ham muốn sự chạm xúc mềm mại  
êm ái; 4/ ham muốn sự nâng đỡ, phục tùng của người.

<sup>31</sup> Bốn sinh: noãn sinh, thai sinh, thấp sinh, hóa sinh.

đường. Ngày nay hồ thẹn, đều xin sám hối.

Lại nữa, chúng con từ vô thí nhân lại, hoặc nhân năm trụ<sup>32</sup> tạo nên tất cả tội, hoặc nhân năm cái<sup>33</sup> tạo nên tất cả tội, hoặc nhân năm san<sup>34</sup> tạo nên tất cả tội, hoặc nhân năm kiến<sup>35</sup> tạo nên tất cả

---

<sup>32</sup> Năm trụ: bốn trụ đã giải phía trước, thêm vô minh trụ nữa thành năm.

<sup>33</sup> Năm cái: 1/ tham dục cái; 2/ sân khuê cái; 3/ thùy miên cái: tâm hôn trầm không làm chi được; 4/ trạo hối cái: trong tâm có sự ăn năn xao động; 5/ nghi cái: đối với việc gì cũng mờ ám, không biện biệt được chơn ngụy, tâm do dự không quyết đoán.

<sup>34</sup> Năm san: 1/ trụ xứ san: chỗ ở chỉ muốn ở một mình, không cho người khác ở; 2/ gia san: đối với nhà cửa, có ý niệm là của riêng của mình, nếu người khác ở chung, cũng cho mình là hơn; 3/ thí san: có tâm niệm cho rằng chỉ có mình mới được bố thí, ngoài ra không có ai, nếu có cũng cho mình là hơn; 4/ xung tán san: chỉ muốn người khen mình, không muốn ai khen người khác; 5/ pháp san: chỉ muốn một mình mình biết kinh luật sâu xa, không thích cho người khác biết.

<sup>35</sup> Năm kiến: 1/ thân kiến: vọng chấp thân này có thật; 2/ biên kiến: chấp cái thân này hoặc đoạn (chết là hết) hoặc thường (sống mãi); 3/ tà kiến: không tin lý nhân quả, hủy báng Tam bảo; 4/ giới thủ: đối với giới pháp sai lầm mà cứ cho là đúng; 5/ kiến thủ: đối với pháp không phải yên vui mà cho là yên vui.

tội, hoặc nhân năm tâm<sup>36</sup> tạo nên tất cả tội. Những phiền não như thế vô lượng vô biên, não loạn tất cả chúng sinh trong sáu đường, ngày nay tỏ bày cầu xin sám hối.

Lại nữa chúng con từ vô thủy nhân lại, hoặc nhân sáu căn<sup>37</sup> tạo nên tất cả tội, hoặc nhân sáu thức<sup>38</sup> tạo nên tất cả tội, hoặc nhân sáu tướng<sup>39</sup> tạo nên tất cả tội, hoặc nhân sáu thọ<sup>40</sup> tạo nên tất cả tội,

---

<sup>36</sup> Năm tâm: 1/ suất nhĩ tâm: tâm mới xúc cảnh, chưa phân biệt được thiện ác; 2/ tầm cầu tâm: tâm phân biệt được thiện ác, liền theo dõi tìm kiếm; 3/ quyết định tâm: tâm đã rõ biết thiện ác rồi, quyết định không sai; 4/ nhiễm tịnh tâm: tâm đã rõ biết nhiễm tịnh; 5/ đẳng lưu tâm: tâm đối với pháp lành thì những mối tịnh tướng nối nhau luôn, còn đối với pháp ác thì đoạn cái nhiễm tướng mãi.

<sup>37</sup> Sáu căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý.

<sup>38</sup> Sáu thức: 1/ nhãn thức: mắt thấy; 2/ nhĩ thức: tai nghe; 3/ tỷ thức: mũi ngửi; 4/ thiệt thức: lưỡi nếm; 5/ thân thức: chạm xúc; 6/ ý thức: phân biệt hiểu biết.

<sup>39</sup> 1/ do ý thức tưởng sắc; 2/ chấp trước sắc tướng đến thanh; 3/ chấp trước thanh tướng đến hương; 4/ chấp trước hương tướng đến vị; 5/ chấp trước vị tướng đến xúc; 6/ chấp trước xúc tướng đến pháp trần.

<sup>40</sup> Sáu thọ: chỉ cho sự thọ lãnh của sáu căn đối với sáu trần.

hoặc nhân sáu hành<sup>41</sup> tạo nên tất cả tội, hoặc nhân sáu ái<sup>42</sup> tạo nên tất cả tội, hoặc nhân sáu nghi<sup>43</sup> tạo nên tất cả tội. Những phiền não như thế vô lượng vô biên, não loạn tất cả chúng sinh trong sáu đường, ngày nay hồ thẹn tỏ bày, cầu xin sám hối.

Lại nữa chúng con từ vô thủy lại đây, hoặc nhân bảy lậu<sup>44</sup> tạo nên tất cả tội, hoặc nhân bảy sử<sup>45</sup> tạo nên tất cả tội,

---

<sup>41</sup> Sáu hành: chỉ cho sáu lỗi hành đạo của ngoại đạo: 1/ nhịn đói; 2/ nhảy xuống vực sâu; 3/ nhảy vào lửa; 4/ chuyên ngồi mãi; 5/ yên lặng mãi; 6/ thờ trâu, chó, v.v...

<sup>42</sup> Sáu ái: cũng gọi là sáu xúc, vì sáu căn cảm xúc sáu trần hay sanh lòng tham ái.

<sup>43</sup> Sáu nghi: nghi là tính do dự bởi nghiệp không tin gây nên, nghĩa là sáu căn đối với sáu trần không phân biệt được thiện ác.

<sup>44</sup> Bảy lậu: 1/ kiến lậu: mắt trông thấy sắc không rõ sắc với tánh là bình đẳng, đắm vào phần sắc tướng mà sanh tâm phân biệt, nhân cảnh tốt xấu mà sanh tâm yêu ghét; 2/ chư căn lậu: không những nhãn căn mà tất cả các căn khác cũng thế; 3/ vong lậu: quên điều lành, dong ruổi theo điều ác; 4/ ác lậu: đối với nghịch cảnh sanh tâm ghét bỏ; 5/ thân cận lậu: không tuân lời thầy dạy, gần gũi bạn ác; 6/ ái lậu: gặp cảnh thuận thì ham mê mãi miết; 7/ niệm lậu: không hiểu chân tâm vô niệm, cứ dong ruổi theo vọng niệm.

<sup>45</sup> Bảy sử: 1/ dục sử: sự ham muốn sai khiến; 2/ khuê sử: tánh nóng giận sai khiến; 3/ ái sử: sự thương mến sai khiến; 4/ mạn sử: tánh

hoặc nhân tám đảo<sup>46</sup> tạo nên tất cả tội,  
hoặc nhân tám cầu<sup>47</sup> tạo nên tất cả tội,  
hoặc nhân tám khổ<sup>48</sup> tạo nên tất cả tội.  
Những phiền não như thế vô lượng vô  
biên, não loạn tất cả chúng sinh trong  
sáu đường, ngày nay tỏ bày, cầu xin sám  
hối.

---

kiêu mạn sai khiến; 5/ vô minh sử: sự mê muội sai khiến; 6/ kiến sử: sự tà kiến sai khiến; 7/ nghi sử: sự ngờ vực sai khiến.

<sup>46</sup> Tám đảo: 1/ sự vật trong thế gian là vô thường mà chấp cho là thường; 2/ ngũ dục lạc không phải vui mà chấp cho là vui; 3/ thân này không phải ta mà chấp cho là ta; 4/ thân này dơ nhớp mà chấp cho là sạch; 5/ pháp thân Phật là thường trụ mà chấp cho là vô thường; 6/ cảnh Niết bàn của Phật là vui mà chấp cho là không vui; 7/ đối với cái ngã chơn thật Phật tánh mà chấp cho là vô ngã; 8/ đối với pháp thân của Phật là thanh tịnh mà chấp cho là bất tịnh. Trong tám điên đảo này, bốn trước thuộc của phàm phu, bốn sau thuộc của nhị thừa.

<sup>47</sup> Tám cầu: cầu là nhờ bản, đối với Tam bảo chẳng những không tín ngưỡng tán thán lại còn phỉ báng. Ấy là ba cầu ở ba nghiệp (1/ thân, 2/ khẩu, 3/ ý); 4/ bất hiếu với cha mẹ, 5/ không kính thờ sư trưởng, 6/ không cứu giúp kẻ bần cùng; 7/ không săn sóc người đau ốm; 8/ không thương xót chúng sinh. Ba điều trước là kính điển, hai điều kế là ân điển, ba điều sau là bi điển. Đã không chăm nom ruộng phước ấy mà lại còn không cung kính, không biết ơn, không xót thương cho nên nói rằng vì tám cầu mà tạo ra tất cả tội.

<sup>48</sup> Tám khổ: 1/ sanh khổ, 2/ già khổ, 3/ bệnh khổ, 4/ chết khổ, 5/ khổ vì ân ái biệt ly, 6/ khổ vì oán thù gặp gỡ, 7/ khổ vì mong cầu không được, 8/ khổ vì ngũ uẩn nung nấu.

Lại nữa chúng con từ vô thí nhân lại, hoặc nhân chín não<sup>49</sup> tạo nên tất cả tội, hoặc nhân chín kết<sup>50</sup> tạo nên tất cả tội, hoặc nhân chín duyên<sup>51</sup> tạo nên tất cả tội, hoặc nhân mười phiền não<sup>52</sup> tạo nên

---

<sup>49</sup> Chín não: về quá khứ, 1/ ai quấy nhiều mình, 2/ quấy nhiều người thân thích của mình thì mình sanh não, 3/ ai khen ngợi kẻ oán của mình mình cũng sanh não; quá khứ như thế thì hiện tại, vị lai cũng thế, nên gọi là chín não.

<sup>50</sup> Chín kết: 1/ ái kết: say đắm cảnh ngũ dục không rời; 2/ khuê kết: giận dữ bất bình đối với nghịch cảnh; 3/ mạn kết: kiêu căng ngạo nghễ; 4/ vô minh kết: ngu si mờ ám đối với kẻ chân chánh; 6/ thủ kết: vọng chấp sự hiểu biết không chơn chánh và giới pháp sai lầm, làm lắm điều ác; 7/ nghi kết: dự dự không tin chơn lý, không tu hành theo hạnh chơn chánh, làm nhiều điều không chơn chánh; 8/ tật kết: ghen ghét những bậc hiền đức; 9/ Xan kết: keo bần không chịu bỏ thí lại làm nhiều điều ác. Chín điều này ràng buộc chúng sinh trong đường sanh tử vì nó khiến chúng sinh gây nhiều tội lỗi.

<sup>51</sup> Chín duyên: 1/ minh duyên: như ánh sáng mà tỏ rõ các sắc; 2/ không duyên: như trống không, không có gì ngăn ngại mới tỏ rõ được các sự tướng; 3/ căn duyên: duyên theo ngũ căn mới thành công dụng; 4/ cảnh duyên: có năm trần cảnh mới phát ra năm căn; 5/ tác ý duyên: cảnh cáo cho biết, như khi mắt thấy liền cảnh cáo cho thức thứ sáu (ý thức) biết mà phân biệt; 6/ căn bản y duyên: tức là thức thứ tám; 7/ nhiễm tịnh y duyên: tức là mặt na thức; 8/ phân biệt y duyên: tức là thức thứ sáu; 9/ chủng tử duyên: những hạt giống của cả tám thức.

<sup>52</sup> Mười phiền não: tức là ngũ độn sử và ngũ lợi sử. Ngũ độn sử: 1/ tham dục sử; 2/ sân khuê sử; 3/ vô minh sử; 4/ mạn sử; 5/ nghi sử.

tất cả tội, hoặc nhân mười triều<sup>53</sup> tạo nên  
tất cả tội, hoặc nhân mười một biến sử<sup>54</sup>  
tạo nên tất cả tội, hoặc nhân mười hai  
nhập<sup>55</sup> tạo nên tất cả tội, hoặc nhân mười  
sáu tri kiến<sup>56</sup> tạo nên tất cả tội, hoặc nhân

---

Ngũ lợi sử: 1/ thân kiến sử; 2/ biên kiến sử; 3/ tà kiến sử; 4/ kiến thủ sử; 5/ giới thủ sử. Ngũ độn sử do ái trước mà có, ngũ lợi sử do sự nhận thức sai lầm mà có. Cả hai đều gây nên phiền não.

<sup>53</sup> Mười triều: 1/ vô tâm: có tội lỗi mà không biết hổ; 2/ vô quý: có tội lỗi người khác biết được mà không biết thẹn; 3/ tật: thấy người hiền đức, giàu sang, sinh lòng ghen ghét; 4/ xan: keo bần không bố thí; 5/ hối: ăn năn những tội lỗi đã làm; 6/ thuy miên: hôn mê không tỉnh sát được thân tâm; 7/ trạo cử: tâm niệm xao động; 8/ hôn trầm: thần thức hôn mê không rõ biết chi cả; 9/ sân hận: đối trước nghịch cảnh hay sanh tâm sân hận; 10/ phú: che dấu tội ác.

<sup>54</sup> Mười một biến sử: 1/ bất tín: không tin các pháp lành; 2/ giải đãi: lười biếng không làm những việc lành; 3/ bất tâm: làm điều ác không biết hổ; 4/ bất quý: làm việc ác mà không biết thẹn; 5/ đa tham: tham lam của cải không biết nhàm chán; 6/ đa sân: những việc không vừa ý thì nổi giận; 7/ đa si: đối với sự lý thế gian và xuất thế gian mê muội không rõ biết; 8/ hôn trầm: tối tăm trầm trệ; 9/ phóng dật: tâm không muốn làm việc thiện, cứ tự ý buông lung; 10/ san lận: tánh keo kiệt chặt hẹp, từ của cải cho đến lời nói đều bo bo không muốn cho ai; 11/ độc hại: độc ác hơn hùm beo, thường hay kiếm chuyện hại người hại vật.

<sup>55</sup> Mười hai nhập: tức là sáu căn xung động với sáu trần mà phát sanh sáu thức, nơnh đó có sự yêu ghét và tạo nên tội lỗi.

<sup>56</sup> Mười sáu tri kiến: 1/ ngã: đối với pháp ngũ uẩn vọng chấp cho thật ngã thật pháp; 2/ chúng sinh: đối với pháp ngũ uẩn hòa hợp, vọng chấp có chúng sinh thật sanh ra; 3/ thọ giả: đối với pháp ngũ uẩn



mười tám giới<sup>57</sup> tạo nên tất cả tội, hoặc  
nhân hai mươi lăm ngã<sup>58</sup> tạo nên tất cả

---

vọng chấp có cái ta thọ báo trong một kỳ hạn; 4/ mạng giả: đối với pháp ngũ uẩn vọng chấp có mạng của ta là thật; 5/ sanh giả: đối với pháp ngũ uẩn vọng chấp có cái ta hay sanh mọi sự mọi vật; 6/ dưỡng dục: đối với pháp ngũ uẩn vọng chấp có cái ta nuôi nấng mọi người và cha mẹ ta nuôi nấng ta; 7/ chúng số: đối với pháp ngũ uẩn vọng chấp cho rằng chỉ có ta mới có những pháp số như năm âm, mười hai nhập, mười tám giới; 8/ nhân: vọng chấp cho rằng chỉ có ta mới có thể tu hành được, còn người khác không thể tu được; 9/ tác giả: đối với pháp ngũ uẩn vọng chấp cho rằng tay chân sức lực của ta có thể làm công việc được; 10/ sử tác giả: đối với pháp ngũ uẩn vọng chấp có cái ta hay sai khiến người làm việc; 11/ khởi giả: đối với pháp ngũ uẩn vọng chấp cho rằng ta hay khởi những nghiệp tội phước ở đời sau; 12/ sử giả: đối với pháp ngũ uẩn vọng chấp có cái ta hay sai khiến người khác khởi nghiệp tội phước ở đời sau; 13/ thọ giả: đối với pháp ngũ uẩn vọng chấp rằng thân ta sẽ thọ quả báo tội phước ở đời sau; 14/ sử thọ giả: đối với pháp ngũ uẩn vọng chấp cho rằng ta hay khiến người khác thọ quả báo tội phước ở đời sau; 15/ tri giả: đối với pháp ngũ uẩn vọng chấp ta có ngũ căn hay biết được ngũ trần; 16/ kiến giả: đối với pháp ngũ uẩn vọng chấp ta có nhãn căn hay thấy được tất cả sắc tướng. Mười sáu pháp này sở dĩ gọi là kiến vì vọng chấp ngã nên khởi ra những sự hiểu biết sai lầm (tà kiến).

<sup>57</sup> Mười tám giới: tức là sáu căn, sáu trần, sáu thức làm non duyên với nhau mà tạo ra tất cả tội lỗi.

<sup>58</sup> Hai mươi lăm ngã: cũng gọi là hai mươi lăm chủng ngoại đạo minh đế. Lối chấp đây là của phái ngoại đạo Ca tì la. Phái này cũng có tu thiền định, cũng có sức thần thông biết được việc trong 8 vạn kiếp, còn việc trước 8 vạn kiếp thì mờ mịt không biết được nên cho đó là minh đế. Từ minh sơ tự tánh sanh ra trí đại cho đến thần đại khai ra thành 25 đế, hợp lại thành 9 vị: 1/ minh sơ tự tánh: phái này đối với tâm vạn kiếp về trước mờ mịt nên nhận cho chỗ mờ mịt ấy là

tội, hoặc nhân sáu mươi hai kiến<sup>59</sup> tạo nên tất cả tội, hoặc nhân chín mươi tám

---

tự tánh; 2/ trí-đại: cũng gọi là giác đại: lúc minh sơ giác trí tăng trưởng lần lần nên nói rằng từ minh sơ sanh trí đại; 3/ ngã tâm: cũng gọi là ngã mạn, tức là ngã chấp là do giác tri sanh ngã nên nói do trí đại sanh ngã tâm; 4/ ngũ duy: cũng gọi là ngũ vị tức là sắc, thanh, hương, vị, xúc. Năm thứ ấy do tâm ngã chấp sanh ra nên nói là ngã tâm sanh ngũ duy; 5/ ngũ đại: địa, thủy, hỏa, phong, không, năm thứ này đầy khắp các chỗ nên nói là đại. Bởi cực vi sanh ra nên nói bởi ngũ duy sanh ngũ đại; 6/ ngũ tri căn: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân gọi là tri, vì năm thứ ấy đều có trí giác: như ngũ đại mà thành nên nói là ngũ đại sanh ngũ tri căn; 7/ ngũ tác nghiệp căn: ngũ căn đây là miệng, tay chun, tiêu tiện, đại tiện. Sở dĩ gọi là nghiệp vì năm thứ ấy sanh ra các tác nghiệp; 8/ tâm bình đẳng căn: tâm đây là nhục đoàn tâm tức là ý căn. Bởi căn này hay biết tất cả những căn cảnh mà sinh ra sự phân biệt nên gọi là bình đẳng. Nó cũng bởi ngũ đại sanh ra hợp với ngũ tri, ngũ tác nghiệp thành 11 căn; 9/ thần ngã: thức thứ tám ngoại đạo không biết chấp, cho rằng thần ngã hay sinh ra tất cả các pháp thường trú, không hư hoại cho đó là Niết bàn là chúa tể của 25 đê, không biết rằng vạn pháp duy tâm, cứ mê theo minh tánh, sinh tâm bất tín và khinh khi Tam Bảo, hủy báng chánh pháp.

<sup>59</sup> Sáu mươi hai kiến: đối với các pháp ngũ âm (sắc, thọ, tưởng, hành, thức), mỗi âm phái ngoại đạo khởi bốn kiến: 1/ chấp sắc lớn, ngã nhỏ, ngã ở trong sắc; 2/ chấp ngã lớn, sắc nhỏ, sắc ở trong ngã; 3/ ngoài sắc chấp ngã riêng; 4/ ngã tức là sắc. Sắc âm như thế thì các âm kia cũng thế cộng thành hai mươi kiến trải ba đời như thành sáu mươi hai kiến, thêm hai phần căn bản là đoạn kiến và thường kiến thành sáu mươi hai kiến. Vì rừng kiến chấp sai lầm ấy nên người đời không chừa một tội lỗi nào mà không làm.

sử<sup>60</sup>, một trăm tám phiên não<sup>61</sup> của kiến hoặc tư hoặc, đêm ngày bập bùng mở cửa hữu lậu<sup>62</sup> gây nên tất cả tội, não loạn thánh hiền và bốn loài chúng sinh, đầy đầy ba cõi<sup>63</sup>, tràn khắp sáu đường<sup>64</sup>, không còn chỗ trốn lánh. Ngày nay hết lòng cầu khẩn, hướng về mười phương

---

<sup>60</sup> Chín mươi tám sử: khổ đế trong cõi dục đủ cả mười sử: 1/ tham sử; 2/ sân sử; 3/ si sử; 4/ mạn sử; 5/ nghi sử; 6/ thân kiến sử, 7/ biên kiến sử; 8/ tà kiến sử; 9/ kiến sử 10/ giới thủ sử; tập đế, diệt đế chỉ có 7 sử, trừ thân kiến, biên kiến và giới thủ. Đạo đế có tám sử trừ thân kiến và biên kiến. Tứ đế trong cõi dục có 32 sử, ở cõi sắc và vô sắc cũng thế chỉ trừ của mỗi đế một sân sử, còn lại trong mỗi cõi là 28 sử. Cộng 56 sử ở cõi Sắc và cõi Vô sắc với 32 sử ở cõi Dục thành ra 88 sử.

Ở cõi dục có bốn thứ tư hoặc (tham, sân, si, mạn); cõi Sắc và Vô Sắc, mỗi cõi có ba thứ tư hoặc (tham, si, mạn). Thế là 10 tư hoặc trong ba cõi với 88 sử (kiến hoặc) thành 98 sử.

<sup>61</sup> Một trăm tám phiên não: sáu căn đối với sáu trần có ba quan niệm không đồng: 1/ Ưu; 2/ Ghét; 3/ Không ưa không ghét, như thành 18 phiên não. Sáu căn đối với sáu trần sanh ra 18 phiên não ấy, lại còn khởi ra 18 phiên não nữa là: khổ, vui, không vui, cộng thành 36. Trong ba đời: quá khứ, hiện tại và vị lai mỗi đời có 36 phiên não tổng cộng là 108 phiên não.

<sup>62</sup> Các cửa hữu lậu: chỉ cho tất cả phiên não lậu lạc trong ba cõi: 1/ Dục lậu; 2/ Hữu lậu 3/ Vô minh lậu.

<sup>63</sup> Ba cõi: 1/ Cõi Dục 2/ Cõi Sắc 3/ Cõi Vô Sắc.

<sup>64</sup> Sáu đường: Trời, Người, Tu la, Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sinh.

chư Phật, tôn Pháp, Thánh chúng, hổ  
thẹn giải bày đều xin sám hối.

Nguyện nhờ công đức sám hối tất  
cả phiền não ba độc chúng con nguyện  
đời đời kiếp kiếp được ba thứ trí tuệ<sup>65</sup>, ba  
sáng tỏ, diệt được ba khổ<sup>66</sup> đầy đủ ba  
nguyện<sup>67</sup>. Lại nguyện nhờ công đức đã  
sám hối tất cả phiền não vì bốn thức...  
chúng con... đời đời kiếp kiếp được mở  
rộng bốn tâm bình đẳng<sup>68</sup>, lập bốn tín  
nghiệp<sup>69</sup> diệt bốn đường ác<sup>70</sup>, được bốn  
vô úy<sup>71</sup>. Nguyện nhờ công đức đã sám

---

<sup>65</sup> Ba trí tuệ: 1/ văn: do nghe lời Phật dạy trong kinh luận hay nghe  
thiện hữu trí thức mà sinh được trí tuệ vô lậu; 2/ tư: sau khi nghe rồi,  
do sự nghiệm xét những ý nghĩa ấy mà sinh được trí tuệ vô lậu; 3/ tu:  
do nghe và nghiệm xét rồi gia công tu tập sinh được trí tuệ vô lậu.

<sup>66</sup> Ba khổ: 1/ khổ khổ; 2/ hành khổ 3/ hoại khổ.

<sup>67</sup> Ba nguyện lớn: 1/ nguyện độ tất cả chúng sinh; 2/ nguyện thành  
Phật đạo; nguyện được niết bàn rốt ráo.

<sup>68</sup> Bốn tâm bình đẳng: Từ, Bi, Hỷ, Xả.

<sup>69</sup> Bốn tín nghiệp: tin Phật, tin Pháp, tin Tăng, tin Giới.

<sup>70</sup> Bốn đường ác: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, A tu la

<sup>71</sup> Bốn vô úy: 1/ nhứt thiết trí: hiểu biết tất cả pháp thế và xuất thế; 2/  
lậu tận: hoặc nghiệp sinh tử đều hết; 3/ thuyết chương đạo: nói pháp

hỏi tất cả phiền não vì năm cái... chúng con... đời đời kiếp kiếp, qua khỏi được năm đường<sup>72</sup>, dựng được năm căn<sup>73</sup>, năm thứ tịnh nhãn<sup>74</sup>, thành tựu năm phần pháp thân<sup>75</sup>. Lại nguyện nhờ công đức đã sám hỏi tất cả phiền não của sáu thụ... chúng con... đời đời kiếp kiếp được đầy đủ sáu

---

ma ngoại là chướng thánh đạo; 4/ thuyết tận khổ đạo: nói những đạo pháp có thể diệt hết các khổ. Bốn điều này Phật đối giữa đại chúng các hàng thiên ma, phạm thiên, sa môn, bà la môn, nói một cách tự tại không sợ ai, không ai nói được nên gọi là vô úy.

<sup>72</sup> Năm đường: người trời, người, ngạ quỷ, súc sinh, địa ngục.

<sup>73</sup> Năm căn: 1/ tín căn; 2/ tấn căn; 3/niệm căn; 4/ định căn; 5/ tuệ căn.

<sup>74</sup> Năm thứ nhãn: 1/ Nhục nhãn: mắt thịt, thấy gần không thấy xa, thấy ngoài không thấy trong vì bị sắc chất chướng ngại; 2/ thiên nhãn: mắt của chư thiên, hơn tu thiên định mà thành. Mắt này có thể thấy tất cả, xa gần, trước sau, trên dưới ngày đêm vì không có sắc chất làm ngăn ngại; 3/ tuệ nhãn: mắt của hàng nhị thừa (Thỉnh văn Duyên giác) quán thấy tất cả pháp đều không; 4/ pháp nhãn: mắt của Bồ tát. Bồ tát vì độ sanh dùng pháp nhãn thanh tịnh quán khắp tất cả các pháp và tất cả chúng sinh, đem những phương tiện dạy dỗ họ khiến tu chứng; 5/ Phật nhãn: mắt của Phật có đủ bốn con mắt trước, nhưng có phần đặc biệt hơn như người thấy rất xa. Phật lại thấy rất gần, người thấy tối tăm Phật lại thấy sáng, cho đến không việc gì mà Ngài không thấy, không biết không nghe, không cần đề ý mà đều thấy nghe tất cả.

<sup>75</sup> Năm phần pháp thân: 1/ giới; 2/ định; 3/ tuệ; 4/ giải thoát; 5/ giải thoát tri kiến.

thần thông<sup>76</sup>, sáu pháp lục độ<sup>77</sup>, không bị sáu trần mê hoặc, thường làm được sáu diệu hạnh<sup>78</sup>. Lại nguyện, nhờ công đức sám hối tất cả phiền não vì bảy lậu, tám cầu, chín kiết, mười triền... chúng con... đời đời kiếp kiếp được ngồi trên hoa thất tịnh<sup>79</sup>, được tắm nước bát giải<sup>80</sup>, đủ trí cứu đoạn<sup>81</sup>, thành tựu hạnh thập địa<sup>82</sup>.

---

<sup>76</sup> Sáu thần thông: 1/ thiên nhãn thông; mắt thấy sáng suốt tất cả không bị vật chi ngăn ngại; 2/ thiên nhĩ thông: tai nghe thấu tất cả tiếng của chúng sinh không bị vật chi ngăn ngại; 3/ túc mạng thông: rõ biết kiếp trước của mình và chúng sinh không bị điều gì ngăn ngại; 4/ thần túc thông: có thể dạo khắp vô lượng thế giới tự tại vô ngại; 5/ tha tâm thông: rõ biết được tâm của tất cả chúng sinh; 6/ lậu tận thông: tất cả phiền não đều đoạn trừ hết.

<sup>77</sup> Sáu pháp lục độ: 1/ bố thí: đem các tài vật pháp ban bố cho tất cả chúng sinh; 2/ trì giới: giữ gìn những giới hạnh; 3/ nhẫn nhục: nhẫn chịu những nghịch cảnh; 4/ tinh tấn: siêng năng tu tập năm pháp (bố thí ...); 5/ thiên định: tâm thường chăm chú cảnh thiện; 6/ trí tuệ: được trí sáng suốt thông đạt, được các pháp và các tuệ đoạn hoặc chứng chơn.

<sup>78</sup> Sáu diệu hạnh: 1/ sở diệu: đếm hơi thở để thu nhiếp vọng tâm; 2/ tùy diệu: nhiếp tâm theo hơi thở biết hơi ra hay hơi vào; 3/ chi diệu: yên lặng suy nghĩ; 4/ quán diệu: phân biệt rõ ràng; 5/ hoàn diệu: chuyển tâm chiếu lại; 6/ tịnh diệu: tâm không nương tựa vào đâu, không sanh mỗi nghĩ xằng.

<sup>79</sup> Hoa thất tịnh: 1/ giới tịnh: động tác của tâm, khẩu thanh tịnh; 2/ tâm tịnh: tâm thanh tịnh không còn nhiễm trước; 3/ kiến tịnh: thấy

---

được chon tánh các pháp, không còn khởi vọng chấp; 4/ độ nghi tịnh: hiểu biết thấu đáo không còn ngờ vực; 5/ phân biệt đạo tịnh: phân biệt rõ ràng chánh đạo tà đạo; 6/ hành đạo tri kiến tịnh: tri kiến thật hành thiện pháp, các ác pháp bị đoạn trừ, được thanh tịnh sáng suốt; 7/ niết bàn tịnh: chứng được Niết bàn, xa lìa các cấu nhiễm.

<sup>80</sup> Nước bát giải: tu theo pháp quán bát bội xả: 1/ nội hữu sắc tướng ngoại quán sắc: vì muốn diệt trừ lòng tham đắm, người tu hành trước phải quán thân mình là vật như nhớp, nhưng vì còn lòng tham đối với thân người nên cũng phải quán cái thân người khác cũng như thế; 2/ nội vô sắc tướng ngoại quán sắc: mới diệt được sắc tướng trong thân, nhưng lòng tham dục đối với người ở cõi Dục khó đoạn hết; 3/ tinh bội xả thân tác chứng: đến đây không còn tham trước tướng bất tịnh ở ngoài, chỉ ở trong cảnh định luyện tâm sắc quang minh trong suốt (tịnh bội xả), tâm đã sáng suốt thì vui càng tăng trưởng đầy khắp trong thân (thân bội xả); 4/ hư không xứ bội xả: người tu hành diệt được lòng ham muốn sắc thân bất tịnh của mình và của người, được nhất tâm duyên “không”, cùng với “không” tương ưng, tức nhập được định “vô biên hư không xứ”; 5/ thức xứ bội xả: do xả nên nói hư không xứ định, nhất tâm duyên thức, lúc nhập định này tức quán định, nhằm chán không ưa đắm nữa; 6/ vô sở hữu xứ bội xả: do xả thức, nhất tâm duyên vô sở hữu xứ, lúc nhập định này tức quán định y nơi năm uẩn đều không thật nên không còn ái trước nữa; 7/ phi hữu tướng phi vô tướng xứ bội xả: do xả vô sở hữu xứ định, nhất tâm duyên phi hữu tướng phi vô tướng, lúc nhập định này y nơi năm uẩn đều không thật nên sanh tâm nhằm chán; 8/ diệt thọ tướng bội xả: vì nhằm chán cái tâm tán loạn nên nhập định cho diệt hẳn cái tâm ấy đi, khi đắc định cả rồi thì thành ra tám đạo giải thoát nên gọi là bát giải.

<sup>81</sup> Trí cửu đoạn: cái trí đoạn được các hoặc trong tam giới cửu địa: 1/ ngũ thú tạp cư địa, 2/ ly sinh hỷ lạc địa, 3/ định sinh hỷ lạc địa, 4/ ly hỷ diệu lạc địa, 5/ xả niệm thanh tịnh địa, 6/ không vô biên xứ địa, 7/ thức vô biên xứ địa, 8/ vô sở hữu xứ địa, 9/ phi phi tướng xứ địa.

Lại nguyện, nhờ công đức sám hối  
tất cả phiền não vì mười một biến sử,  
mười hai nhập, mười tám giới... chúng  
con... đời đời kiếp kiếp được hiểu mười  
một không<sup>83</sup>, tâm thường nương những  
không ấy, tự tại chuyển nói mười hai  
hành pháp luân<sup>84</sup>, đầy đủ mười tám bất

---

<sup>82</sup> Thập địa: 1/ hoan hỷ địa, 2/ ly cấu địa, 3/ phát quang địa, 4/ diệm tuệ địa, 5/ nan thắng địa, 6/ hiện hành địa, 7/ viễn hành địa, 8/ bất động địa, 9/ thiện tuệ địa, 10/ pháp vân địa.

<sup>83</sup> Mười một không: 1/ nội không: không có tình; 2/ ngoại không: không có cảnh; 3/ nội ngoại không: tình, cảnh đều không; 4/ hữu vi không: cả sáu cõi phàm cũng không; 5/ vô vi không: cả pháp xuất thế nhị thừa cũng không; 6/ vô thi không: không cả quá khứ; 7/ tính không: hiện tại không trụ ở chỗ không; 8/ vô sở hữu không: vị lai vô tận cũng không; 9/ đệ nhất nghĩa không: các pháp xuất thế đều không; 10/ không không: không cũng không có nữa; 11/ đại không: tuyệt đối vô ngại không. Đối với cái không ấy đều hiểu chơn thật, thường ở trên tòa pháp không nên mới được thể tâm tự tại mà có thể chuyển mười hai pháp luân được.

<sup>84</sup> Mười hai hành pháp luân: khi Phật mới thành đạo, ba lần nói pháp luân tứ đế cho các vị tỳ kheo nghe: 1/ thị chuyển: nói khổ, tập, diệt, đạo; 2/ khuyên chuyển: khuyên nên nhận biết khổ, tập, diệt, đạo; 3/ chứng chuyển: Phật cho biết đó là khổ mà chính Phật đã biết rồi không cần biết nữa, chỉ bảo các tỳ kheo phải biết, đó là tập, Phật đã đoạn rồi không cần đoạn nữa, chỉ bảo các tỳ kheo phải đoạn, đó là diệt, Phật đã chứng rồi không cần phải chứng nữa, chỉ bảo các tỳ



cộng pháp<sup>85</sup>, vô lượng công đức đều viên mãn.

Phát nguyện xong, chí tâm kính lễ  
chư Phật:

Nam mô Tỳ Lô Giá Na Phật.

Nam mô Bồ Đai Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô A Di Đà Phật.

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Long Chủng Thượng Tôn  
Vương Phật.

---

kheo phải chứng, đó là đạo, Phật đã tu rồi không cần tu nữa, chỉ bảo các tỳ kheo phải tu. Đó là ba lần chuyển thành mười hai hành pháp luân.

<sup>85</sup> Mười tám bất cộng pháp: 1/ thân không lỗi, 2/ miệng không lỗi, 3/ niệm không lỗi, 4/ không có tâm tưởng khác, 5/ không có tâm bất định, 6/ không có tâm không biết mà đã xả, 7/ sự muốn không giảm, 8/ tinh tấn không giảm, 9/ niệm không giảm, 10/ tuệ không giảm, 11/ giải thoát không giảm, 12/ giải thoát tri kiến không giảm, 13/ tất cả thân nghiệp theo trí tuệ mà hành động, 14/ tất cả khẩu nghiệp theo trí tuệ mà hành động, 15/ tất cả ý nghiệp theo trí tuệ mà hành động, 16/ trí tuệ biết đời vị lai không ngại, 17/ trí tuệ biết đời quá khứ không ngại, 18/ trí tuệ biết đời hiện tại không ngại. Mười tám này gọi là bất cộng pháp vì chỉ riêng Phật chứng được mà thôi.

Nam mô Long Tụ Tại Vương Phật.

Nam mô Bảo Thắng Phật.

Nam mô Giác Hoa Định Tụ Tại Vương Phật.

Nam mô Ca Sa Tràng Phật.

Nam mô Sư Tử Hồng Phật.

Nam mô Văn Thù Sư Lợi Bồ tát.

Nam mô Phổ Hiền Bồ tát.

Nam mô Đại Thế Chí Bồ tát.

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ tát.

Nam mô Đại Trang Nghiêm Bồ tát.

Nam mô Quán Tụ Tại Bồ tát.

Đảnh lễ chư Phật rồi kể lại sám hối.

Pháp Sám hối chính là sửa đổi sự  
lỗi lầm đã qua, diệt ác làm lành. Người  
đời ai không lỗi, như bậc hữu học lỡ mất  
chính niệm còn bị phiền não nổi lên, bực  
La Hán có lúc kết tập phát khởi cũng còn  
phạm phải những nghiệp thân, khẩu, ý

huống kẻ phàm phu sao khỏi tội lỗi. Những người có trí biết trước, liền ăn năn đổi lỗi, còn kẻ ngu si dẫu điếm, nên tội thêm tràn đầy, chất chứa lâu ngày không biết khi nào tỏ ngộ. Nếu biết hổ thẹn dãi bày sám hối, không những diệt được tội lỗi, còn thêm vô lượng công đức, gây dựng quả vị Niết Bàn vi diệu của Như Lai. Muốn thực hành pháp sám hối, trước hết, thân phải nghiêm trang tề chỉnh, chiêm ngưỡng tôn tượng, tâm phải khởi ý cung kính, theo pháp quán tưởng, hết lòng cầu khẩn, để tâm suy nghĩ hai điều: thứ nhất phải suy nghĩ thân mệnh khó giữ thường còn, một khi tan nát không biết đến bao giờ được lại. Nếu không gặp chư Phật cùng các bậc hiền thánh, lại gặp phải bạn ác, tạo thêm nhiều tội nghiệp, sẽ bị đọa lạc chốn hiểm hang sâu. Thứ hai phải tự nghĩ ngày nay, ta tuy gặp chánh pháp Như lai, lại không biết vì

Phật pháp nói dối giống Thánh, tẩy sạch ba nghiệp thân, khẩu, ý, để cư xử theo thiện pháp, lại riêng làm việc ác, cố ý che đậy, nói người khác không biết, kẻ kia không thấy, dấu kín trong lòng ngang nhiên không hổ thẹn. Như thế thật là một điều hết sức ngu hoặc trong thiên hạ.

Mười phương chư Phật, chư Đại Bồ Tát cùng các vị thiên thần, lúc nào lại không dùng thiên nhãn thanh tịnh mà soi thấy hết những tội ác của chúng ta gây tạo.

Vả lại các thần linh ở chốn u minh ghi chép tội phước không sai một mảy may nào. Nói đến những người đã làm nên tội lỗi, sau khi chết rồi bị ngục tốt đầu trâu thân bắt thần hồn đem nạp trước mặt Diêm Vương để tra xét đều phải trái. Bây giờ tất cả kẻ oán cừu đang làm

chúng nói: người trước kia mổ ta, giết ta, nấu, hầm rang nướng ta...”, hoặc nói: “trước kia người cướp bóc lấy hết tiền bạc ta, ly gián quyến thuộc ta, ngày nay ta mới có dịp ở trước người làm chúng có rõ ràng, đâu còn dấu diêm, chỉ đành cam chịu những tội lỗi trước.

Trong kinh nói rõ: ở địa ngục không bao giờ xử oan. Người nào ngày thường gây những tội gì, tuy đã quên mất, nhưng đến khi chết rồi, tất cả hình tướng ấy do các nghiệp ác độc tạo nên từ trước đều hiện ra, nói: “Xưa kia người ở bên ta tạo những tội ác như thế, nay làm sao dấu diêm được?” Lúc đó tội nhân không còn chỗ nào che đậy. Ngay lúc ấy Diêm Vương nghiền răng quở trách rồi cho vào địa ngục, trải vô lượng kiếp chẳng hòng thoát khỏi. Việc đó chẳng phải xa lạ mà cũng không quan hệ gì với

người, chính tự mình tạo tự mình phải chịu, dù chí thân như cha con, một khi quả báo đối đầu, cũng không thay thế cho nhau được.

Vậy nay chúng ta cùng được làm thân người khỏe mạnh không bệnh tật, nên gắng sức tu hành tranh đua cùng thọ mệnh, khi đại nạn xảy đến, hối hận không kịp. Bởi thế, chúng con dốc lòng, cầu xin sám hối.

Từ vô thủy đến nay, chúng con bị vô minh che khuất tâm trí, do phiền não tạo các nghiệp ác trong ba đời. Hoặc say đắm dục lạc sinh ra “phiền não ham muốn” hoặc giận dữ bực tức sinh ra “phiền não hãm hại”, hoặc tâm trí tối tăm sinh ra “phiền não không hiểu rõ”, hoặc ngã mạn tự cao sinh ra “phiền não ngạo nghễ” hoặc nghi ngờ chánh đạo sinh ra

“phiền não do dự”, hoặc bác không nhân không quả sinh ra “phiền não tà kiến”, hoặc không biết thân cảnh do nhân duyên giả hợp, sinh ra “phiền não chấp ngã” hoặc mê lầm trong ba đời sinh ra “phiền não chấp thường chấp đoạn”, hoặc gàn gỏi tà pháp sinh ra “phiền não kiến thủ”, hoặc theo lầm tà sư sinh ra “phiền não giới thủ” cho đến do tất cả bốn chấp thành ra “phiền não chấp trước sai lầm...” Ngày nay chí thành, đều xin sám hối.

Lại từ vô thí đến nay, bởi có tính bo bo lẫn tiếc, sinh ra “phiền não keo bần” bởi không thấu nhiếp sáu căn, sinh ra “phiền não buông lung”, bởi để tâm làm những việc xấu xa ác độc sinh ra “phiền não bất nhẫn”, bởi biếng nhác trễ nải sinh ra “phiền não không siêng năng” bởi hay ngờ vực lo nghĩ bông lông, sinh ra

“phiền não giác quán”, bởi xúc cảnh mê hoặc, sinh ra “phiền não không hiểu biết”, bởi theo tám thói xấu<sup>86</sup> ở đời, sinh ra “phiền não nhờn ngã”, bởi dối trá, khen trước mặt, chê sau lưng, sinh ra “phiền não tâm không ngay thẳng”, bởi thô cứng khó dạy sinh ra “phiền não không điều hòa”, bởi dễ giận khó vui sinh ra “phiền não uất hận”, bởi hay ghen ghét đâm thọc sinh ra “phiền não thâm độc”, bởi trái với thánh đạo sinh ra “phiền não chấp tướng”, bởi không biết pháp tứ đế; khổ, tập, diệt, đạo, sinh ra “phiền não điên đảo”, bởi cứ theo chiều sinh tử không diệt được mười hai nhân duyên<sup>87</sup> sinh ra “phiền não luân chuyển”,

---

<sup>86</sup> Tám thói xấu: 1/ lợi: những lợi lộc chỉ muốn có ích riêng cho mình; 2/ suy: giảm bớt; 3/ hủy: chê bai chỉ trích; 4/ dự: gián tiếp khen ngợi; 5/ xung: trực tiếp ca tụng; 6/ cơ: dựng việc nói xấu; 7/ khổ: bức bách khổ não; 8/ lạc: ý khoan khoái.

<sup>87</sup> Mười hai nhân duyên: 1/ vô minh: không rõ được bốn tánh; 2/ hành: làm những nghiệp lành và dữ; 3/ thức: chỉ cho a lại da thức; 4/ danh sắc; 5/ lục nhập: sáu căn; 6/ xúc: sáu căn tiếp xúc với sáu trần;



cho đến do vô minh trụ địa, từ vô thí khởi ra hằng sa phiền não, khởi tứ trụ địa, gây thành khổ quả trong ba cõi. Khổ quả phiền não vô lượng vô biên, não loạn hiền thánh, bốn loài chúng sinh trong sáu nẻo. Ngày nay dãi bày trước mười phương chư Phật, tôn Pháp, Thánh chúng, đều xin sám hối.

Nguyện nhờ công đức đã sám hối những phiền não tham, sân, si do ý nghiệp khởi ra, đời đời kiếp kiếp bẻ tràng kiêu mạn, khô nước ái dục, tắt lưới sân hận, phá tội ngu si, nhổ gốc nghi hoặc, xé lưới tà kiến, biết rõ ba cõi như ngục tù, tứ đại như rắn độc, ngũ ấm như kẻ thù, lục

---

7/ thọ: lãnh nạp những cảnh tốt xấu, khổ vui; 8/ ái: tham mến những vật tốt đẹp; 9/ thủ: do sự ham muốn quá nhiều đối với cảnh ngũ trần; 10/ hữu: vì sự ham muốn tìm cầu nên khởi những nghiệp nhơn thiện ác phải chịu quả báo trong ba cõi; 11/ sanh: do nghiệp nhơn thiện ác nên phải thọ sanh trong sáu đường; 12/ lão tử: sau khi thọ sanh thì thân ngũ ấm dần dần biến hoại.

nhập rỗng không, đối trá thân thiện, siêng tu tám thánh đạo, dứt nguồn vô minh nhắm thẳng Niết bàn không hề dừng nghỉ, luôn luôn đề tâm làm theo ba mươi bảy phẩm trợ đạo, cùng mười pháp ba la mật<sup>88</sup> thường được hiện tiền.

Sám hối phát nguyện rồi, hết lòng tin tưởng kính lễ Thường Trụ Tam Bảo.

## HẾT QUYỂN THƯỢNG

---

<sup>88</sup> Mười pháp ba la mật: 1/ bố thí, 2/ trì giới, 3/ nhẫn nhục, 4/ tinh tấn, 5/ thiên định, 6/ trí tuệ, 7/ thiện xảo phương tiện, 8/ nguyện trên cầu Phật đạo, dưới hóa độ chúng sanh, 9/ lực dụng: hạnh mãn, công thành; 10/ trí tuệ: quyết đoán không lầm.

# PHÁP TỪ BI THỦY SÁM

## (QUYỂN TRUNG)

Tất cả chư Phật vì thương xót chúng sinh mới nói pháp đạo tràng Thủy sám. Ngày nay chúng con xin kính lễ chư Phật.

Nam mô Tỳ Lô Giá Na Phật.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô A Di Đà Phật.

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Long Chủng Thượng Tôn Vương Phật.

Nam mô Long Tụ Tại Vương Phật.

Nam mô Bảo Thắng Phật.

Nam mô Giác Hoa Định Tụ Tại Vương Phật.

Nam mô Ca Sa Tràng Phật.

Nam mô Sư Tử Hống Phật.  
Nam mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.  
Nam mô Phổ Hiền Bồ Tát.  
Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát.  
Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.  
Nam mô Đại Trang Nghiêm Bồ Tát.  
Nam mô Quán Tự Tại Bồ Tát.

Đỉnh lễ chư Phật rồi thứ lại sám hối.  
Đến nay thân tâm chúng con được yên  
tĩnh, trong không bị phiền não dối gạt,  
ngoài không bị chướng nạn ngăn trở,  
chính là lúc sinh thiện diệt ác, lại phải  
thực hành bốn quán hạnh, để làm phương  
tiện dứt tội.

Bốn quán hạnh là:

- 1/ Quán sát nhân duyên;
- 2/ Quán sát quả báo;
- 3/ Quán sát thân mình;

#### 4/ Quán sát thân Như Lai.

Thứ nhất quán sát nhân duyên: biết mình có tội, do vô minh suy nghĩ xằng bậy, không sức chính quán, không biết tội lỗi, xa lìa bạn tốt, xa lìa chư Phật, Bồ tát, theo dõi đường ma lối hiểm, như cá nuốt câu không biết tai họa, như tầm làm kén tự ràng buộc mình, như con thiêu thân đâm đầu vào lửa tự thiêu đốt mình, do nhân duyên ấy không thể giải thoát.

Thứ hai quán sát quả báo: vì những ác nghiệp nên phải luân chuyển mãi trong ba đời (quá khứ, hiện tại, vị lai) chịu quả khổ vô cùng, chìm đắm trong đêm dài, biển lớn, bị lũ quỷ la sát phiền não ăn thịt, sự sinh tử sau này mênh mang không bờ bến. Dầu cho phước báo được làm đến bậc Chuyển luân thánh vương, thống trị bốn châu thiên hạ, bay

đi tự tại, đủ các thất bảo, sau khi chết cũng không khỏi đường ác, dầu được hưởng quả báo tứ không thiên<sup>89</sup>, cao nhất trong ba cõi, khi phước báo hết rồi, còn phải trở lại làm trùng trong yếm trâu, huống những kẻ không phước đức gì lại giải đãi không siêng năng sám hối, thế chẳng khác chi ôm đá gieo mình xuống vực sâu, khó mong ra khỏi.

Thứ ba quán sát thân ta: tuy có chính nhân giác tính, nhưng bị phiền não hắc ám che lấp, không có sức liễu nhân, thành ra bản tính vốn sáng suốt kia, không tỏ rõ được. Ngày nay cần phải phát tâm thù thắng phá tan màn vô minh, dẹp hết chướng ngại điên đảo, diệt trừ nguyên nhân hư ngụy của sinh tử, làm

---

<sup>89</sup> Tứ không thiên: 1/ không xứ, 2/ thức xứ, 3/ vô sở hữu xứ, 4/ phi tướng phi phi tướng xứ. Tứ không này ở cõi trời Vô sắc.

sáng tỏ trí tuệ sáng suốt của Như Lai  
đặng gây dựng quả Niết Bàn vô thượng.

Thứ tư quán sát thân Như lai: vô vi  
tịch chiếu, xa bốn câu<sup>90</sup>, bạt trăm lỗi<sup>91</sup>,  
đầy đủ các đức trạm nhiên thường trú,  
dầu phương tiện vào diệt độ, nhưng lòng  
từ bi cứu vớt chúng sinh không hề tạm  
nghỉ.

Khởi tâm quán sát như thế, tức là  
bến lành để diệt tội, là hạnh cốt yếu để  
trừ nghiệp chướng. Vì vậy ngày nay chỉ  
thành cầu xin sám hối.

---

<sup>90</sup> Bốn câu: 1/ có, 2/ không, 3/ cũng có cũng không, 4/ không phải có không phải không. Lối chấp này của ngoại đạo.

<sup>91</sup> Trăm lỗi: trong bốn câu, mỗi câu đủ bốn câu, hơn thành mười sáu câu, tính cả ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai thành bốn mươi tám câu, lại chia làm một phần đã khởi, một phần chưa khởi, thành chín mươi sáu câu, hợp với bốn câu chánh thành một trăm câu (trăm lỗi).

Lại từ vô thi đến nay, chúng con nuôi thêm phiền não ngày càng sâu dày, càng nảy nở, che đậy tuệ nhãn không thấy được lẽ chân nguy, dứt trừ mọi việc lành không cho nối tiếp nhau, khởi phiền não làm trở ngại không được thấy Phật, không nghe chính pháp, không gặp thánh tăng; khởi phiền não làm trở ngại không thấy được nghiệp lành nghiệp dữ trong đời quá khứ, hiện tại, vị lai và pháp xuất ly; khởi phiền não làm trở ngại không được địa vị tôn quý ở cõi trời, người; khởi phiền não làm trở ngại không được sinh vào cõi sắc, cõi vô sắc để hưởng phước báo yên vui thiên định; khởi phiền não làm trở ngại không được pháp thần thông tự tại, bay, đi, ẩn, hiện đến khắp các cõi Phật trong mười phương để nghe Pháp; khởi phiền não làm trở ngại không học được pháp quán đếm hơi thở để tâm khởi tán loạn, pháp quán về bất tịnh để



ngăn ngừa tâm ham muốn pháp quán về nhân duyên để dứt bỏ tâm si mê; khởi phiền não làm trở ngại không học được pháp noãn, đánh, nhẫn, đệ nhất, bảy pháp phương tiện<sup>92</sup>; khởi phiền não làm trở ngại không học được những pháp từ, bi, hỉ, xả, văn, tư, tu; khởi phiền não làm trở ngại sự hiểu biết và quán hạnh của ba

---

<sup>92</sup> Bảy pháp phương tiện: 1/ ngũ đình tâm quán: a) quán bất tịnh để đối trị lòng tham dục, b) quán từ bi để đối trị lòng sân giận, c) quán vô thường để đối trị tâm tán loạn, d) quán nhơn duyên để đối trị tâm si mê, e) quán niệm Phật để đối trị nghiệp chướng; 2/ biệt tướng niệm: quán riêng từng tướng như tứ niệm xứ: quán thân bất tịnh, quán thọ là khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã; 3/ tổng tướng niệm: trong một niệm quán đủ cả thân, thọ, tâm, pháp, như quán thân bất tịnh thì biết cả thọ, tâm, pháp cũng thế; 4/ noãn vị: lấy chỗ biệt tướng cùng tổng tướng, quán cảnh tứ đế phát ra phần hiểu biết tương tự, phục phiền não hoặc, được chút ít khí phần của Phật, cũng như cọ cây lấy lửa, lửa tuy chưa thấy, nhưng trước đã được hơi ấm; 5/ đánh vị: tu theo noãn vị càng ngày càng tăng trưởng, định quán phân minh (ở trên noãn vị như lên đỉnh núi thấy cả bốn phương); 6/ nhẫn vị: bởi công tu trước, thiện căn càng ngày càng tăng trưởng, đối với cảnh tứ đế kham nhẫn làm vui; 7/ thể đệ nhất vị: tu pháp tứ đế đến đây lần thấy pháp tánh sắp vào bậc sơ quả, tuy chưa vào bậc chánh đạo nhưng đối với thế gian là đệ nhất.

không, bình đẳng, trung đạo<sup>93</sup>; khởi phiền não làm trở ngại không học những phẩm trợ đạo, niệm xứ, chính cần, căn, lực và như ý túc: khởi phiền não làm trở ngại không học đạo bát chính chỉ rõ về phân tướng; khởi phiền não làm trở ngại sự học đạo thất giác chỉ không chỉ về hình tướng, khởi phiền não làm trở ngại không học đạo bát giải thoát cửu không định<sup>94</sup>; khởi phiền não làm trở ngại sự học các pháp thập trí<sup>95</sup>, tam tam muội<sup>96</sup>; khởi phiền não làm trở ngại sự học những pháp tam minh, lục thông, tứ vô

---

<sup>93</sup> Không: không quán: quán rõ tâm pháp đều không. Bình đẳng: giả quán: quán tất cả pháp đều giả có. Trung đạo: trung quán: quán không phải trung, không phải giả, tức không tức giả.

<sup>94</sup> Cửu không định: cửu thứ đệ định: 1/ sơ thiền, 2/ nhị thiền, 3/ tam thiền, 4/ tứ thiền, 5/ không xứ, 6/ thức xứ, 7/ vô sở hữu xứ, 8/ phi phi tướng xứ, 9/ diệt thọ tướng xứ.

<sup>95</sup> Thập trí: tức là tứ đế trí (đã giải ở trước) , thêm 5/thể tục trí, 6/ pháp trí, 7/ loại trí, 8/ tha tâm trí, 9/ tận trí, 10/ vô sanh trí.

<sup>96</sup> Tam tam muội: 1/ không tam muội: quán các pháp từ nonh duyên sanh không có ngã và ngã sở; 2/ vô tướng tam muội: xa lìa những tướng: sắc, thanh, hương, vị, xúc và tướng nam, tướng nữ.

ngại<sup>97</sup>; khởi phiền não làm trở ngại sự học những pháp lục độ, tứ đẳng<sup>98</sup>; khởi phiền não làm trở ngại sự học pháp tứ nhiếp<sup>99</sup> để giáo hóa khắp chúng sinh; khởi phiền não làm trở ngại sự học bốn hoằng thệ<sup>100</sup> của Đại thừa tâm; khởi

---

<sup>97</sup> Tứ vô ngại: 1/ nghĩa vô ngại: biết rõ tất cả các pháp, nghĩa lý thông đạt không trệ; 2/ pháp vô ngại: Bồ tát biết rõ các pháp, danh tự phân biệt không trệ; 3/ từ vô ngại: Bồ tát đối với tất cả các pháp danh tự, nghĩa lý tùy thuận tất cả chúng sanh, dùng phương tiện ngôn ngữ khôn khéo diễn nói, khiến cho ai nấy đều hiểu rõ; 4/ nhạo thuyết vô ngại: Bồ tát hay tùy thuận căn tánh của tất cả chúng sanh ưa nghe pháp chi thì sẽ vì họ nói pháp ấy một cách viên dung vô ngại.

<sup>98</sup> Tứ đẳng: tức là bốn vô lượng tâm: từ, bi, hỷ, xả. Từ nơi cảnh sở duyên (chúng sanh) gọi là vô lượng, từ nơi tâm năng duyên (Bồ tát) khởi bình đẳng nên gọi là đẳng.

<sup>99</sup> Tứ nhiếp: 1/ bố thí nhiếp: Bồ tát dùng tài pháp bố thí nhiếp dẫn chúng sanh trụ nơi chân lý; 2/ ái ngữ nhiếp: Bồ tát hay tùy thuận căn tánh của chúng sanh và dùng lời nói hay ho ủy dụ họ trụ nơi chơn lý; 3/ lợi hành nhiếp: Bồ tát khởi hạnh từ thiện nơi thân khẩu ý làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, như đó họ được trụ nơi chơn lý; 4. đồng sự nhiếp: Bồ tát dùng pháp nhãn thấy rõ căn tánh của chúng sanh, tùy theo chỗ ưa muốn của họ mà phân hình thị hiện, khiến họ được thâm nhuận lợi ích, như đó họ được an trụ nơi chơn lý.

<sup>100</sup> Bốn hoằng thệ: 1/ chúng sinh vô biên thệ nguyện độ: y nơi cảnh khổ đế, Bồ tát quán thấy chúng sinh vô biên bị thọ khổ sanh tử áp bức nên phát nguyện độ thoát họ ra khỏi ba cõi; 2/ phiền não vô tận thệ nguyện đoạn: y nơi cảnh tập đế, Bồ tát thẩm sát phiền não hoặc nghiệp vô lượng hay chiêu tập quả khổ sanh tử nên phát nguyện đoạn trừ và khiến cho chúng sinh cũng đoạn trừ; 3/ pháp môn vô

phiền não làm trở ngại sự học những pháp thập minh<sup>101</sup>, thập hạnh<sup>102</sup>; khởi phiền não làm trở ngại sự học pháp thập hồi hướng<sup>103</sup>, thập nguyện<sup>104</sup>; khởi phiền

---

lượng thế nguyện học: y nơi cảnh đạo đế, Bồ tát thâm sát đạo pháp vô lượng có thể đưa tới Niết bàn, tự mình biết rồi lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều chứng biết; 4/ Phật đạo vô thượng thế nguyện thành: y nơi cảnh diệt đế, Bồ tát thâm sát quả Bồ đề tối thắng không chi hơn, tự mình thành tựu lại nguyện cho tất cả chúng sinh cũng đều được thành tựu.

<sup>101</sup> Thập minh: chỉ cho thập tín: 1/ tín tâm, 2/ niệm tâm, 3/ tinh tấn tâm, 4/ tuệ tâm, 5/ định tâm, 6/ bất thối tâm, 7/ hộ pháp tâm, 8/ hồi hướng tâm, 9/ giới tâm, 10/ nguyện tâm.

<sup>102</sup> Thập hạnh: 1/ hoan hỷ hạnh, 2/ nhiều ích hạnh, 3/ vô sân hận hạnh, 4/ vô tận hạnh, 5/ ly si loạn hạnh, 6/ thiện hiện hạnh, 7/ vô trước hạnh, 8/ tôn trọng hạnh, 9/ thiện pháp hạnh, 10/ chơn thật hạnh.

<sup>103</sup> Thập hồi hướng: hồi là hồi chuyển, hướng là thu hướng, hồi hướng là khởi lòng đại bi cứu độ chúng sinh, xoay chuyển căn lành của mười hạnh hướng về ba chỗ: a) chỗ sở chứng chơn như thật tế, 2) chỗ sở cầu Vô thượng Bồ đề, 3) chỗ sở độ tất cả chúng sanh. 1/ cứu tất cả chúng sinh mà lia tướng chúng sinh bị độ; 2/ bất hoại: trước lia chúng sinh tướng là hoại, hoại tức không, bất hoại tức giả, không và giả chẳng phải hai, chính rõ trung đạo mà quy thú nơi bản giác; 3/ đẳng nhất thiết Phật: tánh bản giác trạm nhiên thường trụ mà cái trí năng giác ngang bằng với Phật giác; 4/ chí nhất thiết xứ hồi hướng: được trí năng giác trước kia cùng khắp tất cả chỗ; 5/ vô tận công đức tạng hồi hướng: công đức nhiều không cùng nên tất cả thế giới của các đức Như lai có thể xen lẫn cùng nhau không ngăn ngại; 6/ tùy thuận bình đẳng thiện căn hồi hướng: đối với lý của chư Phật khởi như chơn chánh của muôn hạnh và hiển chứng được đạo nhưt

não làm trở ngại sự học minh giải của các ngôi sơ địa, nhị địa, tam địa, tứ địa<sup>105</sup>; khởi phiền não làm trở ngại sự

---

thừa tịch diệt; 7/ tùy thuận đẳng quán nhưt thiết chúng sinh hồi hướng: đã tu những nhơn chơn chánh thì thiện căn thành tựu có thể quán biết mười phương chúng sinh đồng một bản tánh, tánh đã bình đẳng thì mới làm cho thiện căn của chúng sinh thành tựu không sơ sót không cao thấp; 8/ chơn như tướng hồi hướng: lia vọng là chơn, không khác là như, nghĩa là tất cả pháp tánh vốn chơn như; 9/ vô phược giải thoát hồi hướng: tướng chơn như đã hiện thì trí tuệ rõ ràng, trí tuệ rõ ràng thì y chánh báo trong mười phương thâm nhiếp một cách viên dung tự tại vô ngại; 10/ pháp giới vô lượng hồi hướng: khi đã chứng được tánh đức chơn như thành tựu viên mãn trùm nhiếp cùng khắp thì không còn phân biệt sự sai khác cái tướng của mười cõi.

<sup>104</sup> Thập nguyện: 1/ lễ kính chư Phật, 2/ xưng tán Như lai, 3/ quảng tu cúng dường, 4/ sám hối nghiệp chướng, 5/ tùy hỷ công đức, 6/ thỉnh chuyên pháp luân, 7/ thỉnh Phật trụ thế, 8/ thường tùy Phật học, 9/ hằng thuận chúng sinh, 10/ phổ giai hồi hướng.

<sup>105</sup> Sơ địa: Hoan hỷ. Bồ tát thấy chúng sanh tâm bị tà kiến chướng ngại nên khởi từ tâm tu theo hạnh xả, trong thân tâm ngoài của cải không lặn tiếc, do đó cảm quả tâm được hoan hỷ.

Nhị địa: Ly cấu. Bồ tát thấy chúng sanh tạo mười nghiệp ác, tâm đọa vào hạnh tà cho nên phát từ tâm tu mười nghiệp lành xa lia được dục cấu.

Tam địa: Phát quang. Bồ tát thấy chúng sanh mê hoặc tối tăm che mắt pháp lành nên phát tâm quảng đại đúng như pháp mà tu hành, nhơn đó trí tuệ phát ra sáng suốt.

Tứ địa: Diệm tuệ. Bồ tát thấy chúng sanh phiền não nên phát tâm đại từ tu ba mươi bảy phẩm trợ đạo, nhơn đó phát ra diệm tuệ.

Bốn địa này thiên về không, nên gọi là minh giải vì có nhiều công soi xét được bên trong.

học những điều tri kiến của các ngôi ngũ địa, lục địa, thất địa<sup>106</sup>; khởi phiền não làm trở ngại sự học pháp song chiếu của các ngôi bát địa, cửu địa, thập địa<sup>107</sup>, khởi phiền não làm trở ngại sự học

---

<sup>106</sup> Ngũ địa: Nan thắng. Bồ tát thấy các bậc hạ thừa đắm trệ vào cảnh hữu dư niết bàn, ưa sự vắng lặng độc thiện nên phát từ tâm tu tập bình đẳng gia hạnh ngộ được chơn đế và tục đế, được trí không sai biệt.

Lục địa: Thiện hiện. Bồ tát thấy chúng sanh bị đọa vào sanh tử nên phát tâm tu hạnh bình đẳng lợi sanh, như đó trí tuệ được hiện tiền.

Thất địa: Viễn hành. Bồ tát vì thế nguyện độ sanh nên phát tâm tư bi gia công tu tập tất cả những pháp bồ đề phần, ngộ được không vô tướng vô nguyện tam muội.

Ba địa này thiên về giả nên gọi là tri kiến, vì dùng bên ngoài nhiều.

<sup>107</sup> Bát địa: Bất động. Bồ tát không bỏ nhiệm vụ độ sanh, gia công tu tập đạo hạnh thanh tịnh, lia sự phân biệt chấp trước về tâm, ý, thức, chứng được vô sinh pháp nhẫn, tất cả phiền não không còn lay động được.

Cửu địa: Thiện huệ. Bồ tát dùng vô lượng trí quán sát cảnh giới chúng sanh đều biết như thật, được trí tuệ vô ngại; khéo nói tất cả pháp, khiến cho chúng sanh đều được lợi ích.

Thập địa: Pháp vân. Bồ tát dùng vô lượng trí tuệ quán sát và hiểu biết rõ ràng pháp tam muội hiện tiền chứng được đại pháp, dùng thân này làm mây trùm khắp tất cả chúng sanh đầy đủ tự tại.

Từ địa thứ tám trở đi, chuyển được tạng thức rồi mới được bình đẳng cho nên địa sau cũng gọi là song chiếu (chiếu không, chiếu giả).

những hạnh tu trong trăm vạn a tăng kỳ kiếp.

Những chướng ngại sự tu hành ấy vô lượng vô biên, ngày nay chúng con hết lòng thành khẩn hướng lên mười phương chư Phật, tôn Pháp, Thánh chúng, hết sức hổ thẹn cầu xin sám hối, nguyện đều dứt sạch.

Nguyện nhờ công đức sám hối tất cả các phiền não làm trở ngại sự tu hành, chúng con được thụ sinh tự tại, khắp nơi khắp chốn muốn ở được ở không bị nghiệp cảm chất chứa xoay chuyển, lại còn dùng pháp thần thông như ý, trong khoảnh khắc đã dạo khắp mười phương, vừa trang nghiêm thanh tịnh các cõi Phật, vừa nhiếp hóa tất cả chúng sinh. Những cảnh giới thiên đình rất cao thâm, cùng những sự thấy biết của chư Phật, chúng

con nguyện hiểu thấu một cách vô ngại, tâm thường bao quát tất cả các pháp, tự tại diễn nói không bị nhiễm trước, được tâm tự tại, khiến những phiền não ngu dốt, kết tập lâu đời, đều được dứt hẳn, không còn tiếp nối, để chúng được đạo thánh vô lậu sáng chói như mặt trời.

Phát nguyện rồi xin đem cả thân mệnh kính lễ chư Phật.

Nam mô Tỳ Lô Giá Na Phật.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô A Di Đà Phật.

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Long Chủng Thượng Tôn Vương Phật.

Nam mô Long Tụ Tại Vương Phật.

Nam mô Bảo Thắng Phật.



Nam mô Giác Hoa Định Tự Tại Vương Phật.

Nam mô Ca Sa Tràng Phật.

Nam mô Sư Tử Hống Phật.

Nam mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.

Nam mô Phổ Hiền Bồ Tát.

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Nam mô Đại Trang Nghiêm Bồ Tát.

Nam mô Quán Tự Tại Bồ Tát.

Đỉnh lễ chư Phật rồi, kể đến sám hối.

Chúng con... đã lược sám những phiền não chướng, giờ xin theo thứ lời sám hối những nghiệp chướng<sup>108</sup>. Nghiệp lực tô bồi các nẻo, bất cứ chỗ nào cũng bị đắm nhiễm, không chịu suy nghĩ

---

<sup>108</sup> Nghiệp chướng: nghiệp là hành nghiệp, chướng là ngăn che. Nghiệp chướng là những phiền não tham, sân, si, v.v... làm cho thân khẩu ý tạo ra vô số tội nghiệp ngăn che thánh đạo.

để mong cầu giải thoát. Bởi vậy nên quả báo trong sáu đường không đồng nhau, hình thể mỗi loài mỗi khác. Thế mới biết đó do nghiệp lực gây ra. Trong mười lực<sup>109</sup> của Phật, nghiệp lực sâu thẳm hơn hết.

---

<sup>109</sup> Mười lực: 1/ tri thị xứ phi xứ trí lực: đức Như lai đối với tất cả nhân duyên quả báo, xét ra là thật và biết rõ ràng nên gọi là tri thị xứ, nếu làm việc ác mà thọ quả vui thì không có lẽ ấy nên gọi là trí phi xứ; 2/ tri quả hiện vị lai nghiệp báo trí lực: đức Như lai đối với nghiệp duyên quả báo và chỗ sinh của tất cả chúng sinh trong ba đời đều biết rõ khắp cả; 3/ tri chư thiên giải thoát tam muội trí lực: tam muội là tiếng Phạn, Tào dịch là chánh định, đức Như lai đối với các thiên định tự tại vô ngại, những thiên định ấy cạn sâu thứ lớp, ngài đều biết khắp như thật; 4/ tri chư căn liệt trí lực: đức Như lai đối với những căn tánh liệt của chúng sinh đều biết khắp như thật; 5/ tri chủng chủng giải trí lực: đức Như lai đối với những ưa muốn thiện ác của chúng sinh đều biết khắp như thật; 6/ tri chủng chủng giới trí lực: đối với những giới phần của chúng sinh, đức Như lai đều biết khắp như thật; 7/ tri nhất thiết chí xứ đạo trí lực: đối với chỗ đi đến của lục đạo hữu lậu hạnh và chỗ đi đến của Niết bàn vô lậu hạnh, đức Như lai đều biết khắp như thật; 8/ tri thiên nhãn vô ngại trí lực: đức Như lai chứng thiên nhãn thanh tịnh thấy được chúng sinh lúc chết lúc sống, những nghiệp duyên đoan chánh, xấu xa hay thiện ác, ngài đều thấy rõ một cách vô ngại; 9/ tri túc mạng vô lậu trí lực: đối với túc mạng của chúng sinh trong một đời cho đến trăm ngàn muôn đời, một kiếp cho đến trăm ngàn muôn kiếp, chết chỗ này sinh chỗ khác, chết chỗ kia sinh chỗ này, cả đến tên họ và sự ăn uống, khổ vui, đức Như lai đều biết khắp như thật; 10/ tri vĩnh đoạn tập khí

Kẻ phàm phu phần nhiều hay sinh lòng nghi hoặc. Vì thấy ở đời người làm lành lại gặp nhiều trắc trở kẻ làm ác mà được mọi sự an hòa mới cho rằng việc lành dữ không có phân minh, người chấp như thế bởi không đạt thấu lý sâu xa nghiệp báo. Kinh nói có ba thứ nghiệp báo:

Một là hiện báo, hai là sinh báo, ba là hậu báo. Hiện báo tức là trong đời này làm việc thiện ác thì ngay thân này chịu quả báo. Sinh báo tức là trong đời này làm việc thiện ác qua đời sau mới chịu quả báo. Hậu báo tức là trong vô lượng kiếp về quá khứ đã làm việc thiện ác, đến đời này hoặc vô lượng kiếp về sau mới chịu quả báo.

---

trí lực: đức Như lai đối với tất cả tập khí dư hoặc phần vĩnh đoạn không sinh đều biết khắp như thật.

Còn người bây giờ làm ác mà gặp may mắn bởi do những nghiệp lành sinh báo, hậu báo thuận thực trong kiếp quá khứ, nên mới hưởng quả tốt đẹp. Như thế không phải trong đời này làm ác mà được quả báo tốt. Những người bây giờ làm lành lại bị khổ sở, bởi do những nghiệp ác sinh báo, hậu báo đã thuận thực trong kiếp quá khứ, nên những mầm thiện ngày nay sức yếu không thể ngăn dẹp những nghiệp ác ấy, nên phải chịu quả khổ. Đâu phải trong đời này làm lành mà chịu ác báo. Lại thấy trong đời những kẻ làm lành, được người khen ngợi kính trọng, nên biết ngày sau ắt được quả vui sướng. Chúng ta về quá khứ đã có những nghiệp ác như thế, nên chư Phật Bồ tát dạy phải gần gũi bạn lành, cùng làm pháp sám hối. Gặp được bậc thiện tri thức là điều lợi lớn cho sự tu hành đắc

đạo. Vì thế ngày nay chúng con xin chí thành qui y Phật.

Lại từ vô thủy đến nay, chúng con chất chứa nghiệp ác nhiều như cát sông Hằng, gây tội lỗi đầy cả đại địa, hết bỏ thân này lại thụ thân khác, không hay, không biết, hoặc phạm tội ngũ nghịch<sup>110</sup> sâu dầy, trói buộc nặng nề gây nên tội vô gián<sup>111</sup>, hoặc gây nên tội xiển đề<sup>112</sup> thành nghiệp bỏ mất căn lành, khinh chê lời Phật dạy thành nghiệp báng bổ kinh điển đại thừa, phá diệt Tam Bảo thành nghiệp hủy hoại chính pháp, không tin tội phước thành nghiệp thập ác<sup>113</sup>, hiểu lầm chân lý

---

<sup>110</sup> Ngũ nghịch: giết cha, giết mẹ, giết a la hán, phá hòa hiệp của chúng tăng; làm cho thân Phật chảy máu.

<sup>111</sup> Vô gián: chỉ cho ngục a tỳ, trong ngục này từ sự chịu khổ cho đến tâm hạnh đều không gián đoạn một lúc nào nên gọi là vô gián.

<sup>112</sup> Xiển đề: tiếng Phạn, Tàu dịch là tín bất cụ, nghĩa là kẻ ác không đủ lòng tin đối với Tam bảo.

<sup>113</sup> Thập ác: 1/ sát sanh, 2/ trộm cướp, 3/ tà dâm, 4/ nói dối, 5/ nói thêu dệt, 6/ nói lời độc ác, 7/ nói hai lưỡi, 8/ tham, 9/ sân, 10/ si.

làm trái chính pháp thành nghiệp si mê, bất hiếu cha mẹ thành nghiệp ngang trái, khinh mạn sư trưởng thành nghiệp không kính lễ, thất tín bạn bè thành nghiệp bất nghĩa, phạm tội tứ trọng<sup>114</sup> bát trọng<sup>115</sup> thành nghiệp làm trở ngại thánh đạo, hủy phạm năm điều răn cấm thành nghiệp phá giới bát quan trai<sup>116</sup>, phạm ngũ thiên thất tụ<sup>117</sup> thành nghiệp nhiều phạm giới, phạm giới ưu bà tắc<sup>118</sup> thành nghiệp khinh trọng cầu<sup>119</sup>, hoặc gây ra nghiệp thọ giới Bồ tát mà không được thanh

---

<sup>114</sup> Tứ trọng: 1/ sát sanh, 2/ trộm cướp, 3/ dâm dục, 4/ nói dối. Trong luật cho bốn điều này là căn bản giới, nếu giữ được là giải thoát, không giữ được là gốc của sự đọa lạc.

<sup>115</sup> Bát trọng: tám giới của tỳ kheo ni, tức là bốn giới trên cộng thêm bốn giới: 1/ chạm xúc, 2/ tùy thuận, 3/ phú tàng (che đầu), 4/ kỳ hện.

<sup>116</sup> Giới bát quan trai: 1/ không sát sanh, 2/ không trộm cắp, 3/ không dâm dục, 4/ không nói dối, 5/ không uống rượu, 6/ không trang điểm, không được ngồi giường cao nệm tốt, 7/ không được hát múa đờn địch và cố đi xem nghe, 8/ không được ăn quá giờ Ngọ.

<sup>117</sup> Ngũ thiên thất tụ tức là 250 giới của tỳ kheo.

<sup>118</sup> Giới ưu bà tắc tức là năm giới cấm của hàng tại gia cư sĩ.

<sup>119</sup> Khinh trọng cầu: năm giới cấm của ưu bà tắc, bốn giới trước là trọng, giới sau là khinh. Phạm hết năm giới thì bị nhiễm ô đọa lạc.

tịnh, như thuyết tu hành, hoặc gây ra nghiệp trước khi thọ giới sau khi thọ giới làm nhiệm ô phạm hạnh<sup>120</sup>, mỗi tháng không ăn chay sáu ngày thành nghiệp giải đãi, mỗi năm không ăn chay luôn ba tháng thành nghiệp tu không thường, không giữ gìn ba nghìn uy nghi thành nghiệp không đúng giới pháp, không giữ gìn tám vạn luật nghi thành nghiệp vi tế tội, hoặc gây ra nghiệp không tu thân giới, tâm tuệ, hoặc gây nên nghiệp tám ngày vượng xuân thu<sup>121</sup> tạo các tội lỗi, hoặc gây nên nghiệp làm mười sáu ác luật nghi<sup>122</sup>, hoặc gây nên nghiệp đối với chúng sinh không lòng thương xót, gây

---

<sup>120</sup> Phạm hạnh: giới hạnh thanh tịnh.

<sup>121</sup> Tám ngày vượng: 1/ lập xuân, 2/ xuân phân, 3/ lập hạ, 4/ hạ chí, 5/ lập thu, 6/ thu phân, 7/ lập đông, 8/ đông chí.

<sup>122</sup> Mười sáu nghề ác: 1/ làm hàng thịt, 2/ làm đồ tể, 3/ nuôi heo dê, 4/ đánh cá, 5/ đi săn, 6/ đánh rập chim, 7/ bắt rắn, 8/ nuôi gà chó, 9/ thờ rồng luyện chú, 10/ làm giặc, 11/ bắt ăn trộm, 12/ làm cai ngục, 13/ làm nghề chứa điếm, 14/ bán rượu, 15/ thợ nhuộm, thợ giặt, 16/ ép dầu.

nên nghiệp không lân mẫn, không cứu giúp, ôm lòng đố kỵ thành ra nghiệp không cứu độ mọi loài, còn có chỗ oán thân thành ra nghiệp không bình đẳng, say đắm ngũ dục thành ra nghiệp không nhàm lìa, hoặc vì cơm áo, vườn, rừng ao hồ, thành ra nghiệp phóng dăng dâm dật, hoặc vì tuổi trẻ phóng túng dục tình tạo các tội lỗi, hoặc tạo nghiệp lành hữu lậu để hồi hướng cầu sinh trong ba cõi thành nghiệp ngăn ngại pháp xuất thế<sup>123</sup>.

Những tội lỗi ấy vô lượng vô biên, ngày nay chúng con hướng về mười phương chư Phật, tôn Pháp, Thánh chúng xin giải bày sám hối.

Nhờ phước lành sám hối các tội lỗi vô minh, ác nghiệp dứt sạch, được sinh

---

<sup>123</sup> Xuất thế: ra khỏi cõi Dục, Sắc, Vô sắc.



phước lành, nguyện chúng con đời đời kiếp kiếp diệt được tội ngũ nghịch, trừ hoặc nghiệp xiên đẽ. Tất cả nghiệp ác vừa nặng vừa nhẹ, từ nay trở đi đến khi thành Phật thề không dám phạm. Chúng con nguyện thường chăm lo tu tập những thiện pháp xuất thế<sup>124</sup> thanh tịnh, chuyên trì giới luật tinh nghiêm, giữ gìn uy nghi, như người qua biển mền tiếc phao nổi. Những pháp lục độ, tứ đẳng tâm (từ, bi, hỉ, xả), thường nêu trước cả muôn hạnh, những phẩm Giới, Định, Tuệ càng thêm sáng tỏ, mau thành tựu ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, mười lục, bốn vô úy, ba niệm đại bi<sup>125</sup>, diệu trí

---

<sup>124</sup> Thiện pháp xuất thế: chỉ cho những pháp tam học (giới định tuệ) và lục độ. Nếu thực hành đúng những pháp này thì được thoát ly khỏi ba cõi.

<sup>125</sup> Ba niệm đại bi: 1/ chúng sinh tin Phật thì Phật cũng không vui mừng; 2/ chúng sinh không tin Phật thì Phật cũng không ưu não; 3/ chúng sinh có kẻ tin có kẻ không tin, thì Phật cũng không vui không buồn.

thường lạc, tám tự tại<sup>126</sup> của đức Như lai. Chúng con... nguyện qui y chư Phật, xin đủ lòng từ bi hộ niệm.

Trước chúng con đã sám hối chung cả các nghiệp, nay lại xin theo thứ lớp sám hối riêng từng tội một. Những tội ấy hoặc chung (tội do ba nghiệp gây ra), hoặc riêng (tội do một trong sáu căn gây ra), hoặc to (tội do thân gây ra), hoặc nhỏ (tội do ý gây), hoặc nhẹ (tội do vô tâm gây ra), hoặc nặng (tội do sự cố ý gây ra), hoặc nói (thứ tội ai cũng biết), hoặc không (tội do một mình mình làm, một mình mình biết), có từng phạm loại chúng con nguyện đều dứt hết. Sám hối

---

<sup>126</sup> Tám tự tại: 1/ hay hiện ra nhiều thân; 2/ hay hiện thân nhỏ như hạt bụi đầy cả cõi đại thiên; 3/ thân to lớn mà nhẹ nhàng muốn đến đâu hay đến đó; 4/ hay hiện ra vô số loài mà vẫn thường ở một chỗ; 5/ các căn hồ dụng; 6/ được tất cả pháp mà vẫn tưởng như không có; 7/ nói nghĩa một bài kệ trải hàng vô lượng kiếp; 8/ thân ở khắp các chỗ cũng như hư không.

riêng từng tội, trước sám hối ba nghiệp của thân, sau sám hối bốn nghiệp của miệng, còn lại những nghiệp chướng khác, lần lần xin cúi đầu sám hối tất cả.

Ba nghiệp của thân thứ nhất là nghiệp giết hại, như kinh đã nói: “Dung thứ kẻ khác như dung thứ mình, chớ giết chớ đánh”. Tuy loài cầm thú cũng biết bảo tồn thân mệnh sợ chết như mình. Nếu tìm xét kỹ thì các chúng sinh từ vô thủy lại, hoặc đã là cha mẹ, anh em, hoặc đã là bà con quyến thuộc, nhưng bởi nhân duyên nghiệp báo, nên phải luân hồi sáu nẻo, ra vào đường sinh tử, thay hình đổi dạng không còn nhận biết lẫn nhau. Nay chúng ta đang tâm giết hại ăn thịt, như thế rất tổn hại lòng Từ Bi. Vì thế Phật dạy: “giả sử được ăn các rau quả còn tưởng như trong đời đói khát phải ăn thịt con, huống là ăn cá thịt”. Phật lại

dạy: “Vì lợi giết chúng sinh, lấy tiền mua thịt cá, cả hai đều là ác nghiệp, sau chết đọa vào địa ngục “rên siết”. Vì thế nên biết giết hại loài vật và lấy thịt ăn, tội sâu như sông biển, nặng như gò núi. Song từ vô thủy đến nay, chúng con vì không gặp được bạn lành nên mới tạo những nghiệp ấy. Kinh dạy: “ Tội giết hại thường làm chúng sinh đọa vào địa ngục, ngã quỉ để chịu khổ báo. Nếu đầu thai trong loài súc sinh phải chịu làm thân hùm, beo, chó sói, bò cắt, hoặc làm thân rắn độc, rết độc, ôm lòng hiểm ác, hoặc làm thân hươu, nai, thỏ, beo luôn luôn sợ hãi. Nếu được làm người, mắc phải hai thứ quả báo: một là nhiều bệnh, hai là chết yếu.

Sự giết hại loài vật ăn thịt, đã gây biết bao nhiêu ác báo như thế, ngày nay chúng con chỉ thành cầu xin sám hối.

Lại từ vô thí đến nay, khi có tâm thức này, thường ôm lòng tham độc, không dạ xót thương, hoặc vì tham lam mà giết, hoặc vì giận dữ si mê khinh mạn mà giết, hoặc dùng phương tiện độc ác mà giết, hoặc thề giết, nguyên giết, dùng phù chú giết v.v... hoặc phá hồ tháo nước, thiêu đốt núi rừng, săn bắn chài lưới, hoặc nhân khi gió phóng lửa, hoặc thả chim săn, chó săn làm não hại tất cả mọi loài. Những tội như thế nay chúng con đều xin sám hối. Hoặc dùng cạm bẫy hàm hố, câu liêm, kích, cung, nỏ, bắn giết những loài chim bay, thú chạy, hoặc dùng lưới rập, thả câu để đơm bắt những loài dưới nước làm cho tất cả những giống ở nước: cá, ba ba, trạch, dọt, ốc, tôm, hến... ở mặt đất, ở trên không, chẳng còn chỗ nào trốn núp. Hoặc nuôi gà, heo, trâu, dê, chó, ngựa, vịt để tự mình giết ăn, hoặc mượn người làm thịt,

khiến tiếng kêu thương của chúng chưa dứt mà lông cánh đã rơi rụng, mai vảy đã tan nát, đầu một nơi thân một ngả, xương thịt tiêu tan, lột, xé, mổ, cắt, đốt, thui, nấu, nướng đau đớn biết giường nào.

Thôi ôi! ý sức mạnh giết hại loài vô tội ăn thịt, chỉ sừng miệng một lúc, được chút vị ngon, bắt quá vì ba tác lưởi mà phải mang lấy tội báo kiếp kiếp đời đời. Những tội ác như thế, ngày nay chúng con xin chí thành sám hối.

Lại từ vô thủy đến nay hoặc khởi binh đánh nhau, giao tranh nơi biên trường, hai bên giáp mặt, giết hại lẫn nhau, hoặc tự mình giết, hoặc sai người giết, hoặc nghe ai giết sinh tâm vui mừng, hoặc tập làm nghề mổ heo, bò, đi làm thịt mướn, xẻ nấu thân mệnh loài vật, gây nhiều việc bất nhân, hoặc giận dữ khoa mác múa

dao, hoặc chém, hoặc đâm, hoặc xô xuống hầm hố, hoặc nhận chìm dưới nước, hoặc lấp hang phá ổ, hoặc lấy đất đá ngăn lấp, hoặc dùng xe, ngựa lăn cán dày đập tất cả chúng sinh. Những tội như thế vô lượng vô biên, ngày nay chúng con đều xin giải bày sám hối.

Lại từ vô thủy đến nay: hoặc phá thai, đập trứng, dùng trùng độc, thuốc độc giết hại chúng sinh, hoặc khai khẩn đất cát, trồng cây vườn ruộng, nuôi tầm, ương kén, giết hại càng nhiều; hoặc đập đuôi ruồi muỗi, nhàn cắn chí rận, hoặc đốt rác dơ bẩn, khai thác ngòi rãnh giết hại loài vật, hoặc ăn trái cây dùng thóc gạo, rau dưa, phải giết càn chúng sinh; hoặc đốt củi thấp đèn đuốc, thiêu chết các loài côn trùng; hoặc lấy tương dấm không khuấy động trên mặt; hoặc đổ nước sôi làm chết sâu kiến, cho đến những khi đi, đứng,

nằm, ngồi cũng thường giết hại chúng sinh nhỏ nhít bay trên không bám dưới đất. Bởi phạm phu tâm thức tối tăm không hay biết mới phạm phải các tội, ngày nay đều xin giải bày sám hối.

Lại từ vô thi đến nay, đối với chúng sinh, hoặc dùng roi, gậy gông, xiềng, hoặc dùng kèm kẹp tra khảo, đánh vật, thoi, đập, lấy dây trói buộc giam cầm, tuyệt hẳn cơm nước, dùng những cách độc ác làm khổ não chúng sinh, ngày nay chí thành hướng về mười phương chư Phật, Tôn Pháp, Thánh chúng, cầu xin sám hối.

Nguyện nhờ công đức sám hối những tội giết hại ấy, chúng con đời đời kiếp kiếp được thân hình bèn chắc như kim cương, sống lâu vô cùng, xa lìa oán ghét, không còn nghĩ đến những việc giết



hại. Đối với chúng sinh coi như con một. Nếu thấy bị tai nạn nguy cấp thì trước tùy phương tiện giải cứu, không lẩn tiếc thân mệnh, rồi sau mới đem chính pháp nhiệm mầu nói cho, khiến chúng sinh thấy hình thấy bóng đều được an vui, nghe tên nghe tiếng liền hết sợ hãi. Vì thế ngày nay, chúng con xin cúi đầu quy y theo Phật.

Nam mô Tỳ Lô Giá Na Phật.

Nam mô Bồ Đê Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô A Di Đà Phật.

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Long Chủng Thượng Tôn Vương Phật.

Nam mô Long Tụ Tại Vương Phật.

Nam mô Bảo Thắng Phật.

Nam mô Giác Hoa Định Tụ Tại Vương Phật.

Nam mô Ca Sa Tràng Phật.  
Nam mô Sư Tử Hống Phật.  
Nam mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.  
Nam mô Phổ Hiền Bồ Tát.  
Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát.  
Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.  
Nam mô Đại Trang Nghiêm Bồ Tát.  
Nam mô Quán Tự Tại Bồ Tát.

Đánh lễ chư Phật rồi, kế đến sám hối nghiệp trộm cướp. Trong kinh nói: “Vật của người khác thì người đó giữ. Dầu một lá rau, cọng cỏ mà không cho cũng không được lấy, huống chi trộm cướp”. Nhưng vì chúng sinh chỉ thấy lợi trước mắt nên lấy một cách trái đạo, đến nỗi sau này phải chịu tai ương. Bởi vậy kinh nói: “Tội trộm cướp làm chúng sinh bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, chịu khổ vô cùng”. Nếu đầu thai trong đường súc sinh, phải chịu làm thân trâu, ngựa, la,

lừa, lạc đà v.v... đem thân máu thịt của mình trả nợ kiếp trước cho người. Nếu được làm người, phải chịu làm thân tôi mọi kẻ khác, áo không đủ che thân, cơm ăn không đủ bữa, bần cùng khốn khổ, lẽ sống của con người hầu như không còn gì nữa.

Sự trộm cướp đã có khổ báo như thế, ngày nay chúng con chí thành cầu xin sám hối.

Lại từ vô thủy đến nay, chúng con hoặc trộm tiền tài, bảo vật kẻ khác, hoặc cầm dao cưỡng đoạt, hoặc tự mình xông đến bức người lấy của, hoặc cậy quyền nung vào thế lực, dùng kim to kẹp lớn ép chế oan người lương thiện, hoặc thâm hiểm đút lót của bọn gian, đánh khảo người ngay buộc cho là tà vạy, vì những nguyên nhân ấy khiến họ sa vào lưới

pháp luật hoặc ăn tiền của kẻ dưới để dung túng họ làm bậy, hoặc lấy của công làm lợi riêng, lấy của riêng vào việc công, làm tổn hại người kia để đem lợi cho người này, làm tổn hại người này để đem lợi cho người kia, lấy bớt của kẻ khác để làm lợi cho mình, miệng hay nói bố thí mà tâm thì bòn sẻn, ăn cắp thuế ruộng thuế chợ, trốn thuế đò ải, bớt của công để dùng vào việc riêng, dẫu suor dịch để sai làm việc mình. Những tội như thế ngày nay đều xin sám hối.

Lại từ vô thí đến nay, hoặc những vật của Phật, Pháp, Tăng không cho mà lấy, hoặc vật thuộc về kinh tượng, hoặc vật dùng để cất chùa xây tháp, hoặc vật dùng để cúng dàng Thường Trụ Tăng hay chư Tăng tại chùa, hoặc trộm cắp lấy lầm, cậy thế không trả lại, hoặc tự mình vay mượn, hoặc cho người khác vay

mượn mà quên sót, hoặc đem của Tam Bảo dùng không phải chỗ, tiêu pha lãng phí, hoặc lấy những vật như thóc, gạo, củi, rác, muối, đậu, tương, dấm, rau, dưa, hoa, quả, tiền, vải, tre, gỗ, lụa là, phan lọng, hương hoa, dầu đèn tùy tình mặc ý tự mình lấy dùng, hay cho người khác dùng; hoặc trích hoa quả cúng Phật, hay dùng đồ vật chúng tặng, hoặc lấy của Tam Bảo làm của riêng mình. Những tội như thế vô lượng vô biên, ngày nay chúng con hổ thẹn, đều xin sám hối.

Lại từ vô thủy đến nay, hoặc chỗ bạn bè qua lại, sư tăng đồng học, hay cha mẹ anh em, bà con quyến thuộc cùng chung ở nhau, mà trăm cần dùng lừa dối gạt gẫm nhau, hoặc đôi xóm diềng gần gũi dờn rào, xê tường, xâm lấn đất nhà người khác, đôi mọc, thay nêu, cướp dặt tiền của, bao chiếm ruộng vườn, mượn tiếng

việc công để làm lợi riêng, sang đoạt hàng quán rầy bái của người. Những tội như thế, ngày nay đều xin sám hối.

Lại từ vô thí đến nay, hoặc đánh phá thành ấp, đốt làng phá dậu (hàng rào) buôn bán lương dân dụ dỗ tội của người, hoặc áp chế oan những kẻ vô tội, hoặc bị đâm chém máu rơi thịt nát, thân bị đày ải, gia sản tan nát, cốt nhục chia lìa, mỗi người một cõi, sống chết cách tuyệt. Những tội như thế vô lượng vô biên, ngày nay đều xin sám hối.

Lại từ vô thí đến nay, buôn bán hàng hóa, tạp quán đổi chác đồ vật, dùng cân non, đấu nhỏ, giảm bớt thước tấc, xén lán phân thù<sup>127</sup>, lường gạt từng ly, đem của xấu đổi của tốt, đem thứ ngắn đổi thứ

---

<sup>127</sup> Thù: tên số cân đời xưa. Nửa lượng là một thù.

dài, giả dối trăm chiều để mong cầu chút lợi. Những tội như thế, ngày nay chúng con đều xin sám hối.

Lại từ vô thủy đến nay, hoặc khoét vách đào tường, chặn đường cướp đoạt, hoặc trốn nợ, xén bớt tài lợi, hoặc phụ tình trái hẹn, ngoài mặt lừa dối, trong lòng mưu toan, hoặc cướp giật trái đạo, đồ vật của quý thân, cầm thú chúng sinh, hoặc mượn cớ coi thể coi tướng để gạt lấy tài sản của người, như thế cho đến đem lợi cầu lợi, cầu cách vô đạo, cầu cách tham lam, không biết chán, không biết đủ. Những tội như thế vô lượng vô biên, không thể nói hết, ngày nay chúng con chí thành, hướng về mười phương chư Phật, Tôn Pháp, Thánh chúng, đều xin sám hối.

Nguyện do công đức sám hối những tội trộm cướp ấy, chúng con đời đời kiếp kiếp được ngọc như ý, thường xuất sinh bảy thân bảo, y phục cực đẹp, đồ ăn đủ vị, đủ các thứ thuốc men, tùy ý muốn vật chi tức có liền vật ấy, lại nguyện cho tất cả chúng sinh không ai còn tưởng đến sự trộm cướp, ít ham muốn, biết vừa đủ, không đắm nhiễm, thường vui lòng bố thí, thực hành đạo cứu tế, bỏ đầu, mắt, tủy, não như đã bỏ đờm dãi, để mong thành tựu bố thí ba la mật.

Kể đến chúng con... xin sám hối tội tham ái. Trong kinh nói: “Chỉ vì tham dục nên bị giam hãm trong ngục si mê, chìm đắm trong vòng sinh tử, không biết ngỗ ra”. Chúng sinh vì say đắm ngũ dục; nên từ xưa nay bị lưu chuyển mãi trong đường sinh tử. Giá cứ lấy xương tất cả chúng sinh trong muôn vạn kiếp chất



đông lại thì bằng núi Tỳ phú la ở thành Vương xá, sữa mẹ cho bú nhiều như nước bốn biển, máu huyết trong mình chảy ra còn hơn thế nữa, nước mắt cha mẹ anh em bà con quặn thuộc thương khóc khi lâm chung cũng nhiều như nước bốn biển. Vì thế nên nói: còn tham ái thì còn sinh tử, hết tham ái thì sinh tử diệt. Thế mới biết tham ái là gốc sinh tử. Trong kinh nói: “tội dâm dục hay khiến chúng sinh bị đọa vào địa ngục, ngã quỷ chịu khổ vô cùng”. Nếu ở trong loài súc sinh phải làm chim bồ câu, chim sẻ, chim uyên ương. Nếu sinh trong loài người thì gặp phải vợ (hay chồng) phụ bạc, bà con toàn với những người trái ý. Sự dâm dục có quả báo xấu xa như thế, nên ngày nay chúng con chí thành cầu ai sám hối.

Lại từ vô thủy đến nay, chúng con hoặc quặn rũ thể thiếp, chiếm đoạt vợ

con của người, hoặc làm ô nhục ni cô, phá phạm hạnh người khác, hiếp bức một cách vô đạo, đem tâm bất chính xem ngó lẳng lơ, nói cười bỗn cợt, hoặc làm như tiếng tốt của người, hoặc làm hạnh bất tịnh với năm hạng người bán nam bán nữ. Những tội như thế thật vô lượng vô biên, ngày nay chúng con, đều xin chí thành sám hối.

Nguyện nhờ công đức sám hối những tội thâm dục ấy, đời đời kiếp kiếp được tự nhiên hóa sinh, không do bào thai, được thanh khiết sáng sủa, tướng mạo quang minh, sáu căn tỏ rõ, thông minh lanh lợi, hiểu rõ ái ân là cùm xích bó buộc, xét kỹ sáu trần là trò huyễn hóa, mà quyết định xa lìa cảnh ngũ dục, cả đến trong giấc mộng cũng không nghĩ điều bất chính, những điều mê hoặc ở trong ở ngoài, không thể động tâm.

Sám hối phát nguyện rồi, chúng con xin đem hết thân mệnh kính lễ Tam Bảo.

Chúng con trước đã sám hối ba nghiệp ác của thân, nay xin theo thứ lớp sám hối bốn nghiệp của miệng.

Trong kinh nói: “Những tội nghiệp do miệng gây ra thường làm chúng sinh bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ chịu khổ vô cùng. Nếu đầu thai vào loài súc sinh phải làm thân chim cú, chim mèo, tiếng kêu đáng ghét. Nếu được sinh vào loài người thì hơi miệng hôi thối, nói không ai tin, còn trong bà con quyến thuộc thường xảy ra bất hòa, đánh lộn cãi lãn. Nghiệp của miệng đã có những ác quả như thế, nên ngày nay chúng con chí thành qui y Tam Bảo, cầu xin sám hối.

Chúng con...từ vô thủy đến nay, vì nghiệp ác khẩu nên phải ở trong bốn nẻo sáu loài, tạo nhiều tội lỗi, nói năng thô tháo, lời lẽ hung bạo ngang tàng, không biết tôn ti, đối với kẻ thân người sơ, kẻ sang người hèn, hơi trái ý mình, đã nổi giận hờn la mắng. Mắng nhiếc hủy nhục, nhiều điều hèn hạ xấu xa, ác độc, không chừa điều chi, khiến cho người khác ôm hận suốt đời không quên, gây họa kết thù chẳng bao giờ dứt, lại còn oán thán trời đất, trách móc quỷ thần, chê bai các bậc hiền thánh, vu oan điếm nhục người lương thiện. Những tội nghiệp do ác khẩu gây ra như thế thật vô lượng vô biên, ngày nay chúng con đều xin chí thành sám hối.

Lại từ vô thủy đến nay, vì nghiệp nói dối, tạo ra bao nhiêu tội lỗi: trong ý mong cầu danh dự lợi dưỡng dẫu điếm

tình thực, dối trá đủ điều, trong tâm mê muội, ngoài mặt dạn dày, chuyện có nói không, chuyện không nói có, thấy nói không thấy, không thấy nói thấy, nghe nói không nghe, không nghe nói nghe, biết nói không biết, không biết nói biết, làm nói không làm, không làm nói làm, khi miệt thánh hiền, lường đảo dối hoặc người đời, đến như cha con, vua tôi, họ hàng, bè bạn mà nói năng gì cũng không khi nào thành thực, khiến người khác lầm nghe mình đến nỗi phải tan nhà mất nước. Lại còn giả trò yêu thuật, thường tự khen mình, khoe mình đã chứng tới bực tứ thiên<sup>128</sup>, tứ vô sắc định<sup>129</sup>, an na bát na<sup>130</sup>, mười sáu quán hạnh, chứng bậc

---

<sup>128</sup> Tứ thiên: 1/ sơ thiên, 2/ nhị thiên, 3/ tam thiên, 4/ tứ thiên; đó là bốn bực tu thiên ở cõi Sắc.

<sup>129</sup> Tứ vô sắc định: bốn bực tu định ở cõi Vô sắc: 1/ không xứ định; 2/ thức xứ định; 3/ vô sở hữu xứ định; 4/ phi tưởng phi phi tưởng xứ định.

<sup>130</sup> An na bát na: pháp đếm hơi thở để nhiếp tâm trừ vọng.

Tu đà hoàn, đến bậc A la hán, Bích Chi Phật, bậc Bất thoái Bồ tát và thiên long quỷ thần, thần gió, thần đất đều đến bên mình, lại bày trò lạ mê hoặc lòng người để mong cung kính cúng dâng bốn cần dùng. Những tội nghiệp do vọng ngữ gây ra như thế, vô lượng vô biên, ngày nay chúng con đều xin chí thành sám hối.

Lại từ vô thủy đến nay, vì nghiệp nói thêu dệt (ý ngữ) tạo ra bao nhiêu tội lỗi: dùng âm từ hoa mỹ, văn chương bóng bẩy, xuyên tạc sự sai lầm, trang sức điều trái quấy, khéo đặt những bản ca hát hình dung vẻ yêu kiều, mô tả thói dâm ô, khiến cho hạng trung lưu, hạ lưu động tâm đãng tính, say đắm tử sắc không thể tự giác. Hoặc phóng túng tư thù, không kể lời nghị bàn công chính, dẫn người kia là bậc trung thân, hiếu tử hay là chí sĩ, hiền nhân, vẫn cứ làm văn thêu dệt

nên tội, để người đời sau tin cho là thật, khiến người kia phải ôm hận dưới cửa tuyền không biết đâu biện bạch.

Những tội nghiệp do ý nghĩ gây ra như thế, vô lượng vô biên, ngày nay chúng con đều xin chí thành sám hối.

Lại từ vô thủy đến nay, vì nghiệp nói hai lưỡi gây ra bao nhiêu tội lỗi: khen trước mặt chê sau lưng, xảo trá trăm chiều, tới người kia nói chuyện người này, tới người này nói chuyện người kia, chỉ biết lợi mình, không nhìn hại đến kẻ khác, dèm siểm để ly gián vua tôi, vu oan hủ nhục người lương thiện, để cho vua tôi nghi kỵ nhau, cha con bất hòa nhau, họ hàng thân thích xa nhau, làm mất ơn thầy trò, dứt đường lui tới bạn bè, cả đến làm cho hai nước đang giao hảo nhau phải hủy bỏ minh ước, mất hòa khí, gây

sự oán thù đem binh đánh nhau giết hại trăm họ. Nghiệp nói hai lưỡi, gây ra tội lỗi vô lượng vô biên như thế, ngày nay chúng con chí thành hướng về mười phương chư Phật, Tôn Pháp, Thánh chúng đều xin giải bày cầu ai sám hối.

Nguyện nhờ công đức sám hối bốn nghiệp ác khẩu, đời đời kiếp kiếp được đầy đủ tám thứ âm thanh, bốn món biện tài, thường nói những lời hòa hợp lợi ích, giọng nói thanh nhã ai cũng muốn nghe, lại được hiểu rõ ngôn ngữ chúng sinh. Nếu có nói chi đều được thích hợp căn cơ, khiến cho ai nghe cũng được tỏ ngộ, nhập thánh siêu phàm, mở phát tuệ nhãn.

Sám hối và phát nguyện rồi, xin đem hết thân mệnh kính lễ Tam Bảo.



Trước đã sám hối ba nghiệp ác của thân, bốn nghiệp ác của miệng, nay xin theo thứ lớp sám hối những tội chướng do sáu căn gây ra.

Chúng con ... từ vô thủy đến nay, mắt vì hình sắc ở ngoài làm mê hoặc, ham thích những màu đen, vàng, đỏ, trắng, tía, xanh, cùng những đồ chơi đồ trang sức quý giá; hoặc thấy tướng mạo đàn ông, đàn bà, cao, thấp, trắng, đen, cử chỉ yêu kiều diễm lệ, mà khởi ra những tư tưởng phi pháp; Hoặc tai ham nghe tiếng hay như cung, thương, đàn sáo, ca hát, trò vè, hoặc nghe những giọng thanh tao, lời ăn nói, tiếng khóc cười của đàn ông, đàn bà mà khởi ra những tư tưởng phi pháp; hoặc mũi thích ngửi mùi thơm của gỗ trầm, gỗ chiên đàn, long não, xạ hương, hay mùi thơm của cây uất kim

<sup>131</sup>, cây tô hợp<sup>132</sup> mà khởi ra những tư tưởng phi pháp; hoặc lưỡi ham nếm những vị ngon lành, tươi tốt ngọt béo, nên phải lấy máu thịt chúng sinh, để nuôi thân tứ đại, vun quén thêm cội khổ, mà khởi ra những tư tưởng phi pháp; hoặc thân mình ham muốn sự lòn loẹt, gám, vóc, lựa là, tất cả những thứ mượt dịu, y phục đẹp đẽ bằng thất trân, mà khởi ra những tư tưởng phi pháp; hoặc ý hay loạn tưởng nên gặp đâu cũng trái pháp. Bởi sáu căn tạo ra tội nghiệp vô lượng vô biên như thế, ngày nay chúng con chí thành hướng về mười phương chư Phật, Tôn Pháp, Thánh chúng, đều xin sám hối.

---

<sup>131</sup> Cây uất kim: uất kim hương, một giống cỏ có bông rất thơm.

<sup>132</sup> Tô hợp: tô hợp hương, một thứ cây to lá như bàn tay, hoa nhỏ có nhựa rất thơm dùng làm thuốc.

Nhờ công đức sám hối tội lỗi do  
nhỡn căn gây ra, chúng con nguyện mắt  
này thấy suốt pháp thân thanh tịnh của  
mười phương chư Phật Bồ tát, không  
bằng sự sai biệt.

Nhờ công đức sám hối tội lỗi do nhĩ  
căn gây ra, chúng con nguyện tai này  
thường được nghe chính pháp của mười  
phương chư Phật, hiền thánh đã nói, và  
thực hành đúng theo giáo pháp ấy.

Nhờ công đức sám hối tội lỗi do ty  
căn gây ra, chúng con nguyện mũi này  
thường ngửi hương thơm nhập pháp tính  
ở cõi Hương Tích, xa lìa mùi hôi thối bất  
tịnh của sinh tử.

Nhờ công đức sám hối tội lỗi do  
thiệt căn gây ra chúng con nguyện lưỡi

này thường ăn ăn thiền duyệt pháp thực, không tham mùi máu thịt của chúng sinh.

Nhờ công đức sám hối tội lỗi do thân căn gây ra, chúng con nguyện thân này mặc được “áo Như lai”, khoác “giáp nhân nhục”, nằm “giường vô úy”, ngồi “tòa pháp không”.<sup>133</sup>

Nhờ công đức sám hối tội lỗi do ý căn gây ra, chúng con nguyện ý này thành tựu được mười lực, thông suốt được năm minh<sup>134</sup>, xét rõ lý chân không bình đẳng của hai đế<sup>135</sup>, theo trí tuệ phương tiện vào được dòng nước phát

---

<sup>133</sup> Tòa pháp không: an trụ nơi cảnh giới hiểu rõ các pháp đều không.

<sup>134</sup> Năm minh: 1/ nội minh: thông đạt giáo pháp của Phật; 2/ nhân minh: lý luận giỏi; 3/ thanh minh: văn chương sinh ngữ đều thông đạt; 4/ y phương minh: biết tất cả những phương pháp trị bệnh; 5/ công xảo minh: biết tất cả nghề nghiệp trong đời.

<sup>135</sup> Hai đế: 1/ chơn đế tức chỉ cho thiện pháp vô lậu; 2/ tục đế tức chỉ cho thiện pháp hữu lậu.

tính, niệm niệm sáng suốt, phát hiện pháp vô sinh nhẫn<sup>136</sup> của Như Lai.

Phát nguyện rồi, đem cả thân mệnh kính lễ thường Trụ Tam Bảo.

## HẾT QUYỀN TRUNG

---

<sup>136</sup> Vô sanh nhẫn: ngộ nhập tất cả các pháp tánh vô sanh.

## **PHÁP TỪ BI THỦY SÁM**

(QUYÊN HẠ)

Tất cả chư Phật vì thương xót chúng sinh, mới nói pháp đạo tràng Thủy sám. Ngày nay chúng con xin đem cả thân mệnh, hướng về hết thấy chư Phật.

Nam mô Tỳ Lô Giá Na Phật.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô A Di Đà Phật.

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Long Chủng Thượng Tôn Vương Phật.

Nam mô Long Tụ Tại Vương Phật.

Nam mô Bảo Thắng Phật.

Nam mô Giác Hoa Định Tụ Tại Vương Phật.

Nam mô Ca Sa Tràng Phật.

Nam mô Sư Tử Hống Phật.  
Nam mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.  
Nam mô Phổ Hiền Bồ Tát.  
Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát.  
Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.  
Nam mô Đại Trang Nghiêm Bồ Tát.  
Nam mô Quán Tự Tại Bồ Tát.

Đỉnh lễ chư Phật rồi thứ lại sám hối. Trên kia đã sám hối ba nghiệp của thân, bốn nghiệp của miệng. Bây giờ chúng con xin sám hối tất cả nghiệp chướng đối với Phật, Pháp, Tăng.

Trong kinh Phật dạy: “Thân người khó được, Phật pháp khó nghe, chúng Tăng khó gặp, tín tâm khó sinh, sáu căn khó đủ, bạn tốt khó gặp”. Ngày nay chúng ta nhờ kiếp trước đã gây nhiều căn lành, nên mới được làm thân người, sáu căn đầy đủ, lại gặp bạn lành, được nghe

chính pháp. Nếu trong lúc này, không hết lòng tinh tiến tu hành, ắt sau này sẽ bị chìm đắm trong muôn ngàn khổ đau, không biết ngày nào ra khỏi. Bởi thế hôm nay, chí thành cầu xin sám hối.

Chúng con... từ vô thủy đến nay, thường bị vô minh che tâm tính, phiền não chướng ý thức, thấy hình tượng Phật không hết lòng cung kính, khinh miệt chúng tăng, tàn hại bạn tốt, phá tháp hủy chùa, thiêu đốt kinh tượng, làm hại thân Phật; hoặc mình ở nhà đẹp để tượng Phật, Bồ tát ở chỗ thấp hèn bản thiêu, khói hun nắng tấp, gió thổi mưa chang, bụi đất dính đầy, chim chuột đục khoét, hoặc thờ chung trong phòng ngủ không từng kính lễ, hoặc ở trần trước tượng Phật, không sửa y phục trang nghiêm tề chỉnh, hoặc che đậy đèn đuốc, đóng kính cửa chùa, che lấp ánh quang minh chỗ Phật. Những



tội như thế nay chúng con đều xin chí thành sám hối.

Lại từ vô thí đến nay, đối với Pháp Phật, lấy tay bản thủ cầm các quyển kinh, hoặc đang khi đọc tụng, xen nói lời tục tĩu phi pháp; hoặc để kinh trên đầu giường, ngồi đứng không cung kính; hoặc để trong rương tráp sâu mọt ăn nát, hoặc cuốn tròn làm cho sỏ rớt, mát mát thứ tự lộn lẫ bộ loại; hoặc lôi kéo vướng đứt, làm rách giấy mất chữ, tự mình không tu tập, không chịu lưu truyền. Những tội như thế, ngày nay chúng con đều xin chí thành sám hối.

Lại nằm dài nghe kinh, nằm ngửa đọc tụng, hoặc nói cười lớn tiếng, làm rộn người khác nghe pháp; hoặc giải sai lời Phật dạy, nói khác thánh ý; không phải chính pháp nói là chính pháp, chính

là chính pháp nói không phải chính pháp; chẳng phạm nói phạm, phạm nói chẳng phạm, tội nhẹ nói nặng, tội nặng nói nhẹ, hoặc sao chép kinh sách đoạn trước để đoạn sau, đoạn sau đem để đoạn trước, hoặc đoạn trước đoạn sau đem để vào giữa, hoặc đoạn giữa đem để ra trước sau; hoặc thêm bớt lời văn trong kinh Phật để làm sách riêng của mình; hoặc vì danh dự lợi dưỡng, cung kính mà nói pháp; không lòng vị pháp, chỉ vì muốn tìm lỗi của pháp sư mà bàn luận nghĩa lý; không vì tăng tiến sự hiểu biết để cầu pháp xuất thế, mà chỉ đàn hạch một cách vô lý, hoặc khinh mạn lời Phật, tôn trọng tà giáo, chê bai đại thừa, khen ngợi Thanh văn. Những tội như thế vô lượng vô biên, ngày nay chúng con đều xin sám hối.

Lại từ vô thủy đến nay, đối với chúng tăng gây ra các nghiệp chướng, như giết

bậc A la hán, phá sự hòa hợp của chúng tăng, hại những người phát tâm vô thượng Bồ đề, dứt tuyệt giống Phật, làm cho thánh đạo không lưu hành được; hoặc lột xẻ người tu hành, tra khảo bậc sa môn, đánh đập đầy đọa, dùng lời thô bỉ mắng nhiếc; hoặc phá giới hạnh thanh tịnh làm mất hết uy nghi; hoặc khuyên người khác bỏ đạo bát chính; hoặc giữ và thực hành theo năm pháp tà<sup>137</sup>, hoặc giả dạng nhà sư trộm của thường trụ tiêu xài việc riêng. Những tội như thế, ngày nay chúng con đều xin sám hối.

Hoặc để mình trần hay mặc y phục mỏng manh đường đột đến trước kinh tượng; hoặc mang giày bản thủ đi vào điện Phật, dẫm lên tháp Phật, hoặc mang guốc vào chùa, khắc đàm nhổ nước

---

<sup>137</sup> Năm pháp tà: tức là năm điều luật ác nghiệp của Đề Bà Đạt Đa.

miếng trong nhà thiền, làm như nhóp chồ Phật và chúng tăng ở; hoặc đánh xe cỡi ngựa xông pha vào trong chùa chiền, tịnh xá. Phàm đối với Tam Bảo mà khởi ra những tội lỗi như thế, thật vô lượng vô biên, ngày nay chúng con chí thành hướng về mười phương chư Phật, Tôn Pháp, Thánh chúng, cầu xin sám hối.

Nguyện nhờ công đức sám hối ấy, chúng con đời đời kiếp kiếp thường gặp được Tam Bảo để tôn ngưỡng cung kính, không bao giờ chán nản, lại có gấm lụa tốt đẹp, anh lạc quý giá, trăm nghìn âm nhạc, các danh hương, các thứ hoa quả tốt tươi có đủ những vật sở hữu trên đời để cúng dàng. Nếu có vị nào thành Phật chúng con nguyện đến trước khuyến thỉnh mở cửa cam lồ cứu độ chúng sinh. Nếu có vị Phật nào nhập Niết bàn, chúng con nguyện được cúng dàng một lần sau

chót. Còn như trong hàng chúng tăng, chúng con nguyện tu sáu pháp hòa kính, được sức tự tại, trùng hưng Tam Bảo, trên hoằng dương đạo Phật, dưới hóa độ chúng sinh.

Những tội hoặc nặng hoặc nhẹ đối với Tam Bảo đã sám hối rồi, còn lại những tội ác khác chúng con xin theo thứ lớp sám hối hết thảy. Như trong kinh nói: “Có hai hạng người được mạnh mẽ: một là tự mình không gây tội, hai là đã gây tội mà biết ăn năn sám hối”. Lại có hai phương pháp trong sạch, có thể làm cho chúng sinh diệt trừ được các chướng ngại: một là biết hổ nên tự mình không làm ác, hai là biết thẹn, nên không xúi người khác làm ác. Có hổ thẹn như thế mới gọi là người. Nếu không biết hổ thẹn thì cũng không khác cầm thú. Bởi vậy

ngày nay chúng con chí thành qui y Phật, xin theo đúng pháp mà sám hối.

Lại từ vô thủy đến nay, vì mê tín tà kiến nên giết hại chúng sinh để cúng tâu quỷ thần, ly kỳ vọng lượng, cầu được sống lâu, nhưng không bao giờ được; hoặc nói dối thấy ma quỷ, rồi giả xưng là thần nói để gạt người. Những tội như thế, ngày nay chúng con đều xin sám hối.

Lại từ vô thủy đến nay, hoặc hành động láo xược, tự cao tự đại, hoặc ỷ dòng quý tộc khi rẻ mọi người, cậy mình sang trọng khinh kẻ hèn hạ, hoặc ỷ sức mạnh ăn hiếp kẻ yếu, hoặc uống rượu rồi gây sự loạn đả không kể người thân sơ; say sưa suốt ngày không biết tôn ti. Những tội như thế, ngày nay chúng con đều xin sám hối.

Lại như tham ăn uống không tiết độ, ăn gỏi thịt gỏi cá, hoặc ăn năm thứ cay nồng<sup>138</sup>, mùi hôi bay lên xông ứ các kinh tượng, xua đuổi những kẻ tu hành giữ giới thanh tịnh; buông lung tâm ý, xa lìa người lành, gần gũi bạn ác. Những tội như thế, ngày nay đều xin sám hối. Lại có tính cống cao, bày điều giả dối, bắt người khác theo mình, càn bướng cố chấp cho mình là hay, ương ngạnh chống báng không biết nhân tình, cho mình là phải, người khác là quấy, và hay hy vọng ở sự may rủi. Những tội như thế đều xin sám hối.

Còn lâm đến chỗ tiền tài thì lại không nhường nhịn, không liêm sỉ; mua bán rượu thịt lừa dối để sống; hoặc cho vay nặng lời, tính từng ngày từng giờ

---

<sup>138</sup> Năm thứ cay nồng: hành, họ, tỏi, nén, hưng cừ.

góp chừa một cách cay nghiệt, tham cầu không biết chán; hưởng thụ của dân cúng không biết hồ thẹn; hoặc không giới đức mà lạm dụng của tín thí. Những tội như thế, ngày nay đều xin sám hối.

Và đánh đập tôi tớ, sai khiến trẻ con làm việc nặng không kể đến sự đói khát lạnh nóng của chúng; phá dỡ cầu cống làm ngăn trở sự đi lại. Những tội như thế, ngày nay đều xin sám hối.

Lại đề mặc ý mình phóng túng, lung lẳng tán loạn, chỉ đề thì giờ đánh xu bò, đánh cờ tướng; hoặc vây đoàn hợp lũ uống ăn rượu thịt, chén tạc chén thù làm rối cho nhau; nói chuyện vu vơ, hay bàn luận chuyện thiên hạ, hết năm này qua năm khác để ngày giờ trôi qua không lợi ích gì; mỗi đêm ba thời không tụng kinh ngồi thiền, lười biếng, giải đãi cứ nằm



dài suốt ngày không để tâm qua sáu niệm xứ<sup>139</sup>, thấy người khác có việc hơn mình, lại sinh ghen ghét, ôm lòng hiểm độc, khởi đủ phiền não, để cho gió lốc vật dục thổi vào củi lửa tội lỗi, cháy luôn không ngớt, thiêu mất những điều lành nhỏ của ba nghiệp. Khi những pháp lành đã hết thì hoá ra nhất xiển đề, đọa vào địa ngục lớn, không có kỳ hạn ra được. Bởi thế nên ngày nay, chúng con cúi đầu hướng về mười phương Tam bảo xin sám hối hết thảy.

Tất cả tội lỗi từ trước đến nay hoặc nhẹ hoặc nặng hoặc thô<sup>140</sup>, hoặc tế<sup>141</sup>, hoặc tự mình làm, hoặc bảo người khác làm, hoặc thấy người khác làm vui mừng, hoặc dùng thế lực bắt buộc người

---

<sup>139</sup> Sáu niệm xứ: 1/ niệm Phật, 2/ niệm pháp, 3/ niệm tăng, 4/ niệm giới, 5/ niệm thí, 6/ niệm thiên.

<sup>140</sup> Thô: có thể thấy được.

<sup>141</sup> Tế: không thể thấy được.

khác làm, đến những tội khen người làm ác ngày nay chúng con chí thành đều xin sám hối.

Nguyện nhờ công đức sám hối các tội ác ấy, chúng con đời đời kiếp kiếp được từ hòa trung hiếu, khiêm nhường, nhẫn nhục, biết liêm sỉ, biết chào đón trước, sửa mình chính đáng, trong sạch nhân nghĩa, nhường nhịn xa lìa bạn ác, thường gặp duyên lành, thâm nhiếp được sáu căn, giữ gìn được ba nghiệp, nhẫn nại được khổ nhọc, tâm không thoái lui, cứ lập chí tu hành đắc đạo, không phụ bạc chúng sinh.

Phát nguyện rồi đem hết thân mệnh kính lễ chư Phật.

Nam mô Tỳ Lô Giá Na Phật.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni  
Phật.

Nam mô A Di Đà Phật.

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Long Chủng Thượng Tôn  
Vương Phật.

Nam mô Long Tụ Tại Vương Phật.

Nam mô Bảo Thắng Phật.

Nam mô Giác Hoa Định Tụ Tại  
Vương Phật.

Nam mô Ca Sa Tràng Phật.

Nam mô Sư Tử Hống Phật.

Nam mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.

Nam mô Phổ Hiền Bồ Tát.

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Nam mô Đại Trang Nghiêm Bồ Tát.

Nam mô Quán Tụ Tại Bồ Tát.

Trước đã sám hồi những phiền não  
chướng, nghiệp chướng, nay theo thứ lớp

giải bày những quả báo chương còn lại, xin sám hối hết thảy.

Trong kinh nói: “khi nghiệp báo đã đến, chẳng phải trong không trung, trong biển, trong hang núi, không có chỗ nào thoát khỏi được quả báo, chỉ có sức sám hối mới có thể diệt trừ”. Vì sao biết được? Vì như ông Thích Đề Hoàn Nhân<sup>142</sup> khi thấy năm tướng suy<sup>143</sup> hiện ra, trong lòng khiếp sợ bèn chí thành qui y Tam Bảo, thì năm tướng xấu ấy liền tiêu diệt, lại còn thêm tuổi thọ. Những chuyện như thế trong kinh rất nhiều không phải là một. Thế mới biết sự sám hối hay diệt trừ được tai họa.

---

<sup>142</sup> Thích Đề Hoàn Nhân: tên vị trời ở trên chót núi Tu di (tức là vua trời Đế Thích).

<sup>143</sup> Năm tướng suy: 1/ hoa trên đầu héo; 2/ y phục nhơ nhớp; 3/ đồ mờ hôi nách; 4/ thân hình hôi thối; 5/ không ưa ngồi trên tòa của mình. Mỗi khi năm tướng ấy hiện là điềm báo trước vị trời ấy khi mạng chung sẽ bị đọa lạc.

Song kẻ phàm phu nếu không gặp bạn tốt dẫn đường, thời không có việc ác nào mà không làm, đến mỗi khi sắp chết, cảnh địa ngục gớm ghê hiện ra trước mắt, chính lúc ấy lại hồi hận sợ hãi. Ôi! Ngày trước không tu điều lành để đến cùng ăn năn, thì ăn năn sao kịp. Phước báo hay tai ương tự mình gieo trồng từ trước, nay cứ thẳng lối mà đi vào địa ngục, một mình mình đi đến, để lặn vào vực dầu sôi, thân tâm tan nát, tinh thần thống khổ. Tới lúc đó dầu muốn lay hay sám hối một câu, cũng không dễ gì được nữa.

Vì thế, tất cả mọi người chớ ỷ mình tuổi trẻ sức mạnh có tiền tài thế lực mà lười biếng giải đãi, tự ý buông lung. Một khi khổ chết đã đến thì không luận già, trẻ, nghèo, giàu, sang, hèn đều tan ma

hết. Quỷ vô thường đến thành linh không cho ai biết trước. Mệnh người vô thường như giọt sương mai, một hơi thở ra tuy có đó, nhưng hơi hít vào không chắc gì còn được. Thế vì có chi mà không sám hối? Nếu sứ giả ngũ thiên<sup>144</sup> hay quỷ la sát thoát nhiên đi đến, dầu tuổi trẻ sức mạnh đến đâu cũng không thể tránh. Lúc ấy dầu có nhà đẹp lầu cao cũng không ích gì đến người, xe tốt ngựa hay không đem theo được, vợ con quyến thuộc cũng không còn là người thân, những đồ thất trân quý giá cũng chỉ để cho người khác hưởng. Lấy đó mà nói thì quả báo ở đời đều giả dối không chắc thật. Còn như ở cõi Trời tuy vui thật, nhưng rốt cuộc cũng sẽ tan nát. Khi sự sống hết thì vẫn phải đọa lạc trong tam đồ. Vì thế Phật bảo ông Tu Đạt Đa: “Thầy ngươi là Uất

---

<sup>144</sup> Ngũ thiên sứ giả: 1/ sanh, 2/ lão, 3/ bệnh, 4/ tử, 5/ lao ngục.

Đầu Lam Phát lợi căn sáng suốt, đã hàng phục được phiền não, đến cõi trời phi phi tưởng rồi, mà khi mệnh chung còn phải đọa vào đường súc sinh làm con phi ly<sup>145</sup>, hưởng chi người khác”. Thế mới biết hễ chưa lên tới quả thánh, thì còn bị luân chuyển qua các đường ác. Nếu không cẩn thận, một mai thành linh thân chịu chỗ đó, thiệt đáng hối hận? Xem như ngày nay bị tội phải đến cửa công, đó là khổ nhỏ mà tâm tình đã sợ hãi, quyền thuộc đã khủng khiếp cầu cứu trăm bề. Đối với nỗi khổ trong địa ngục còn gấp trăm ngàn vạn lần hơn, không thể so sánh được.

Chúng con cùng nhau trải vô số kiếp, tội lỗi chồng chất như núi Tu Di, nghe như vậy làm sao cứ an nhiên không

---

<sup>145</sup> Phi ly: một loài chồn có cánh.

sợ hãi, không kinh khủng, để về sau mắc phải những nỗi khổ ấy, đáng đau đớn biết bao! Vì thế ngày nay, chúng con chỉ thành cầu xin sám hối.

Lại từ vô thủy đến nay, chúng con... có nhiều báo chướng nhưng nặng nhất chỉ có địa ngục A Tỳ. Như trong kinh đã nói rõ, nay xin nói sơ về hình tướng của địa ngục A Tỳ.

Chung quanh ngục có bảy lớp thành sắt, có bảy lần lưới sắt giăng kín ở trên, phía dưới có bảy tầng dao sắc rậm như rừng và vô số ngọn lửa dữ luôn luôn thiêu đốt. Bề dài bề rộng của ngục này tính có tám mươi bốn ngàn do tuần<sup>146</sup>. Tội nhân đầy trong ấy nhưng vì nhân duyên của tội nghiệp nên không làm trở

---

<sup>146</sup> Do tuần: theo cựu truyền, một do tuần dài độ 40 dặm tàu (khoảng 12 km).



ngại. Lửa phía trên hắt xuống, lửa ở dưới bốc lên, lan khắp bốn phương Đông, Tây, Nam, Bắc. Tội khỏ trong ngục ấy như cá bị chiên trong chảo, dầu mỡ đều chảy ra. Ở bốn cửa thành có bốn con chó đồng, thân hình dài rộng đến bốn ngàn do tuần, nanh dài móng nhọn, mắt sáng như điện chớp. Lại có vô số giống chim mỏ sắt, vỗ cánh bay lên mổ khoét thịt người có tội. Quỷ sứ đầu trâu hình như La sát, có chín đuôi như đỉnh ba bằng sắt, lại có chín đầu, trên đầu có mười tám sừng, mỗi sừng có sáu mươi bốn mắt, từ mỗi con mắt tiết ra sức nóng như thiêu đốt tội nhân. Mỗi khi nóng giận chúng gào thét vang như sấm. Lại có vô số bánh xe dao, từ trên không trung quay xuống, xoáy vào đỉnh đầu tội nhân, rồi xoáy suốt xuống chân mà ra ngoài. Tội nhân đau đớn thấu xương tủy, nhức nhối tận tim gan, cứ như thế trải qua không biết bao

nhiều năm, cầu sống không được cầu chết không được. Những tội báo như thế, ngày nay chúng con hổ thẹn, cúi đầu cầu xin sám hối.

Kê đến chúng con xin sám hối những tội báo: đầu thân rơi rã trong địa ngục đao sơn kiếm thụ, bị thiêu nướng trong địa ngục vạc dầu, lò than; sám hối những tội báo bị thiêu đốt trong địa ngục giường sắt, cột đồng; sám hối những tội báo bị đè nghiền mổ xẻ trong địa ngục xe dao, xe lửa; sám hối những tội báo trong địa ngục kéo lưỡi để trâu cày; sám hối những tội báo làm cho ngũ tạng cháy tiêu trong địa ngục nuốt hòn sắt nóng, uống nước đồng sôi; sám hối những tội báo xương thịt nát tan trong địa ngục cột sắt; sám hối những tội báo da, thịt, xương, tủy rơi lìa từng mảnh trong địa ngục quần dây sắt nóng; sám hối những tội

báo bị bút rút ngạt thở trong địa ngục  
xông tro phấn; sám hối những tội báo da  
dẻ lạnh cồng nứt ra trong địa ngục nước  
mặn đóng giá băng; sám hối những tội  
báo tàn hại lẫn nhau trong địa ngục chó  
sói, chim sắt, chó săn; sám hối những tội  
báo đâm chém cầu xé nhau trong địa  
ngục đao binh móng vuốt; sám hối  
những tội báo bị rang nướng trong địa  
ngục hầm lửa; sám hối những tội báo bị  
hình hài tan nát trong địa ngục hai tảng  
đá ép lại; sám hối những tội báo bị róc  
lột trong địa ngục bốn bề núi đá xô ép  
lại; sám hối những tội báo bị chém xẻ  
trong địa ngục núi thịt u ám; sám hối  
những tội báo bị chặt đứt trong địa ngục  
cưa xẻ đóng đinh; sám hối những tội báo  
bị mổ cắt trong địa ngục gậy sắt, treo  
ngược; sám hối những tội báo phiền oan  
trong địa ngục đốt nóng kêu gào; sám hối  
những tội báo chịu cảnh đêm dài mù mịt

không bóng mặt trời mặt trăng và sao trong khoảng lớn nhỏ núi Thiết Vi; sám hối những tội báo trong địa ngục A ba ba, địa ngục A bà bà, địa ngục A tra tra, địa ngục A la la. Trong tất cả các địa ngục lạnh nóng như thế có phụ thêm tám muôn bốn ngàn địa ngục cách tử.

Những tội khổ trong đó bị chiên nấu đau đớn, bị lột da róc thịt, chẻ xương đập tủy, rút ruột, bức phổi, nhiều nỗi khổ khác không thể nghe không thể nói. Nam mô Phật! Những người bây giờ đang bị đọa vào các chôn ấy là cha mẹ họ hàng của chúng con trong vô thí kiếp, chúng con cùng họ, sau khi chết sẽ bị đọa trong các địa ngục như thế.

Ngày nay chúng con rửa sạch lòng trần, cúi đầu hướng về mười phương chư

Phật, các bậc Đại Bồ tát cầu xin sám hối, khiến cho tất cả tội báo kia đều tiêu diệt.

Nguyện nhờ công đức sám hối những tội báo trong địa ngục, chúng con phá được bức thành sắt chôn A tỳ làm thành cõi Tịnh Độ, không còn cái tên “ác đạo”, bao nhiêu thống khổ sợ sệt trong các địa ngục đều chuyển thành những duyên vui sướng; núi đao rừng kiếm biến ra rừng báu; lò lửa vạc dầu hóa thành hoa sen; lính ngục đầu trâu chừa bỏ sự bạo ngược, khởi lòng Từ Bi không còn niệm ác. Và chúng sinh trong đường địa ngục thoát khỏi quả khổ, không gây thêm nhân ác khác, thụ hưởng sự yên vui như ở cõi Tam thiên, đồng thời phát tâm cầu đạo vô thượng.

Sám hối và phát nguyện xong, xin hết lòng kính lễ thường trụ Tam Bảo.

Nam mô Tỳ Lô Giá Na Phật.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni  
Phật.

Nam mô A Di Đà Phật.

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Long Chủng Thượng Tôn  
Vương Phật.

Nam mô Long Tụ Tại Vương Phật.

Nam mô Bảo Thắng Phật.

Nam mô Giác Hoa Định Tụ Tại  
Vương Phật.

Nam mô Ca Sa Tràng Phật.

Nam mô Sư Tử Hồng Phật.

Nam mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.

Nam mô Phổ Hiền Bồ Tát.

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Nam mô Đại Trang Nghiêm Bồ Tát.

Nam mô Quán Tụ Tại Bồ Tát.

Đỉnh lễ chư Phật rồi, thứ lại sám hối. Trước đã sám hối những tội báo trong địa ngục, nay xin sám hối những tội báo trong ba đường ác. Trong kinh Phật nói: “Con người vì nhiều ham muốn, nhiều tham cầu lợi dưỡng nên khổ não cũng nhiều”. Người biết đủ tuy nằm dưới đất mà vẫn lấy làm yên vui, người không biết đủ, dù ở thiên đường cũng không vừa ý. Song người đời nếu thành linh có tai nạn nguy cấp thì thường bỏ hết tài sản không kể gì nhiều ít. Thế mà không biết thân này khi lâm vào hố thẳm tam đồ, hễ một hơi thở không trở lại thì phải bị đọa lạc. Thoảng như có người trí thức khuyên làm việc công đức để dự trữ pháp lành cho đời sau, thì lại cứ cố chấp keo bần không chịu làm theo lẽ phải. Những người như thế thật ngu hoặc biết bao! Vì sao? Trong kinh Phật nói: “Lúc sinh không đem lại một đồng nào, lúc chết

cũng không cầm được một đồng nào đem đi”. Người đời phải khổ thân để góp chừa tiền của, chỉ đèo thêm sự lo âu phiền muộn không ích gì cho mình, mà người khác hưởng hết, không chút duyên lành, không một mảy may công đức để nhờ cậy, đến nỗi khi chết phải bị đọa vào đường ác. Vì vậy ngày nay chúng con chí thành đem thân mệnh nương về ngôi Tam Bảo, cầu xin sám hối.

Kê đến chúng con xin sám hối những tội báo ngu tối trong loài súc sinh; sám hối những tội báo mang nặng kéo cày đèn nợ cũ trong đường súc sinh; sám hối những tội báo bị người đâm, xẻ, mổ, cắt không được tự do trong đường súc sinh; sám hối những tội báo không chân, hai chân, bốn chân hay nhiều chân trong loài súc sinh; sám hối những tội báo trong lông, cánh, mai, vẩy, trong thân bị



các giống trùng nhỏ cắn rĩa, ở loài súc sinh. Trong loài súc sinh có vô số tội báo như thế, ngày nay đều xin chí thành sám hối.

Chúng con lại xin sám hối những tội báo luôn luôn chịu sự đói khát trải qua trăm ngàn vạn năm không nghe đến tên cơm nước, trong loài ngựa quỉ; sám hối những tội báo ăn uống máu mủ phần dơ trong loài ngựa quỉ; sám hối những tội báo khi động thân thì tất cả chi tiết đều cháy trong ngựa quỉ; sám hối những tội báo bụng lớn cổ nhỏ trong loài ngựa quỉ. Trong loài ngựa quỉ có vô số tội báo như thế, ngày nay cúi đầu cầu xin sám hối.

Chúng con lại xin sám hối những tội báo hay nịnh hót kêu mạn trong loài tu la, quỷ thần; sám hối những tội báo gánh cát mang đá lấp sông trấn biển trong loài

quỉ thần; sám hối những tội báo ăn uống máu thịt, chịu đủ mọi sự xấu xa trong loài quỉ thần, la sát, cưu bàn trà. Trong loài quỉ thần có vô lượng vô biên tội báo như thế, ngày nay chúng con hướng về mười phương chư Phật, Đại Địa Bồ tát, cầu xin sám hối, khiến cho những tội báo ấy đều tiêu diệt.

Nguyện nhờ công đức sám hối những tội báo trong đường súc sinh, chúng con đời đời kiếp kiếp diệt hết tất cả ngu si, biết được nghiệp duyên của mình, trí tuệ sáng suốt, không làm thân trong các đường ác.

Nguyện nhờ công đức sám hối những tội báo trong đường ngạ quỉ, chúng con đời đời kiếp kiếp lìa khổ xan lặn, đói khát, thường được ăn những pháp vị cam lồ giải thoát.

Nguyện nhờ công đức sám hối những tội báo trong đường tu la quỷ thần, chúng con đời đời kiếp kiếp tính tình chất trực xa hẳn nhân tà mệnh, trừ các quả báo xấu xa, và làm được nhiều phước lợi cho cả nhân thiên.

Chúng con... nguyện từ nay trở đi cho đến đạo tràng, không còn chịu những tội báo trong bốn đường ác, chỉ trừ lòng đại bi cứu độ chúng sinh lấy sức thế nguyện ở chung trong ấy, không khi nào chán nản.

Chúng con đã sám hối những tội báo trong ba đường ác, nay theo thứ lớp cầu xin sám hối những tội báo chôn nhân thiên.

Chúng con cùng nhau thọ bầm thân mệnh ở cõi Diêm Phù này, tuy nói một trăm năm chớ có mấy ai sống trọn. Trong thời gian đó, số người trẻ tuổi chết non không thể nào lường, những khổ não còn nung nấu bức bách thân hình, lo rầu sợ hãi không ngớt phút nào. Sở dĩ như thế, bởi căn lành rất ít, nghiệp ác quá nhiều, đến nỗi trong đời hiện tại làm việc gì cũng không được vừa ý. Nên biết đó là dư báo của những nghiệp ác ở đời quá khứ còn lại. Bởi thế nên ngày nay, chúng con xin sám hối vô lượng dư báo ấy trong cõi nhân thiên từ vô thủy cho đến đời hiện tại và vị lai: sám hối những tội báo tai ương tức trái, tàn tật trăm bệnh, sáu căn không đủ ở cõi người; sám hối những tội báo sinh vào nơi hoang dã xa cách mọi người, luôn luôn bị tà kiến, tám

nạn<sup>147</sup>, ba ác<sup>148</sup>; sám hối những tội báo bị nhiều bệnh hoạn, gãy còm, chết yếu, chết oan ở cõi người; sám hối những tội báo bà con quyến thuộc không đoàn tụ, ở cõi người; sám hối những tội báo bị khổ vì bạn bè tan nát ân ái chia lìa ở cõi người; sám hối những tội báo oán cừu gặp gỡ, ưu sầu, khiếp sợ, ở cõi người; sám hối những tội báo bị nạn nước lửa, trộm cướp đao binh nguy hiểm, khinh khủng khiếp nhược ở cõi người; sám hối những tội báo bị cô độc khốn khổ, lưu lạc, bôn ba quên mất xứ sở, ở cõi người; sám hối những tội báo bị tù ngục giam cầm, bị nhốt đứng trong ngục tối, bị đánh đập tra khảo, ở cõi người; sám hối những tội báo

---

<sup>147</sup> Tám nạn: 1/ địa ngục, 2/ ngã quỷ, 3/ súc sanh, 4/ trường thọ thiên, 5/ Bắc cu lô châu, 6/ đui, điếc, câm, ngọng, 7/ thế trí biện thông, 8/ sanh trước Phật hay sau Phật. Sở dĩ gọi là tám nạn là vì ở tám chỗ này dù cảm thọ quả báo khổ vui có khác, nhưng đều không được thấy Phật, không được nghe chánh pháp.

<sup>148</sup> Ba ác: địa ngục, ngã quỷ, súc sanh.

bị miệng lưỡi công tư thêu dệt, vu họa, ở cõi người; sám hối những tội báo bị bệnh tật liên miên liệt giường liệt chiếu không đứng dậy được ở cõi người; sám hối những tội báo bị các chứng ôn dịch về mùa Đông mùa Hạ, hay bị độc lệ thương hàn ở cõi người; sám hối những tội báo bị trúng gió độc, bị thũng, trướng, bí kết, ở cõi người; sám hối những tội báo bị các ác thần tìm dịp tiện tác họa, ở cõi người; sám hối những tội báo bị các thứ ác điều bay đến kêu lên trăm điều quái gỡ, gặp tà quỷ phi thi làm các yêu dị, ở cõi người; sám hối những tội báo bị các loài cầm thú dữ, sài lang, hổ báo, làm hại, ở cõi người; sám hối những tội báo tự đâm tự giết ở cõi người; sám hối những tội báo tự lao mình trong hố sâu hầm lửa, nhảy xuống sông hay gieo mình từ trên cao xuống, ở cõi người; sám hối những tội báo không có uy đức tiếng tăm ở cõi

người; sám hối những tội báo thiếu thốn, tiêu dùng ăn mặc không được vừa lòng, ở cõi người; sám hối những tội báo ra vào, đi, lại hay làm việc gì cũng khó khăn hoặc bị người khác ngăn trở, ở cõi người. Những tai họa bất trắc, những bệnh truyền nhiễm, những ách nạn suy não trong đời hiện tại vị lai, trong cõi nhân thiên, nhiều không thể kể xiết như thế, ngày nay chúng con chí thành hướng về mười phương chư Phật, Tôn Pháp, Thánh chúng cầu xin sám hối, nguyện đều tiêu diệt.

Trước đã sám hối tất cả phiền não chướng và nghiệp chướng của sáu căn, ba nghiệp, tất cả quả báo chướng trong sáu nẻo bốn loài, nay chúng con xin theo thứ lớp phát nguyện hồi hướng.

Chúng con... nguyện đem công đức sám hối ba chương kia, hồi hướng cho tất cả chúng sinh cũng đều cùng nhau sám hối; nguyện cùng tất cả chúng sinh trong đời hiện tại thân tâm được yên vui, ba tai tám nạn các việc chẳng lành đều tiêu trừ hết thảy, sự ăn mặc được dư dật đầy đủ, chính tín Tam Bảo; xả báo thân này, vãng sinh về cõi Cực Lạc, gần gũi đức Phật Di Đà, được thụ ký đặng qua đời sau gặp Phật Di Lạc, nghe hiểu chính pháp, theo đó tu hành. Nguyện đời đời kiếp kiếp bất cứ sinh ở chỗ nào, thường gặp các vị quốc vương trùng hưng Tam Bảo, không bị sinh vào nhà ngoại đạo tà kiến. Chúng con lại nguyện đời đời kiếp kiếp bất cứ ở nơi nào, cũng do hoa sen hóa sinh, thuộc dòng giống cao quý, được yên ổn, vui sướng, ăn thức mặc tự nhiên có sẵn. Chúng con lại nguyện đời đời kiếp kiếp bất cứ là ở chỗ nào, cũng có sẵn



lòng nhân từ trung hiếu, đem tâm bình đẳng cứu giúp chúng sinh, không khởi niệm nghịch hại. Lại nguyện đời đời kiếp kiếp bất cứ sinh ở chỗ nào, cũng thường được chư Phật hộ niệm, thường hàng phục được ma oán và các thứ ngoại đạo, được ở chung một chỗ với các bậc Bồ tát, một lòng theo đạo Bồ đề không khi nào đứt đoạn. Lại nguyện đời đời kiếp kiếp bất cứ sinh ở chỗ nào cũng nêu tỏ Phật, pháp, tu theo giáo lý đại thừa, phân thân vô số để cứu độ chúng sinh, thẳng tiến đến đạo tràng (thành Phật) không khi nào thoái chuyển.

Chư Phật Bồ tát đã phát lời thệ nguyện tu hành phước trí và hồi hướng, chúng con cũng xin phát nguyện tu tập phước trí và hồi hướng như vậy.

Cõi hư không có thể cùng tận, cõi chúng sinh có thể cùng tận, nghiệp báo của chúng sinh có thể hết, phiền não của chúng sinh có thể diệt, nhưng sự tu hành hồi hướng của chúng con không bao giờ cùng tận.

Phát nguyện và hồi hướng xong, xin hết lòng kính lễ thường trụ Tam Bảo.

## HẾT QUYÊN HẠ

Tội do tâm sinh do tâm diệt  
Tâm đã diệt tội cũng không còn  
Tội hết tâm không hai vắng lặng  
Nhu thế mới là chân sám hối  
Nam mô cầu sám hối Bồ Tát Ma Ha Tát.

(3 lần)

## PHẦN HỒI HƯỚNG

### BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Khi ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, thực hành sâu sa pháp Bát Nhã Ba La Mật Đa. Ngài soi thấy năm uẩn đều không, qua hết thấy khổ ách.

Này ông Xà Ly Tử! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức không, không tức là sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế.

Này ông Xà Ly Tử! Tướng không của mọi pháp, không sinh, không diệt, không nhớ, không sạch, không thêm, không bớt, cho nên trong Chân Không, không có sắc, không có Thọ, Tưởng, Hành, Thức; Không có Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi, Thân, Ý, không có Sắc, Thanh,

Hương, Vị, Xúc, Pháp; Không có Nhãn giới, cho đến không có ý thức giới; Không có Vô minh, cũng không có cái hết Vô minh; cho đến già, chết, cũng không có cái hết già, chết; không có Khô, Tập, Diệt, Đạo; Không có trí tuệ, cũng không có chứng đắc; Vì không có chỗ chứng đắc.

Bồ Tát Y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, nên tâm không ngăn ngại, vì không ngăn ngại nên không sợ hãi, xa hẳn mộng tưởng điên đảo, đạt tới cứu kính Niết Bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y vào Bát Nhã Ba La Mật Đa, được đạo quả Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác.

Cho nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là đại thần chú, là đại minh chú, là Vô thượng chú, là Vô Đẳng Đẳng chú, trừ được hết thảy khổ, chân thực không hư.

Vì vậy nói ra là bài chú Bát Nhã Ba La Mật Đa. Liên nói bài chú rằng: “Yết Đế, Yết

Đế, Ba La Yết Đế, Ba La Tăng Yết Đế Bồ Đề Tát Bà Ha”. (3 lần)

## VĂN TỤNG KINH SÁM HỐI HỐI HƯỚNG

Đệ tử chúng con... Vì sức nghiệp ma, tâm thần rối loạn, căn tính mê mờ, bỗng nhiên lại nghĩ, thay đổi lung tung, dáo dở chất chồng, xem văn mờ ý, nhầm chữ sai câu. Trái với chính âm trong đục, nệ vào tà kiến giải bày. Hoặc vì việc đoạt mất chí tâm chẳng để vào kinh, đươngkhi tụng niệm dậy ngời bỏ giờ câu cách quãng. Ngồi lâu trể nải, nhân việc giận hờn; chôn nghiêm tịnh để vương bụi nhơ, nơi kính cẩn hoặc làm cầu thả. Thân, khẩu mặc dùng nhếch nhác, xiêm y, lễ mạo lôi thôi; cung chẳng như nghi, để không đúng chỗ. Mở cuốn rối ren, rớt rơi dơ nát, hết thấy chẳng chuyên chẳng thành, thật là đáng thẹn đáng sợ.

Kính xin chư Phật Bồ Tát, trong cõi pháp giới hư không, hết thấy hiền thánh thiện thân, thiên, long, hộ pháp, từ bi thương xót, sám rửa lỗi lầm, khiến cho công đức tưng kinh, đều được chu viên thành tựu.

Đệ tử chúng con nguyện tâm hồi hướng, còn e hoặc khi dịch nhuận lỗi nhảm, hoặc dịch nhuận lỗi lầm, hoặc lúc giải chủa thiếu sót; truyền thụ sai thù, âm thích lẫn lộn. Những lỗi so sánh đổi thay, những nhảm cắt, in, viết chép, dù thầy dù thợ, đều xin sám hối. Nhờ sức thần của chư Phật, khiến cho tội lỗi tiêu tan. Thường quay xe pháp, cứu vớt hàm linh. Nguyện đem công đức trì chú tụng kinh, hồi hướng về hộ pháp, long thiên thánh chúng; thần núi, sông linh thiêng trong tam giới, vị chủ tể chủ hộ chốn già lam, cầu mong được hưởng phước thiện bình an, trang nghiêm đạo quả vô thượng Bồ Đề, nguyện cho khắp cả pháp giới chúng sinh, cùng được vào bể Như Lai pháp tính ...

(Đảo mõ rồi tụng tiếp)

## KINH LĂNG NGHIÊM

### Chương niệm Phật của Bồ Tát Đại Thế Chí

Đức đại Thế Chí Pháp Vương tử, có năm mươi hai vị Bồ tát đồng hàng với Ngài, liền từ tòa ngòai đứng dậy, lễ dưới chân Phật, mà bạch Phật rằng: Con nhớ về hà sa kiếp xưa kia, có đức Phật ra đời, hiệu là Vô Lượng Quang, trong một kiếp mười hai đức Như Lai nối tiếp nhau ra đời. Đức Phật sau cùng hiệu là Siêu Nhật Nguyệt Quang, đức Phật kia dậy con pháp niệm Phật Tam Muội.

Ví như có người: một người chuyên nhớ, một người chuyên quên. Hai người như thế, dù có gặp nhau, cũng như không gặp, hoặc có thấy nhau, cũng như không thấy. Hai người nhớ nhau, thời hai nhớ in sâu, cứ như thế mãi,

từ kiếp này qua kiếp khác, như bóng in hình, chẳng xa trái nhau.

Mười phương Như Lai thương nhớ chúng sinh, như mẹ nhớ con, nếu con trốn tránh, mẹ nhớ ích gì? Con dù nhớ mẹ, như khi mẹ nhớ con, mẹ con trải qua nhiều kiếp, chẳng xa trái nhau.

Nếu tâm chúng sinh, nhớ Phật niệm phật, đời này đời sau, quyết định thấy Phật, cách Phật chẳng xa, chẳng phải nhờ pháp phương tiện, mà tự mở ngộ tâm mình. Ví như người nhiễm mùi hương, mình có hơi hương, như thế gọi là Hương Quang Trang Nghiêm. Nhân địa con xưa, nhờ tâm niệm phật, được vào pháp Nhãn Vô Sinh. Nay ở cõi này, tiếp người niệm Phật, về nơi cõi tịnh.

Đức Phật hỏi pháp Viên thông, con không hề lựa chọn, mà chỉ thu nhiếp sáu căn, nói liền tịnh niệm, được vào nơi chính định, đó là bậc nhất.



Thân Phật Di Đà vàng rực rỡ!  
Tướng đẹp sáng ngời khôn sánh ví  
Hào quang tỏa khắp năm Tu di  
Mắt biếc trong hơn bốn biển lớn  
Quang trung hóa Phật nhiều vô số  
Hóa chúng Bồ Tát cũng vô biên  
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sinh.  
Chín phẩm đều lên ngôi Chính Giác  
Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại  
Từ Đại Bi A Di Đà Phật (3 lần)

Nam mô A Di Đà Phật. (1 tràng hay 3 tràng tùy ý)  
Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát (10 lần)  
Nam mô Đại Thế Chí Bồ tát. (10 lần)  
Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ tát.  
(10 lần)

(Toàn thể đều đứng dậy lễ, chủ sám đọc)

Nam mô Tận hư không, biến Pháp giới, thập  
phương tam thế, nhất thiết thường trụ Tam  
Bảo. (3 lễ)

Nam mô Sa Bà Giáo chủ Bốn Sư Thích Ca  
Mâu Ni Phật. (1 lễ)

Nam mô Phạm Võng Giáo Chủ Lư Xá Na  
Phật. (1 lễ)

Nam mô Tây Phương Cực Lạc Giáo Chủ A  
Di Đà Phật. (1 lễ)

Nhất tâm đĩnh lễ, Quán Thế Âm Bồ Tát, biến  
pháp giới chư đại Bồ Tát. (1 lễ)

Nhất tâm đĩnh lễ, Đại Thế Chí Bồ Tát, biến  
pháp giới chư đại Bồ tát. (1 lễ)

Nhất tâm đĩnh lễ, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ  
tát, biến pháp giới chư đại Bồ tát. (1 lễ)

Nhất tâm đảnh lễ, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ tát,  
biến pháp giới chư đại Bồ tát. (1 lễ)

Nhất tâm đĩnh lễ, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng  
Bồ tát, biến pháp giới chư hiền thánh tăng. (1  
lễ)

Nhất tâm đĩnh lễ, Lịch đại Tổ Sư Bồ tát. (1 lễ)

Nhất tâm đĩnh lễ, Hộ Pháp chư Thiên Bồ tát.  
(1 lễ)

Nhất tâm đĩnh lễ, Tam châu cảm ứng, Hộ  
Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ tát. (1 lễ)

Con nay khắp vì bốn ân, ba cõi pháp giới  
chúng sinh, nguyện xin ba chương tiêu trừ,  
chí thành phát nguyện (1 lễ)

(Toàn thể đều quỳ chấp tay, chủ sám đọc:)

Nguyện đem công đức trí chú, sám hối,  
tụng kinh, hồi hướng chân linh...

Nguyện chư hương linh

Nhất chân hằng tỏ ngộ

Lục đục vụt tan không

Cõi nhân gian sinh tử xa lìa

Nơi Cực Lạc hóa sinh tự tại

Ao thất bảo thanh thoi tắm mát

Đài Cửu liên nhẹ gót tiêu diêu

Quán Âm, Thế Chí kết đồng hàng

Bồ tát thánh tăng làm bạn lữ

Thần thức hằng vui nơi cõi Tịnh

Nghiệp duyên trần không vương mây  
may

Trên đài sen chín phẩm nở hoa

Chư Phật phóng hào quang thụ ký.

Nam mô tây phương Cực Lạc thế giới,  
đại Từ đại Bi, tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Phật.  
(3 lần)

Nam mô Liên Trì Hải Hội, Quán Thế  
Âm, Đại Thế Chí, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng  
Bồ tát. (1 lần)

(Mọi người đều đọc phát nguyện)

## VĂN PHÁT NGUYỆN

Cúi đầu hướng về nước An Lạc  
Thầy dẫn đường tiếp dắt chúng sinh  
Con nay phát nguyện, nguyện sinh sang  
Xin đáng Từ Bi thương tiếp nhận.

Đệ tử chúng con... khắp vì bốn ân ba cõi  
pháp giới chúng sinh, cầu xin Phật, vì đạo Bồ  
đề nhất thừa Vô thượng, chuyên tâm trì niệm,  
muôn đức hồng danh, Phật A Di Đà, mong về  
cõi tịnh.

Lại vì, phước mỏng nghiệp dày, chướng nhiều tuệ ít, tâm như dế bèn, Đức sạch khó thành. Nay đối trước Phật, năm vóc siêng năng, một lòng giải tỏ, đầu thành sám hối.

Con và chúng sinh, nhiều kiếp tới nay, tâm sạch bị mê, tham, sân, si mãi. Ba nghiệp nhuốm như, làm nên vô lượng vô biên tội ác, kết thành nghiệp oán, vô lượng vô biên, nguyện tiêu tan hết. Từ nay trở đi, lập thế nguyện sâu, xa lìa pháp ác, thề chẳng lại làm siêng tu đạo thánh, thề chẳng biếng lui; thề thành Chính giác; thề độ chúng sinh.

Đức Phật A Di Đà, dùng sức nguyện Từ Bi, nên chứng cho con; nên thương sót con; nên giúp đỡ con. Nguyện con trong khi thuyên quán, những lúc ngủ mơ, được thấy đức Phật A Di Đà, mình vàng đẹp đẽ, được qua cõi báu trang nghiêm của đức Phật A Di Đà, đầu được Phật A Di Đà gội nước cam lộ, mình chiếu hào quang, tay soa đầu con, áo choàng thân con, khiến con chướng xưa tự

hết, căn lành lớn thêm, phiền não tan không, vô minh vụt tắt, Viên giác diệu tâm, bỗng nhiên mở ngộ, chân cảnh tịch quang, thường được hiện tiền. Đến khi sắp chết, thời dự biết trước, thân không hết thấy, bệnh khổ ách nạn, tâm không hết thấy, tham luyến mê nhàm, mọi căn thoải mái, chính niệm rõ ràng, thông thả bỏ báo thân, như lúc vào thiền định. Đức Phật A Di Đà, cùng Bồ tát Quán Âm, Thế Chí, các bậc thánh hiền, phóng hào quang tiếp dẫn, giơ tay dìu dắt, lầu gác tràng phan, hương lạ nhạc trời, cảnh thánh tây phương, rõ ràng trước mắt. Khiến các chúng sinh, được thấy được nghe, vui mừng cảm thán phát tâm Bồ đề.

Con ngay khi đó, nương đài kim cương, tùy theo sau Phật, như khoảng phút giây, sinh sang Cực Lạc, trong đóa hoa sen, nơi ao thất bảo, hoa nở thấy Phật, thấy các Bồ tát, nghe giọng pháp mâu, trong khoảng phút giây, được vô sinh nhẫn, thừa sự chư Phật, thân nhờ thụ ký. Được thụ ký rồi, ba thân bốn trí,

ngũ nhơn lục thông, vô lượng trăm nghìn, môn Đà La Ni. Hết thấy công đức, đều được thành tựu. Nhưng chẳng trái nơi An dưỡng, mà trở lại cõi Sa Bà, chia thân vô số, khắp cả mười phương, dùng sức thần tự tại, bất khả tư nghì, hết thấy phương tiện, độ thoát chúng sinh, đều lìa như nhuộm, được lại tịnh tâm, đồng về phương tây, vào ngôi Bất thoái.

Nguyện lớn như thế, thế giới không cùng tận, chúng sinh không cùng tận, nghiệp và phiền não hết thấy không cùng tận, thời nguyện của con cũng không cùng tận. Nguyện nay lễ Phật, phát nguyện tu trì, công đức hồi hướng hữu tình, bốn ân khắp trả, ba cõi giúp đều, pháp giới chúng sinh, đều lên ngôi Chính Giác.

(Dứt mõ đều đứng dậy lễ tạ)

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sinh, theo đạo lớn, phát tâm vô thượng. (1 lễ)

Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh, thấu  
rõ kinh tạng, trí tuệ như biển. (1 lễ)

Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thông  
lý đại chúng, hết thảy không ngại. (1 lễ)

Hòa nam thánh chúng.

Nguyện đem công đức này  
Hướng về khắp tất cả  
Đệ tử và chúng sinh  
Đều trọn thành Phật đạo.

(Vái 3 vái lui ra)